Thực thi bởi

BÁO CÁO

Đánh giá chức năng, nhiệm vụ và kết quả hoạt động của Nhóm nòng cốt đa bên về VPA/FLEGT giai đoạn 2017 – 2022

Hà Nội, tháng 11 năm 2022

Các từ viết tắt

DARD	Sở NN&PTNT
DG-ENV	Tổng vụ môi trường của Ủy ban Châu Âu
EU	Liên minh Châu Âu
EP	Nghị viện Châu Âu
EC	Hội đồng Châu Âu
EU-DEL	Phái đoàn EU tại Hà Nội
FIPI	Viện Điều tra quy hoạch rừng
FORMIS	Hệ thống Quản lý Thông tin ngành Lâm nghiệp
JEM	Cuộc họp Tổ chuyên gia chung
JIC	Ủy ban thực hiện chung
JIF	Khung thực hiện chung
JPC	Ủy ban chuẩn bị chung
LD	Định nghĩa gỗ hợp pháp
MARD	Bộ NN&PTNT
MOIT	Bộ Công thương
MONRE	Bộ Tài nguyên và Môi trường
OCS	Hệ thống phân loại tổ chức
VAFS	Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam
VNFOREST	Tổng cục Lâm nghiệp Việt Nam
VNTLAS	Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam
VNGO Network	Mạng lưới các tổ chức NGO của Việt Nam
MOFA	Bộ Ngoại giao
MOJ	Bộ Tư pháp
MOF	Bộ Tài chính
MOIT	Bộ Công Thương
GDC	Tổng cục Hải quan
VIFOREST	Hiệp hội gỗ và lâm sản Việt Nam
HAWA	Hội Mỹ nghệ và Chế biến gỗ TP. Hồ Chí Minh
FPA	Hiệp hội gỗ và lâm sản Bình Định
BIFA	Hiệp hội chế biến gỗ Bình Dương
VIFORA	Hội chủ rừng Việt Nam
VNPPA	Hiệp hội Vườn quốc gia và Khu bảo tồn Việt Nam
VCCI	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
VACD	Hội các nhà quản trị doanh nghiệp
VUSTA	Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật Việt Nam
VIFA	Hội khoa học kỹ thuật lâm nghiệp Việt Nam
SFMI	Viện Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng

CED	Trung tâm Giáo dục và Phát triển
PanNature	Trung tâm Con người và Thiên nhiên
SRD	Trung tâm Phát triển nông thôn bền vững
COPE	Trung tâm Con người và Môi trường vùng Tây Nguyên
ADC	Trung tâm Nghiên cứu phát triển nông lâm nghiệp miền núi
CORENAM	Trung tâm nghiên cứu và Tư vấn quản lý tài nguyên
VFC	Câu lạc bộ lâm nghiệp
RIFI	Viện Nghiên cứu công nghiệp rừng
CRD	Trung tâm Phát triển nông thôn miền trung Việt Nam
WWF	Tổ chức quốc tế về bảo tồn thiên nhiên
EIA	Cơ quan điều tra môi trường
RECOFTC	Trung tâm vì Con người và Rừng
DFE	Trung tâm khuyến lâm Đan Mạch tại Việt Nam
GIZ	Tổ chức hợp tác phát triển Đức
FAO	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc
EFI	Viện Lâm nghiệp Châu Âu

Mục lục

Tóm tắt báo cáo 7
I. Giới thiệu 10
II. Mục tiêu và các nội dung đánh giá 12
III. Phương pháp đánh giá 13
IV. Các phát hiện của đánh giá 15
1. Đánh giá chung về chức năng và nhiệm vụ của Nhóm nòng cốt 15
2. Các điểm mạnh, các thành tựu đã đã đạt được 17
3. Các điểm còn yếu 20
4. Các cơ hội 30
5. Các thách thức 30
V. Các kết luận và khuyến nghị 32
Phần phụ lục 38
Phục lục 1: Điều khoản tham chiếu (TOR) của đánh giá 38
Phụ lục 2: Phương pháp và công cụ 45
Phụ lục 3. Các câu hỏi trắc nghiệm 54
Phụ lục 4. Danh sách thành viên Nhóm nòng cốt 63

Danh mục hình và hộp thoại

Hình 1: Cấu trúc tổ chức triển khai Hiệp định 11
Hình 2: Đánh giá chung về các nhiệm vụ của Nhóm nòng cốt 16
Hình 3: Cơ chế mở và tự nguyện của Nhóm nòng cốt có phải là một điểm mạnh? 17
Hộp 1: TCLN đánh giá về hoạt động của nhóm nòng cốt 20
Hình 4: Có nên có một vài tiêu chí tối thiểu cho các thành viên tham gia Nhóm nòng cốt? 20
Hình 5: Đề xuất số lượng thành viên tối ưu cho hoạt động của Nhóm nòng cốt 21
Hình 6: Liệu có nên tổ chức các phiên họp của Nhóm theo 2 cấp độ? 21
Hình 7: Liệu có nên có thêm một số đại diện là các cá nhân/đơn vị chịu ảnh hưởng trực tiếp của VPA/FLEGT tham gia Nhóm? 22
Hình 8: Có nên bổ sung thêm một số thành viên đến từ các cơ quan quản lý nhà nước ở một số địa phương vào Nhóm ? 22
Hình 9: Có nên có tiểu nhóm và bầu ra đơn vị đầu mối cho mỗi tiểu nhóm? 23
Hình 10: Có nên có bản vai trò trách nhiệm cho mỗi tiểu nhóm? 23
Hình 11: Liệu có nên có cơ chế hỗ trợ cho các thành viên yếu? 24
Hình 12: Liệu có nên xây dựng một bản kế hoạch thường xuyên cập nhật bao gồm ý kiến/chủ đề đề xuất của tất cả các thành viên trong nhóm để có thể đưa ra thảo luận nếu có thời gian/kinh phí? 24
Hình 13: Liệu có nên có một số tiêu chí tối thiểu để bầu chọn Đồng chủ tịch? 25
Hình 14: Liệu có nên có bản vai trò trách nhiệm cụ thể cho Đồng chủ tịch? 25
Hình 15: Liệu có nên có quyết định/công bố chính thức sau khi bầu các Đồng chủ tịch? 26
Hình 16: Có nên kéo dài nhiệm kỳ của Đồng chủ tịch không phải từ phía cơ quan nhà nước? 26
Hình 17: Đề xuất ưu tiên cho một số hoạt động truyền thông và nâng cao năng lực 27
Hình 18: Có nên thành lập các nhóm chuyên đề liên quan đến giám sát Hiệp định? 27

Hình 19: Có nên rà soát rà soát lại loại cụ thể hơn các loại hình đối tượng chịu tác động trong bối cảnh hiện nay và lập kế hoạch và lập kế hoạch hỗ trợ cụ thể? 28
Hình 20: Có nên có sự tham gia đóng góp ý kiến/tham gia soạn thảo tài liệu nhiều hơn từ các thành viên của Nhóm trong thời gian tới? 29
Hình 21: Có có nên soạn thảo ra các bộ tài liệu tập huấn, truyền thông riêng cho các nhóm đối tượng khác nhau? 29

Lời cảm ơn

Tôi xin chân thành cám ơn các cán bộ của dự án *Hỗ trợ thực hiện FLEGT VPA tại Việt Nam* đã hỗ trợ tổ chức và có rất nhiều ý kiến đóng góp quan trọng trong suốt quá trình đánh giá.

Xin gửi lời cám ơn đặc biệt đến các cán bộ là thành viên của Nhóm nòng cốt đa bên về VPA/FLEGT, bao gồm Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Tổng cục lâm nghiệp, các hiệp hội ngành gỗ, các hội chuyên ngành, các tổ chức của người trồng rừng/chủ rừng, các viện nghiên cứu và đào tạo, các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế, phái đoàn Liên minh Châu Âu và các đối tác phát triển, những người đã rất tích cực tham gia đợt đánh giá. Các ý kiến của họ là nền tảng quan trọng để khẳng định các thành công, thách thức và bài học kinh nghiệm của Nhóm nòng cốt trong giai đoạn vừa qua.

Cám ơn tất cả các cá nhân đã tham gia đóng góp ý kiến trong các phiên họp, hội thảo và trong tiến trình hoàn thiện bản báo cáo này.

Báo cáo đánh giá này thuộc bản quyền của dự án *Hỗ trợ thực hiện FLEGT VPA tại Việt Nam*, tuy nhiên tác giả của báo cáo đánh giá sẽ chịu trách nhiệm về các nội dung, các phát hiện và đề xuất của báo cáo. Mọi thông tin liên quan đến báo cáo xin vui lòng liên hệ với ông Nguyễn Văn Anh, tư vấn đánh giá Nhóm nòng cốt.

Trân trọng,
Nguyễn Văn Anh, Tư vấn đánh giá Nhóm nòng cốt
Email: chiaseanhnv@gmail.com
Mobile: +84-912 253 2648

Tóm tắt báo cáo

Hiệp định VPA/FLEGT giữa Việt Nam và EU chính thức có hiệu lực từ ngày 1/6/2019. Để tăng cường cơ chế tham gia và điều phối các bên liên quan, Nhóm nòng cốt đa bên về VPA/FLEGT (gọi tắt là Nhóm nòng cốt) đã được thành lập vào tháng 10 năm 2017. Nhóm nòng cốt đóng vai trò là diễn đàn để điều phối và thúc đẩy sự tham gia của các bên vào quá trình thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT tại Việt Nam, cũng như hỗ trợ Ủy ban thực thi chung (JIC) trong việc giám sát và đánh giá việc thực hiện Hiệp định.

Sau 5 năm hoạt động, để đánh giá kết quả hoạt động của Nhóm nòng cốt, Dự án "Hỗ trợ thực hiện FLEGT VPA tại Việt Nam" đã tiến hành đánh giá chức năng, nhiệm vụ và kết quả hoạt động của Nhóm nòng cốt cho giai đoạn 2017 – 2022.

Mục tiêu của đánh giá nhằm xem xét các kết quả hoạt động của Nhóm nòng cốt trong giai đoạn 2017-2022, đánh giá sự phù hợp, tính hiệu quả, thành công, điểm mạnh, điểm yếu, tác động và đóng góp của Nhóm nòng cốt cho tiến trình VPA/FLEGT tại Việt Nam và đưa ra các đề xuất điều chỉnh phù hợp.

Đánh giá áp dụng các phương pháp có sự tham gia bao gồm các công cụ như mô hình đánh giá 6S (Cấu trúc, Hệ thống, Chiến lược, Kỹ năng, Cán bộ/nguồn nhân lực, và Phong cách/kiểu/mô hình vận hành) và công cụ SWOT (Điểm mạnh, Điểm Yếu, Cơ hội và Thách thức) cho các hoạt động đánh giá như nghiên cứu các tài liệu liên quan, thảo luận nhóm, phỏng vấn cá nhân theo phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc, họp/hội thảo tham vấn, phân tích, viết báo cáo.

Các phát hiện và khuyến nghị:

Phần dưới đây là các phát hiện, kết luận và khuyến nghị:

Không có nhiều sự thay đổi trong bản Vai trò trách nhiệm của Nhóm nòng cốt. Bản vai trò trách nhiệm giữ nguyên như trong Hiệp định. Các khuyến nghị dưới đây chủ yếu liên quan đến cơ chế vận hành và tổ chức thực hiện.

1. ***Cơ chế tham gia tự nguyện, cởi mở, mọi người đều có thể tham gia đóng góp ý kiến*** hoặc tham gia để lắng nghe, hiểu thêm về Hiệp định VPA/FLEGT trong các phiên họp/hội thảo thường kỳ và hàng năm của Nhóm là một điểm rất mạnh, nên tiếp tục cơ chế này với một số điều chỉnh như trong các đề xuất dưới đây, song cần lưu ý cân nhắc thay đổi tùy theo bối cảnh cụ thể (ví dụ số lượng thành viên) để không biến nhóm thành một tổ chức có quá nhiều lớp/cấu trúc hoặc có nhiều cơ chế hành chính và thủ tục phức tạp.
2. Tuy nhiên, do sự tham gia mở và tự nguyện, nên có một số cá nhân, đơn vị không hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến lâm nghiệp, hoặc không liên quan đến VPA/FLEGT cũng tham gia các phiên họp của Nhóm. Điều này đôi khi làm loãng các cuộc thảo luận và làm cho hoạt động của Nhóm thiếu hiệu quả. ***Nên có một số tiêu chí tối thiểu*** đối với người/đơn vị tham gia Nhóm nhóm nòng cốt, song không cần giới hạn số lượng các thành viên tham gia nhóm. Số lượng này có thể lên tới 100 thành viên.
3. ***Nếu số lượng thành viên lớn (ví dụ trên 50 thành viên), có thể tổ chức hoạt động của Nhóm theo 2 cấp độ***: thảo luận nhóm nhỏ/chuyên sâu với các thành viên nòng cốt (khoảng 10-15 tổ chức), sau đó tổ chức các sự kiện chia sẻ, tham vấn với các thành viên khác (và các tổ chức khác quan tâm).
4. ***Nên bổ sung thêm vào Nhóm các đơn vị liên quan/chịu ảnh hưởng trực tiếp của VPA/FLEGT***: Ví dụ như hộ trồng rừng, doanh nghiệp chế biến gỗ, đại điện các làng nghề sản xuất đồ gỗ. Vì sự tham gia tự nguyện vào một vấn đề nào đó sẽ có sự cam kết nhiều hơn từ những người chịu tác động trực tiếp của vấn đề đó. Lưu ý rằng trong bối cảnh hiện nay, hoạt động của các tổ chức phi chính phủ sẽ ngày càng thu hẹp. Nên

tìm kiếm sự tham gia từ các tổ chức cộng đồng của những người chịu ảnh hưởng trực tiếp của VPA/FLEGT. Ngoài ra, tiến trình VPA/FLEGT là một tiến trình rất dài, và chỉ có những người chịu tác động của VPA/FLEGT mới có thể theo đuổi nó đến cùng.

5. ***Nên bổ sung thêm các đơn vị quản lý nhà nước ở các địa phương*** (ví dụ như kiểm lâm, đặc biệt là các địa phương liên quan đến rừng, chế biến gỗ) vì họ (xét về mặt quản lý nhà nước) cũng là các đối tượng được giao trách nhiệm triển khai/có liên quan trực tiếp đến VPA/FLEGT, và họ có nhiều thông tin/hiểu biết về khả năng tác động của VPA/FLEGT ở cấp địa phương/cấp cộng đồng.

6. ***Nên chính thức hình thành các tiểu nhóm*** (liên quan đến các thành phần của nhóm như các đại diện của người trồng rừng, Hiệp hội, doanh nghiệp chế biến gỗ, các đơn vị nghiên cứu, các tổ chức NGO/các tổ chức xã hội…vv) trong thời gian tới, bầu ra các đơn vị đầu mối cho mỗi tiểu nhóm, cùng một bản vai trò trách nhiệm riêng/cụ thể hơn cho các tiểu nhóm dựa trên bản vai trò trách nhiệm chung. Trong giai đoạn qua, hoạt động của các tiểu nhóm được xem là một hoạt động yếu nhất. Vì nếu mối quan tâm riêng của các thành viên đến từ các loại hình cơ quan tổ chức khác nhau chưa có điều kiện/chưa được đưa vào chương trình nghị sự, thì sự tham gia và tính đại diện của các thành phần khác nhau trong Nhóm sẽ không có nhiều ý nghĩa.

7. Các thành viên yếu/không có nguồn tài chính/năng lực kỹ thuật còn hạn chế, thường không thể tổ chức được hoạt động. Điều này cũng có nghĩa là các thành viên yếu/và mạng lưới của họ đang bị "bỏ lại phía sau". **Nên có cơ chế hỗ trợ (ví dụ tài chính, nâng cao năng lực) để đảm bảo các nhóm yếu thế/ít tiềm năng** về nguồn lực tài chính/kỹ thuật cũng có thể hoạt động/nâng cao năng lực/tham gia phản hồi ý kiến như các thành viên "mạnh" khác.

8. Dường như hoạt động của Nhóm trong thời gian quan chỉ tập trung vào những chủ đề lớn. Các chủ đề nhỏ hơn như sự quan tâm riêng của các thành viên Nhóm chưa được cân nhắc đưa vào chương trình nghị sự. Ví dụ như hiện nay, các đại diện từ doanh nghiệp chế biến gỗ và chuyên gia về lĩnh vực này thiếu ảnh hưởng trong các nội dung họp nhóm. **Nên xây dựng một bản kế hoạch thường xuyên cập nhật bao** gồm ý kiến/chủ đề đề xuất của tất cả các thành viên trong nhóm để có thể đưa ra thảo luận nếu có thời gian/kinh phí.

9. Để Nhóm hoạt động tốt, vai trò của lãnh đạo Nhóm (các Đồng Chủ tịch) là rất quan trọng. Lãnh đạo nhóm nên có thời gian cho hoạt động của nhóm, có kỹ năng điều phối, thúc đẩy hoạt động của nhóm, có cam kết, nhiệt huyết với chủ đề này (hoặc được Chính phủ giao trách nhiệm). Nên có một số **tiêu chí tối thiểu để bầu chọn Đồng chủ tịch. Nên có bản vai trò trách nhiệm cụ thể cho Đồng chủ tịch** để làm rõ chức năng, nhiệm vụ của mỗi Đồng chủ tịch nói chung nhằm trách chồng chéo và thực hiện vai trò của mình hiệu quả hơn.

10. VPA/FLEGT là một chủ đề rất kỹ thuật chuyên sâu, và không dễ để có thể hiểu được một cách đầy đủ. Nhiều tổ chức thành viên hiện cũng ít có/không có kinh phí để thực hiện các dự án liên quan đến ngành lâm nghiệp do vậy không có nhiều thông tin cập nhật về lĩnh vực này, đặc biệt là thông tin từ cấp cộng đồng/từ các cơ sở sản xuất/chế biến gỗ nhỏ. Các hoạt động truyền thông, chia sẻ về VPA/FLEGT hiện nay hầu như cũng chưa đến được tới những người chịu ảnh hưởng trực tiếp của VPA/FLEGT ví dụ như người trồng rừng, các cơ sở chế biến gỗ…vv. **Trong thời gian tới, cần ưu tiên số 1 là tập huấn/nâng cao năng lực cho các thành viên Nhóm** về VPA/FLEGT nói chung và về khung giám sát nói riêng, **ưu tiên số 2 là soạn thảo tài liệu tập huấn và chia sẻ thông tin nhiều hơn tới những người chịu tác động trực tiếp** của VPA/FLEGT và **ưu tiên số 3 là tổ chức các nghiên cứu, đánh giá trường hợp** để thu thập/cập nhật thêm thông tin về các tác động tiềm năng của VPA/FLEGT ở cấp cộng

đồng. Đối với hoạt động truyền thông, **nên soạn thảo ra các bộ tài liệu tập huấn hay truyền thông riêng** cho các nhóm đối tượng khác nhau, mà có các thông tin cụ thể hơn liên quan đến việc sản xuất kinh doanh của họ, hơn là sử dụng các bộ tài liệu tập huấn/truyền thông chung.

11. Trong thời gian tới, dự kiến sẽ đẩy mạnh cơ chế giám sát hiệp định và Nhóm sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc điều phối, chia sẻ thông tin, thúc đẩy cho các cơ chế giám sát này. **Nhóm nên tiến hành thành lập nhóm/các nhóm chuyên đề** liên quan đến các chủ đề giám sát khác nhau để thảo luận và thúc đẩy thực hiện.

12. Liên quan đến các nhóm đối tượng chịu ảnh hưởng của Hiệp định VPA/FLEGT, có những nhóm đối tượng mà hiện nay các thành viên Nhóm nòng cốt sẽ có thể ít đại diện cho họ (hoặc không phải là đối tượng mà họ sẽ dễ dàng tiếp cận), ví dụ như các xưởng mộc nhỏ ở các địa phương và/hoặc các nhóm đối tượng khác thuộc khu vực tư nhân. Trong thời gian tới, **nên rà soát lại loại cụ thể hơn các loại hình đối tượng chịu tác động trong bối cảnh hiện nay** và lập kế hoạch xem tổ chức nào ở trung ương/địa phương nên đóng vai trò hỗ trợ/chia sẻ thông tin cho các nhóm đối tượng khác nhau trong tiến trình thực hiện VPA/FLEGT (đặc biệt là các nhóm đối tượng hiện đang "bị bỏ rơi" ví dụ các doanh nghiệp siêu nhỏ cấp hộ gia đình, các xưởng mộc nhỏ).

13. Trong thời gian qua, các thành viên Nhóm hầu như không có cơ hội đóng góp ý kiến, hay tham gia soạn thảo các tài liệu tập huấn/truyền thông về VPA/FLEGT. **Nên có sự tham gia đóng góp ý kiến/tham gia soạn thảo tài liệu nhiều hơn** từ các thành viên của Nhóm trong thời gian tới cho các chủ đề phù hợp.

14. Hiện nay, vì nhiều lý do khác nhau bao gồm cả các nhân tố bên trong và bên ngoài Nhóm, liên quan đến các chức năng và nhiệm vụ của Nhóm nòng cốt như đã được thống nhất tại Khung thực hiện chung năm 2017, mức độ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khác nhau là khá khác nhau. **Nên tập trung nhiều hơn vào các nhiệm vụ mà hiện nay đang được xem là còn yếu**, cụ thể là các nhiệm vụ iv) Tăng cường sự phối hợp và hợp tác thực hiện các hoạt động trong tiến trình VPA/FLEGT; v) Triệu tập các tiểu nhóm khi cần thiết để cùng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể; vi) Điều phối và hỗ trợ xây dựng các tài liệu chuẩn về thông tin và đào tạo liên quan đến VPA/FLEGT và VNTLAS.

15. Việc thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT là một tiến trình rất dài. Rất khó có một cá nhân hay một tổ chức nào có thể lập kế hoạch cho sự tham gia của mình cho cả tiến trình này. **Nên xem xét một chương trình nâng cao năng lực rộng hơn** cho các cán bộ của các cơ quan chính phủ, các tổ chức xã hội, và có lẽ nên đưa chủ đề VPA/FLEGT vào các trường đại học liên quan, nhằm đảm bảo có đủ nguồn nhân lực về mặt dài hạn.

16. Với các nhóm đối tương rất rộng ở Việt Nam và nhiều nhóm đối tượng nhỏ, phân tán, rải rác ví dụ như các cơ sở sản xuất chế biến gỗ nhỏ ở cấp hộ gia đình, khó có thể vươn tới được bằng các hoạt động truyền thông, chia sẻ thông tin theo các phương pháp truyền thống. **Cần thay đổi phương thức truyền thông sử dụng các mạng xã hội như Facebook, Zalo với các nội dung ngắn gọn và phù hợp với từng nhóm đối tượng.**

17. Covid-19 là một rào cản rất lớn cho việc tổ chức các hoạt động của Nhóm trong thời gian 2 năm vừa qua. **Nên chuẩn bị sẵn các phương pháp, công cụ** (ví dụ họp trực tuyến, truyền thông qua mạng xã hội) để có thể ứng phó hiệu quả hơn nếu có dịch bệnh tương tự xảy ra trong tương lai.

Thông tin chi tiết hơn về các phát hiện và khuyến nghị này xin xem trong phần báo cáo chính.

I. Giới thiệu

Gỗ và sản phẩm gỗ là những mặt hàng xuất khẩu quan trọng của Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng này tăng từ 3,4 tỷ USD năm 2010 lên 12,371 tỷ USD năm 2020, đưa Việt Nam trở thành nước xuất khẩu gỗ lớn thứ 2 ở châu Á và thứ 5 trên thế giới. Năm 2021, ngành gỗ Việt Nam đạt doanh thu xuất khẩu kỷ lục 14,7 tỷ USD bất chấp đại dịch Covid-19. Cả nước hiện có gần 14.000 doanh nghiệp lớn nhỏ khác nhau tham gia chế biến gỗ, sản xuất đồ gỗ và các sản phẩm gỗ khác, đã tạo ra hơn 500.000 việc làm thường xuyên trong khi hàng triệu lao động khác sống ở miền núi cũng tham gia trồng rừng sản xuất. Điều này góp phần ổn định an sinh xã hội và phát triển kinh tế bền vững[1].

Liên minh châu Âu (EU) là một trong bốn thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lớn nhất của Việt Nam. Vào ngày 20 tháng 10 năm 2010, Nghị viện và Hội đồng Châu Âu đã ban hành Quy chế số 995/2010 quy định nghĩa vụ của các nhà nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ vào thị trường EU (gọi tắt là EUTR 995) như một phần của Kế hoạch hành động về thực thi Luật Lâm nghiệp, Quản trị rừng và Thương mại lâm sản của EU (hoặc Kế hoạch Hành động FLEGT 2003). Theo đó, từ tháng 3/2013, các nhà nhập khẩu nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ vào thị trường EU phải thực hiện trách nhiệm giải trình để chứng minh nguồn gốc hợp pháp của gỗ với các cơ quan có thẩm quyền của EU trước khi được thông quan vào cảng đầu tiên của EU. Chỉ có hai trường hợp được miễn trừ là gỗ có giấy phép CITES theo Công ước quốc tế về buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) hoặc giấy phép FLEGT từ các quốc gia đã đàm phán và ký kết Hiệp định đối tác tự nguyện về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT) với EU.

Trong bối cảnh đó, Việt Nam và EU đã chính thức bắt đầu đàm phán VPA/FLEGT vào tháng 11/2011 và kết thúc đàm phán vào ngày 11/5/2017. Ngày 19/10/2018, hai bên đã ký Hiệp định và Hiệp định có hiệu lực từ ngày 1/6/2019. Hiệp định VPA/FLEGT giữa Việt Nam và EU là hiệp định thương mại có tính ràng buộc về mặt pháp lý nhằm cải thiện quản trị rừng và thúc đẩy thương mại gỗ và sản phẩm gỗ hợp pháp xuất khẩu từ Việt Nam sang thị trường EU.

Mô hình Nhóm nòng cốt đa bên về VPA/FLEGT

Trong quá trình đàm phán Hiệp định VPA/FLEGT, cơ chế tham vấn và tham gia của các bên liên quan đã được thiết lập thông qua một loạt các hội thảo tham vấn quốc gia, các nhóm công tác và cuộc họp các bên liên quan do Bộ NN-PTNT/TCLN tổ chức về các nội dung của Hiệp định.

Trong giai đoạn thực thi Hiệp định, việc tăng cường cơ chế tham gia và điều phối các bên liên quan, bao gồm các cơ quan chính phủ địa phương, cộng đồng địa phương, các tổ chức phi chính phủ trong nước, chủ rừng, hiệp hội gỗ, khu vực tư nhân trong và ngoài nước, v.v, là hết sức cần thiết. Chính vì vậy, Nhóm nòng cốt đa bên về VPA/FLEGT (gọi tắt là Nhóm nòng cốt) đã được thành lập vào tháng 10 năm 2017 với sự tham gia của các cơ quan chính phủ, các tổ chức phi chính phủ, các cơ quan nghiên cứu, các hiệp hội, khu vực tư nhân và các đối tác phát triển. Nhóm nòng cốt đóng vai trò là diễn đàn để điều phối và thúc đẩy sự tham gia của các bên vào quá trình thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT tại Việt Nam, cũng như hỗ trợ Ủy ban thực thi chung (JIC) trong việc giám sát và đánh giá việc thực hiện Hiệp định.

Chức năng và nhiệm vụ của Nhóm nòng cốt như đã được thống nhất tại Khung thực hiện chung năm 2017 bao gồm:

- Là đầu mối truyền thông và trao đổi thông tin hiệu quả về quá trình thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT và Khung thực hiện chung.

[1] https://vneconomy.vn/thuc-day-chuoi-gia-tri-go-hop-phap-va-ben-vung-tai-viet-nam.htm

- Đề xuất các vấn đề trình JPC/JIC xem xét, các đề xuất sẽ được đưa vào Biên bản của các cuộc họp Nhóm nòng cốt.
- Đưa ra ý kiến chuyên môn và phản hồi về việc xây dựng và thực thi VNTLAS.
- Tăng cường sự phối hợp và hợp tác thực hiện các hoạt động trong tiến trình VPA/FLEGT.
- Triệu tập các tiểu nhóm khi cần thiết để cùng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể.
- Là đầu mối điều phối và hỗ trợ xây dựng các tài liệu chuẩn về thông tin và đào tạo liên quan đến VPA/FLEGT và VNTLAS.
- Đề xuất, thống nhất và hỗ trợ tổ chức các diễn đàn, sự kiện về các chủ đề, vấn đề liên quan đến VPA/FLEGT và VNTLAS.
- Cung cấp, cập nhật thông tin về hoạt động của các thành viên trước các Phiên họp JPC/JIC.
- Các thành viên Nhóm nòng cốt có trách nhiệm chuyển tiếp thông tin cho các đối tác và các bên liên quan khác của mình.

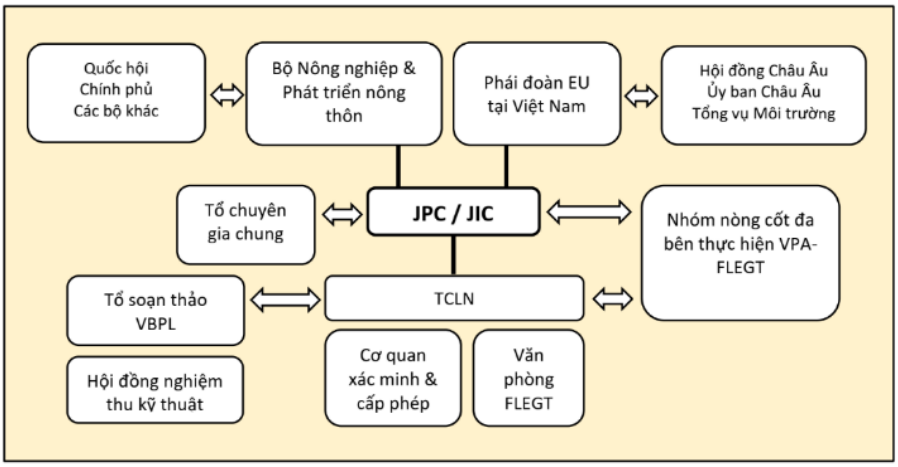

Hình 1: Cấu trúc tổ chức triển khai Hiệp định

Nguyên tắc hoạt động của Nhóm nòng cốt như đã được thống nhất tại Khung thực hiện chung năm 2017 bao gồm:

- Nhóm nòng cốt sẽ tổ chức họp trước mỗi phiên họp của JPC/JIC (định kỳ) và tổ chức các cuộc họp bất thường khi cần thiết theo yêu cầu.
- Các đồng chủ tịch của Nhóm nòng cốt là đại diện của Tổng cục Lâm nghiệp và một thành viên của Nhóm theo nguyên tắc luân phiên. Đồng chủ tịch sẽ do nhóm đề cử và có hiệu lực trong giai đoạn giữa các cuộc họp thường kỳ của Nhóm.
- Đồng chủ tịch của Nhóm nòng cốt có trách nhiệm hỗ trợ chuẩn bị các cuộc họp của Nhóm và phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp ghi biên bản cuộc họp.
- Đồng chủ tịch của Nhóm nòng cốt có trách nhiệm trình bày biên bản cuộc họp định kỳ của Nhóm tại các phiên họp của JEM và JPC/JIC, bao gồm các đề xuất trình JPC/JIC xem xét.
- Nhóm nòng cốt có thể đề xuất các vấn đề trình JPC/JIC xem xét khi một vấn đề được một thành viên đề xuất và hai thành viên khác ủng hộ; biên bản cuộc họp sẽ ghi lại số người ủng hộ vấn đề nêu ra và số ý kiến phản đối.
- Chi phí các cuộc họp của Nhóm nòng cốt có thể do các thành viên của Nhóm chi trả theo như thống nhất trong Nhóm.

- Trong đơn đăng ký tham gia Nhóm nòng cốt, mỗi tổ chức thành viên sẽ cử một đại diện là đầu mối liên lạc chính cho tất cả các hoạt động và trao đổi thông tin với Nhóm và một người thay thế khi vắng mặt.
- Liên lạc của Nhóm nòng cốt sẽ được duy trì thông qua một thư điện tử chung của nhóm. Nhóm sẽ cố gắng trang bị các thiết bị họp trực tuyến để tạo điều kiện cho các thành viên ở xa không thể tham gia họp trực tiếp.
- Tổng cục Lâm nghiệp sẽ cử một thư ký và Đồng chủ tịch của Nhóm cũng sẽ cử cán bộ từ tổ chức của mình để làm thư ký hỗ trợ cho Nhóm (dự thảo chương trình họp, giấy mời, biên bản họp, v.v.).

Sau 5 năm hoạt động, để đánh giá kết quả hoạt động của Nhóm nòng cốt, Dự án "Hỗ trợ thực hiện FLEGT VPA tại Việt Nam" đã tổ chức tiến hành đánh giá chức năng, nhiệm vụ và kết quả hoạt động của Nhóm nòng cốt. Mục tiêu, phương pháp và các kết quả đánh giá như trong các phần dưới đây của báo cáo.

II. Mục tiêu và các nội dung đánh giá

Mục tiêu chung:

- Đánh giá kết quả hoạt động của Nhóm nòng cốt trong giai đoạn 2017-2022, đánh giá sự phù hợp, tính hiệu quả, thành công, điểm mạnh, điểm yếu, tác động và đóng góp của Nhóm nòng cốt cho tiến trình VPA/FLEGT tại Việt Nam.
- Đề xuất các điều chỉnh phù hợp, cần thiết đối với chức năng, nhiệm vụ và mô hình hoạt động của Nhóm nòng cốt nhằm củng cố và phát triển Nhóm nóng cốt trong thời gian tới.

Các nội dung đánh giá:

- Chức năng và nhiệm vụ của Nhóm nòng cốt, bao gồm:
  - i. Các đóng góp và tính hiệu quả của Nhóm nòng cốt cho tiến trình VPA/FLEGT tại Việt Nam, bao gồm tham gia vào xây dựng văn bản pháp luật, thực hiện các nội dung của VNTLAS, giám sát và đánh giá việc thực hiện Hiệp định, truyền thông và công bố thông tin về Hiệp định, v.v.
  - ii. Tính hiệu quả của Nhóm nòng cốt với vai trò là đầu mối tăng cường điều phối, hợp tác thực hiện các hoạt động liên quan đến VPA/FLEGT (ví dụ như triệu tập các tiểu nhóm, thúc đẩy các cách tiếp cận nhất quán và tiêu chuẩn, và sự phối kết hợp giữa các hoạt động).
  - iii. Tính hiệu quả của Nhóm nòng cốt trong việc chuyển thông tin cho các đối tác và các bên liên quan khác.
- Mô hình hoạt động của Nhóm nòng cốt, bao gồm:
  - i. Vai trò và nhiệm kỳ của đồng chủ tịch Nhóm nòng cốt.
  - ii. Vai trò của Văn phòng thường trực FLEGT.
  - iii. Kết nạp và khai trừ thành viên Nhóm nòng cốt (nếu một thành viên không tích cực và không thường xuyên tham gia các cuộc họp Nhóm? Nếu một tổ chức muốn trở thành thành viên Nhóm với lý do chính đáng?)
  - iv. Liên lạc và trao đổi thông tin thường xuyên giữa các thành viên Nhóm nòng cốt (làm thế nào các hoạt động này tích cực, hiệu quả và hữu ích?)
  - v. Tính đại diện của Nhóm nòng cốt tại các phiên họp JEM/JIC.
  - vi. Huy động kinh phí cho các hoạt động của Nhóm nòng cốt.

Thông tin chi tiết về nội dung đánh giá có trong *Phụ lục 1. Điều khoản tham chiếu*.

Thời gian đánh giá: Từ ngày 05/08/2022 đến ngày 05/11/2022.

III. Phương pháp đánh giá

Phương pháp tiếp cận và các nguyên tắc chính

Đánh giá áp dụng các phương pháp có sự tham gia dựa trên các nguyên tắc cơ bản sau:

- Đánh giá được đặt trong bối cảnh phù hợp của Việt Nam, tiến trình thực hiện Hiệp định cũng như các khía cạnh liên quan khác.
- Có sự tham gia đầy đủ của các bên liên quan trong lập kế hoạch và tổ chức thực hiện đánh giá.
- Sử dụng/ xây dựng dựa trên kết quả của các đánh giá/báo cáo trước đó.
- Vấn đề giới được lồng ghép xuyên suốt trong quá trình đánh giá.

Các phương pháp và công cụ chính

- Áp dụng mô hình đánh giá 6S (Cấu trúc, Hệ thống, Chiến lược, Kỹ năng, Cán bộ/nguồn nhân lực, và Phong cách/kiểu/mô hình vận hành) và công cụ SWOT (Điểm mạnh, Điểm Yếu, Cơ hội và Thách thức) cho các hoạt động đánh giá bao gồm:
- Nghiên cứu các tài liệu liên quan
- Thảo luận nhóm, phỏng vấn cá nhân theo phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc
- Họp/hội thảo tham vấn
- Phân tích, viết báo cáo

Chọn mẫu – Các đơn vị tham gia đánh giá

Các thành viên của Nhóm nòng cốt tham gia vào tiến trình đánh giá, bao gồm:

- Các thành viên đến từ các cơ quan của Chính phủ
- Các thành viên thuộc khu vực tư nhân/công ty
- Các thành viên từ các tổ chức xã hội/CSO và các Viện nghiên cứu
- Các thành viên từ các hiệp hội (hiệp hội trồng rừng, hiệp hội chế biến gỗ).
- Các tổ chức quốc tế.

Các bước đánh giá/tham vấn

Quá trình tham vấn được tiến hành theo 2 bước chính:

Bước 1: Phỏng vấn một số thành viên chủ chốt của nhóm nòng cốt.

Bước 2: Dựa trên các phát hiện và đề xuất được tổng hợp/phân tích từ tham vấn/phỏng vấn một số thành viên chủ chốt nói trên, xây dựng một bản câu hỏi (questionaire/câu hỏi trắc nghiệm) gửi đến các thành viên và các đơn vị liên quan để khảo sát sâu hơn.

Tổng số có 13 người (bao gồm cả nam và nữ) đã tham gia tiến trình đánh giá bao gồm các thành viên đến từ các cơ quan của Chính phủ, các thành viên thuộc khu vực tư nhân/công ty, các thành viên từ các tổ chức xã hội/CSO và các Viện nghiên cứu, các thành viên từ các hiệp hội, các tổ chức quốc tế.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, một hội thảo tham vấn/đóng góp ý kiến vào bản thảo báo cáo đánh giá được tiến hành với sự tham gia của Tổng cục Lâm nghiệp, đại diện Tổ kỹ thuật chung (JEM), đại diện các Bộ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan, Bộ Tư pháp, đại diện các đơn vị thuộc Tổng cục Lâm nghiệp; đại diện Tổ kỹ thuật chung (JEM), Phái đoàn EU tại Việt Nam, Tổng vụ Môi trường EU, ĐSQ một số nước EU (Đức, Pháp, Phần Lan), Đồng Chủ tịch nhóm nòng cốt và đại diện các thành viên Nhóm nòng cốt.

Các phương pháp, công cụ và kế hoạch triển khai chi tiết được kèm theo trong *Phụ lục 2. Phương pháp và công cụ.*

Cách thức xây dựng/đưa ra các đề xuất/khuyến nghị

Các khuyến nghị được xây dựng dựa trên phân tích SWOT và các kết quả đánh giá sâu hơn với bản câu hỏi trắc nghiệm với các giải pháp do các bên liên quan đưa ra để thúc đẩy nhân rộng Điểm mạnh, hạn chế/giải quyết Điểm yếu, nắm bắt các Cơ hội và hạn chế/giải quyết các Thách thức và các rủi ro liên quan.

IV. Các phát hiện của đánh giá

1. Đánh giá chung về chức năng và nhiệm vụ của Nhóm nòng cốt

Các nhiệm vụ của Nhóm nòng cốt bao gồm:

i) Truyền thông và trao đổi thông tin hiệu quả về quá trình thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT và Khung thực hiện chung.

ii) Đề xuất các vấn đề trình JPC/JIC xem xét, các đề xuất sẽ được đưa vào Biên bản của các cuộc họp Nhóm nòng cốt.

iii) Đưa ra ý kiến chuyên môn và phản hồi về việc xây dựng và thực thi VNTLAS.

iv) Tăng cường sự phối hợp và hợp tác thực hiện các hoạt động trong tiến trình VPA/FLEGT.

v) Triệu tập các tiểu nhóm khi cần thiết để cùng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể.

vi) Điều phối và hỗ trợ xây dựng các tài liệu chuẩn về thông tin và đào tạo liên quan đến VPA/FLEGT và VNTLAS.

vii) Đề xuất, thống nhất và hỗ trợ tổ chức các diễn đàn, sự kiện về các chủ đề, vấn đề liên quan đến VPA/FLEGT và VNTLAS.

viii) Cung cấp, cập nhật thông tin về hoạt động của các thành viên trước các Phiên họp JPC/JIC.

ix) Các thành viên Nhóm nòng cốt chuyển tiếp thông tin cho các đối tác và các bên liên quan khác của mình.

Hiện nay, vì nhiều lý do khác nhau bao gồm cả các nhân tố bên trong và bên ngoài Nhóm (xin xem trong các phần phân tích điểm mạnh, điểm yếu, có hội và thách thức ở phần tiếp theo của báo cáo), liên quan đến các chức năng và nhiệm vụ của Nhóm nòng cốt như đã được thống nhất tại Khung thực hiện chung năm 2017, **mức độ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khác nhau là khá khác nhau** (Hình 2).

Đánh giá của các thành viên nhóm cho thấy, hầu hết các nhiệm vụ đều được thực hiện trong thời gian quan. Trong đó:

- Nhiệm vụ i) Truyền thông và trao đổi thông tin hiệu quả về quá trình thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT và Khung thực hiện chung: Có 7/13 thành viên đánh giá là Nhóm đã thực hiện tốt và 6/13 thành viên đánh giá là nhiệm vụ này được thực hiện ở mức trung bình.
- Nhiệm vụ ii) Đề xuất các vấn đề trình JPC/JIC xem xét, các đề xuất sẽ được đưa vào Biên bản của các cuộc họp Nhóm nòng cốt: 9/13 thành viên đánh giá là nhiệm vụ này đã được thực hiện tốt, 3/13 thành viên đánh giá ở mức trung bình và 1/13 thành viên đánh giá là nhiệm vụ này thực hiện còn yếu.
- Nhiệm vụ iii) Đưa ra ý kiến chuyên môn và phản hồi về việc xây dựng và thực thi VNTLAS: 5/13 thành viên đánh giá là nhiệm vụ này đã được thực hiện tốt, 6/13 thành viên đánh giá ở mức trung bình và 2/13 thành viên đánh giá là nhiệm vụ này thực hiện còn yếu.
- Nhiệm vụ iv) Tăng cường sự phối hợp và hợp tác thực hiện các hoạt động trong tiến trình VPA/FLEGT: 2/13 thành viên đánh giá là nhiệm vụ này đã được thực hiện tốt, 6/13 thành viên đánh giá ở mức trung bình và 4/13 thành viên đánh giá là nhiệm vụ này thực hiện còn yếu.

- Nhiệm vụ v) Triệu tập các tiểu nhóm khi cần thiết để cùng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể: 1/12 thành viên đánh giá là nhiệm vụ này đã được thực hiện tốt, 6/12 thành viên đánh giá ở mức trung bình và 5/12 thành viên đánh giá là nhiệm vụ này thực hiện còn yếu.
- Nhiệm vụ vi) Điều phối và hỗ trợ xây dựng các tài liệu chuẩn về thông tin và đào tạo liên quan đến VPA/FLEGT và VNTLAS: 1/12 thành viên đánh giá là nhiệm vụ này đã được thực hiện tốt, 6/12 thành viên đánh giá ở mức trung bình và 5/12 thành viên đánh giá là nhiệm vụ này thực hiện còn yếu.
- Nhiệm vụ vii) VII: Đề xuất, thống nhất và hỗ trợ tổ chức các diễn đàn, sự kiện về các chủ đề, vấn đề liên quan đến VPA/FLEGT và VNTLAS: 4/12 thành viên đánh giá là nhiệm vụ này đã được thực hiện tốt, 6/12 thành viên đánh giá ở mức trung bình và 2/12 thành viên đánh giá là nhiệm vụ này thực hiện còn yếu.
- Nhiệm vụ viii) Cung cấp, cập nhật thông tin về hoạt động của các thành viên trước các Phiên họp JPC/JIC: 7/12 thành viên đánh giá là nhiệm vụ này đã được thực hiện tốt, 4/12 thành viên đánh giá ở mức trung bình và 2/13 thành viên đánh giá là nhiệm vụ này thực hiện còn yếu.
- Nhiệm vụ ix) Các thành viên Nhóm nòng cốt chuyển tiếp thông tin cho các đối tác và các bên liên quan khác của mình: 3/12 thành viên đánh giá là nhiệm vụ này đã được thực hiện tốt, 9/12 thành viên đánh giá ở mức trung bình và không có thành viên nào đánh giá là nhiệm vụ này thực hiện còn yếu.

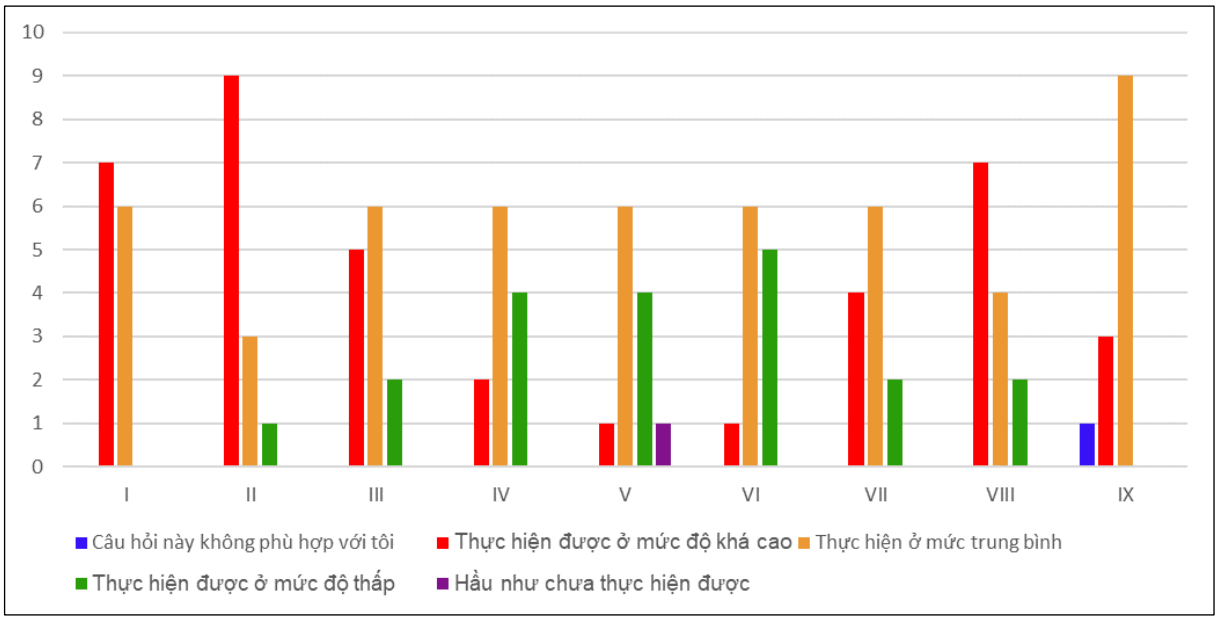

Hình 2: Đánh giá chung về các nhiệm vụ của Nhóm nòng cốt

Đánh giá chung cho thấy các nhiệm vụ i) Truyền thông và trao đổi thông tin hiệu quả về quá trình thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT và Khung thực hiện chung và ii) Đề xuất các vấn đề trình JPC/JIC xem xét, các đề xuất sẽ được đưa vào Biên bản của các cuộc họp Nhóm nòng cốt và ix) Các thành viên Nhóm nòng cốt chuyển tiếp thông tin cho các đối tác và các bên liên quan khác của mình, là được thực hiện tốt hơn cả.

Các nhiệm vụ iv) Tăng cường sự phối hợp và hợp tác thực hiện các hoạt động trong tiến trình VPA/FLEGT; v) Triệu tập các tiểu nhóm khi cần thiết để cùng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và vi) Điều phối và hỗ trợ xây dựng các tài liệu chuẩn về thông tin và đào tạo liên quan đến VPA/FLEGT và VNTLAS, được đánh giá là việc thực hiện còn kém, trong đó kém nhất là nhiệm vụ v) Triệu tập các tiểu nhóm khi cần thiết để cùng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể.

Các kết quả tham vấn trực tiếp với một số thành viên cũng cho thấy, cho đến nay, Nhóm chưa tổ chức họp được các tiểu nhóm lần nào.

Trong thời gian tới, nên tập trung nhiều hơn vào các nhiệm vụ mà hiện nay đang được xem là còn yếu, ít tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan như trong phần đề xuất của báo cáo.

2. Các điểm mạnh, các thành tựu đã đã đạt được

Trong thời gian qua, Nhóm nòng cốt có cơ chế tham gia tự nguyện, cởi mở, mọi người đều có thể tham gia đóng góp ý kiến hoặc tham gia để lắng nghe, hiểu thêm về Hiệp định VPA/FLEGT trong các phiên họp/hội thảo thường kỳ và hàng năm của Nhóm. Cơ chế mở và ai cũng có thể tham gia này được xem là một điểm rất mạnh của Nhóm. Kết quả đánh giá cho thấy, có 77% các thành viên của nhóm nhất trí ở mức cao và 23% nhất trí ở mức trung bình cho rằng đây là một điểm mạnh của Nhóm.

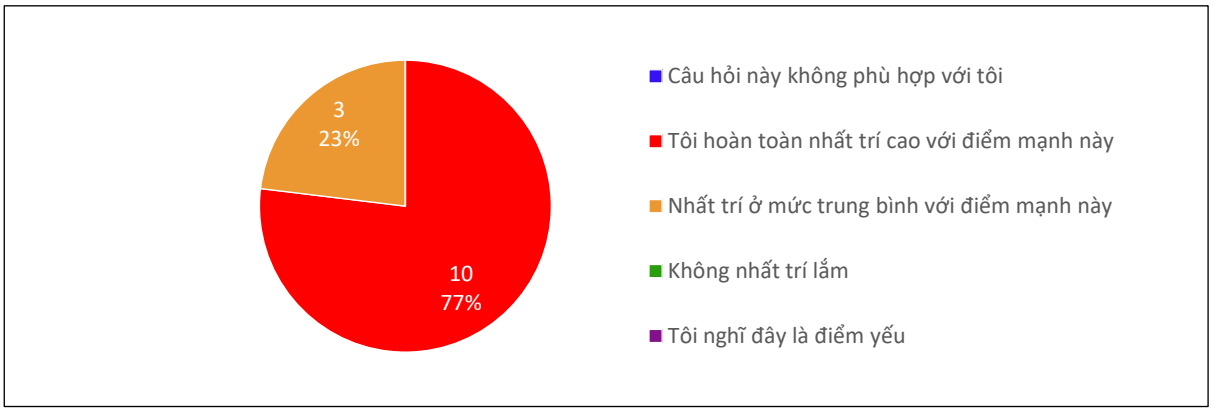

Hình 3: Cơ chế mở và tự nguyện của Nhóm nòng cốt có phải là một điểm mạnh?

Nhóm nòng cốt đã tham gia và tổ chức hoạt động với một khối lượng rất lớn các công tác chuẩn bị và các nội dung liên quan đến vai trò trách nhiệm của nhóm, bao gồm như:

Thiết lập cơ cấu, mô hình hoạt động của nhóm và triển khai thực hiện

Nhóm đã được thành lập vào tháng 10 năm 2017. Tiếp theo phiên họp thành lập nhóm, ngày 8/11/2017, nhóm đã tổ chức phiên họp chính thức đầu tiên và các phiên họp tiếp theo để thảo luận cụ thể về chức năng, nhiệm vụ và phương thức hoạt động của Nhóm bao gồm như cơ chế bầu Đồng chủ tịch, cơ chế đề xuất các vấn đề trình lên JPC/JIC, có chế lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động chung, cơ chế luân phiên theo 03 Tiểu nhóm của Nhóm nòng cốt: Tiểu nhóm các tổ chức NGOs, Tiểu nhóm các hiệp hội gỗ, Tiểu nhóm các tổ chức nghiên cứu và các hội chuyên môn, hội nghề nghiệp.

Tính đến tháng 10 năm 2022, các thành viên của Nhóm gồm có:

- **10 cơ quan quản lý nhà nước** như Bộ NN&PTNT, Văn phòng FLEGT và Lacey, Vụ KHCN&HTQT, Tổng cục Lâm nghiệp, Cơ quan quản lý CITES, Tổng cục Lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm, Tổng cục Lâm nghiệp, Vụ Phát triển sản xuất Lâm nghiệp, Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Ngoại giao (Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế), Bộ Tư pháp (Vụ Pháp luật quốc tế), Bộ Công Thương (Cục Xuất Nhập khẩu; Vụ Thị trường Châu Âu - Châu Mỹ), Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan).
- **12 tổ chức thuộc các Hiệp hội ngành nghề, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp** như Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam (VIFOREST), Hội mỹ nghệ & Chế biến gỗ Tp.HCM, (HAWA), Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Bình Định (FPA Binh Đinh), Hiệp hội chế bến gỗ Bình Dương (BIFA), Hội Chủ rừng Việt Nam (VIFORA), Hiệp hội Vườn quốc gia và Khu bảo tồn thiên nhiên (VNPPA), Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Đà Nẵng (VCCI Đà Nẵng), VP đại diện khu vực miền trung – Tây Nguyên,

Hội các nhà quản trị doanh nghiệp VN, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA), Trung tâm xúc tiến thương mại Đồng Nai, Hội Khoa học kỹ thuật lâm nghiệp Việt Nam (VIFA), và Hiệp hội cao su Việt Nam (VRA).

- **9 tổ chức phi chính phủ trong nước** như Viện quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng (SFMI), Trung tâm Giáo dục và Phát triển (CED), Trung tâm Con người & Thiên nhiên (PanNature), Trung tâm phát triển Nông thôn bền vững (SRD), Trung tâm con người và môi trường vùng Tây Nguyên(COPE), Trung tâm nghiên cứu phát triển nông lâm nghiệp miền núi (ADC), Trung tâm nghiên cứu và tư vấn quản lý tài nguyên (CORENARM), Câu lạc bộ Lâm nghiệp Việt Nam (VFC), Câu lạc bộ Lâm nghiệp Thừa Thiên Huế.
- **5 Viện nghiên cứu, các Trung tâm nghiên cứu, các trường Đại học bao gồm như** Trung tâm nghiên cứu kinh tế Lâm nghiệp, Viện KHLN VN, Viện nghiên cứu Lâm sinh, Viện KHLN Việt Nam, Ban Quản lí các dự án Lâm nghiệp, Viện nghiên cứu công nghệ rừng, viện KHLNVN, Trung tâm phát triển nông thôn miền Trung Việt Nam (CRD), Trường Đại học Nông Lâm Huế.
- **6 tổ chức phi chính phủ quốc tế** như tổ chức WWF Việt Nam, Forest Trends, Environmetal investigation agency (EIA), RECOFTC, TRAFFIC, DFE (Trung tâm khuyến lâm Đan Mạch tại VN).
- **5 tổ chức có vai trò là quan sát viên** như Phái đoàn EU tại Việt Nam, ĐSQ Phần Lan, FAO, EFI, Tổ chức GIZ Việt Nam.
- **Các tổ chức, thành viên hỗ trợ và các cá nhân** khác bao gồm như Điều phối viên về thực hiện VPA/FLEGT tại VN, Thư ký Điều phối viên về thực hiện VPA/FLEGT tại VN, các cán bộ chương trình, dự án cũng như các cá nhân quan tâm đến chủ đề này.

Các biên bản họp, kế hoạch và báo cáo định kỳ/hàng năm của Nhóm cũng đã được chuẩn bị và chia sẻ với các bên liên quan.

Hỗ trợ hoạt động của JPC/JIC, dề xuất các vấn đề trình JPC/JIC xem xét

Nhóm đã tiến hành thảo luận và tiến hành các công tác chuẩn bị cho các phiên họp Nhóm và các phiên họp của Ủy ban chuẩn bị chung (JPC) và Phiên họp Tổ chuyên gia chung (JEM). Thảo luận và đóng góp ý kiến vào các bản Chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của JIC, JPC và JEM. Thảo luận và đóng góp ý kiến vào các bản dự thảo Khung JIF bao gồm 8 Nhiệm vụ chiến lược. Cập nhật Khung JIF định kỳ 6 tháng một lần.

Tính đến tháng 10 năm 2022, Nhóm đã tổ chức 11 cuộc họp của Nhóm nòng cốt và cử đại diện tham gia hoặc đưa ý kiến đóng góp tại 5 phiên họp của Tổ kỹ thuật chung (JEM) và 5 phiên họp của Ủy ban thực thi chung (JIC).

Đưa ra ý kiến chuyên môn và phản hồi về việc xây dựng và thực thi VNTLAS

Nhóm đã thảo luận và đóng góp ý kiến nhằm hỗ trợ:

- Xây dựng và triển khai Hệ thống VNTLAS của Hiệp định VPA/FLEGT, bao gồm: kiểm soát gỗ nhập khẩu; hệ thống phân loại tổ chức để quản lý và xác minh dựa trên rủi ro (OCS); xác minh xuất khẩu; cấp phép FLEGT; đánh giá độc lập hệ thống VNTLAS.
- Thực hiện Khung JIF, bao gồm: Xây dựng quy định và tài liệu pháp lý thực hiện VNTLAS (Nhiệm vụ chiến lược 3); Kế hoạch nâng cao năng lực cho các cơ quan xác minh, cấp phép và khu vực tư nhân (Tổ chức và Hộ gia đình) (Nhiệm vụ chiến lược 4); Chiến lược truyền thông và các sản phẩm, dịch vụ truyền thông (Nhiệm vụ chiến lược 6); và Các hoạt động kết nối và thúc đẩy thực hiện VPA/FLEGT (Nhiệm vụ chiến lược 8), Xây dựng khung giám sát và đánh giá VPA/FLEGT.

Ý kiến góp ý và phản hồi đã trực tiếp đóng góp ý kiến vào các nghiên cứu như nghiên cứu sơ bộ đánh giá tác động chính sách của Hiệp định VPA/FLEGT. Ý kiến góp ý và phản hồi cũng đã trực tiếp đóng góp ý kiến vào các văn bản pháp luật bao gồm 4 Nghị định và 7 Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật Lâm nghiệp và Hệ thống VNTLAS.

Điều phối và hỗ trợ xây dựng các tài liệu chuẩn về thông tin và đào tạo liên quan đến VPA/FLEGT và VNTLAS

Nhóm đã xây dựng trang Web, lô-gô của Nhóm nòng cốt nhằm chia sẻ thông tin đến các thành viên cũng như các bên liên quan khác. Xây dựng Chiến lược truyền thông chung, xây dựng các tài liệu truyền thông, xây dựng các TOR về các nhiệm vụ truyền thông cụ thể, và huy động sự tham gia của các thành viên trong công tác truyền thông như xây dựng, ban hành và truyền thông về Sổ tay hỏi đáp về VPA/FLEGT.

Cung cấp, cập nhật thông tin về hoạt động của các thành viên trước các phiên họp JPC/JIC, nâng cao năng lực cho các thành viên Nhóm, chuyển tiếp thông tin cho các đối tác và các bên liên quan khác

Nhóm đã tiến hành cung cấp, cập nhật, thảo luận và chia sẻ thông tin về hoạt động các thành viên trước các phiên họp của các phiên họp JPC/JIC. Tiến hành các công tác chuẩn bị cho các phiên họp Nhóm và các phiên họp của Ủy ban thực thi chung (JIC) và phiên họp Tổ chuyên gia chung (JEM). Tến hành rà soát năng lực, tổ chức thảo luận, chia sẻ, nâng cao năng lực cho các thành viên nhóm về nhiều lĩnh vực như quản trị rừng, giám sát quản trị rừng, định hướng giám sát tác động VPA/FLEGT, tập huấn về Kỹ năng viết bản tin và thảo luận chính sách, cập nhật thông tin liên quan đến tiến độ xây dựng các văn bản pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật Lâm nghiệp và Hệ thống VNTLAS, chia sẻ và thảo luận về bộ tiêu chí, chỉ số và công cụ giám sát tác động về các mặt sinh kế, xã hội và môi trường của VPA/FLEGT, chia sẻ thông tin và thảo luận về chương trình giám sát thị trường độc lập (IMM) của EU, chia sẻ thông tin của các thành viên Nhóm nòng cốt về các hoạt động và sự kiện đã tiến hành và các sự kiện dự kiến sẽ tổ chức của các thành viên nhóm.

Nhóm cũng cử các đại diện của mình tham gia trình bày, đóng góp ý kiến trong các phiên họp của JEM/JIC.

Cơ chế tài chính

Nhóm đã thảo luận về cơ chế hỗ trợ tài chính/trực tiếp đóng góp tài chính cho các hoạt động của Nhóm. Về cơ bản, kinh phí tổ chức các cuộc họp của Nhóm là nguồn từ Tổng cục Lâm nghiệp, từ các thành viên và huy động từ các chương trình dự án.

Trên cơ sở các nguyên tắc này, nhóm đã lôi cuốn sự tham gia và đóng góp tài chính từ nhiều chương trình, dự án như Dự án "Nâng cao năng lực cho doanh nghiệp và các hộ dân trồng rừng để thực hiện VNTLAS", do Hội chủ rừng Việt Nam (VIFORA) thực hiện; Dự án "Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ tuân thủ những yêu cầu về gỗ hợp pháp để tham gia hiệu quả vào chuỗi cung ứng gỗ hợp pháp trong nước và quốc tế", do Trung tâm PTNT miền Trung (CRD), Trung tâm Giáo dục và Phát triển (CED), Trung tâm Con người và môi trường (COPE) phối hợp thực hiện; Dự án "Tăng cường tiếng nói của các bên ngoài nhà nước nhằm cải thiện quản trị rừng khu vực Mê Kông", do RECOFTC, WWF và Pannature phối hợp thực hiện; Dự án "Xây dựng Hệ thống trách nhiệm giải trình" do Hiệp hội gỗ và lâm sản Bình Định (FPA) thực hiện. Dự án "Các tổ chức xã hội dân sự (CSO) giám sát tác động của hiệp định đối tác tự nguyện trong bối cản FLEGT và REDD+", do Trung tâm phát triển nông thôn bền vững (SRD) thực hiện.

Đề xuất, thống nhất và hỗ trợ tổ chức các diễn đàn, sự kiện về các chủ đề, vấn đề liên quan đến VPA/FLEGT và VNTLAS như tổ chức các phiên họp và các sự kiện quan trọng như Ngày FLEGT thường niên, kỷ niệm 75 năm ngành lâm nghiệp Việt Nam. Các sự kiện này

cũng đồng thời góp phần vào việc chia sẻ thông tin, truyền thông về các chủ đề liên quan đến VPA/FLEGT.

Thông qua các hoạt động nói trên, Nhóm đã góp phần tích cực vào việc ***tăng cường sự phối hợp và hợp tác thực hiện các hoạt động trong tiến trình VPA/FLEGT.***

> *"Cơ chế tham gia của Nhóm nòng cốt đã mang lại giá trị rât lớn cho tiến trình thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT. Rất khó có thể huy động được sự tham gia tích cực, ý kiến nhiều chiều, nhiều đóng góp có giá trị tư rất nhiều các đơn vị, tổ chức, cá nhân và chuyên gia đến từ nhiều loại hình tổ chức khác nhau như các Hiệp hội ngành nghề, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế, các viện nghiên cứu, các trường đại học, các nhà tài trợ… cùng chung tay với các cơ quan quản lý của Chính phủ Việt Nam nếu thiếu một cơ chế có sự tham gia như Nhóm nòng cốt…"*
>
> *Lãnh đạo Tổng cục Lâm nghiệp*
>
> Nguồn: Đánh giá Nhóm nòng cốt

Hộp 1: TCLN đánh giá về hoạt động của nhóm nòng cốt

Việc thành lập Nhóm nòng cốt cũng như mô hình hoạt động của Nhóm cũng được các bên liên quan của Chính phủ Việt Nam và EU đánh giá rất cao, coi đây là một sáng kiến quan trọng và là một mô hình tốt cho sự tham gia của các bên liên quan trong tiến trình VPA tại Việt Nam.

3. Các điểm còn yếu

Cơ chế mở và tự nguyện được đánh giá là một điểm mạnh. Tuy nhiên, do **sự tham gia mở và tự nguyện**, nên có một số cá nhân, đơn vị không hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến lâm nghiệp, hoặc không liên quan đến VPA/FLEGT cũng tham gia các phiên họp của Nhóm. Do đó họ cũng không đóng góp được vào các cuộc thảo luận của Nhóm, hoặc nhiều ý kiến thậm chí không liên quan đến VPA/FLEGT và điều này làm loãng các cuộc thảo luận và làm cho hoạt động của Nhóm thiếu hiệu quả. Một số đơn vị đôi khi chỉ gửi một cán bộ tham gia và cán bộ này cũng không thường xuyên tham gia Nhóm nên không nắm được các thông tin liên quan. Hiện cũng chưa có một số tiêu chí tối thiểu nào đối với người/đơn vị tham gia Nhóm nòng cốt.

Kết quả tham vấn của đánh giá Nhóm nòng cốt cho thấy, có 69% các thành viên của nhóm hoàn toàn nhất trí cho rằng cần có một số tiêu chí tối thiểu đối với người/đơn vị tham gia Nhóm, trong khi đó có 31% cho rằng có lẽ cũng không cần có tiêu chí (Hình 4).

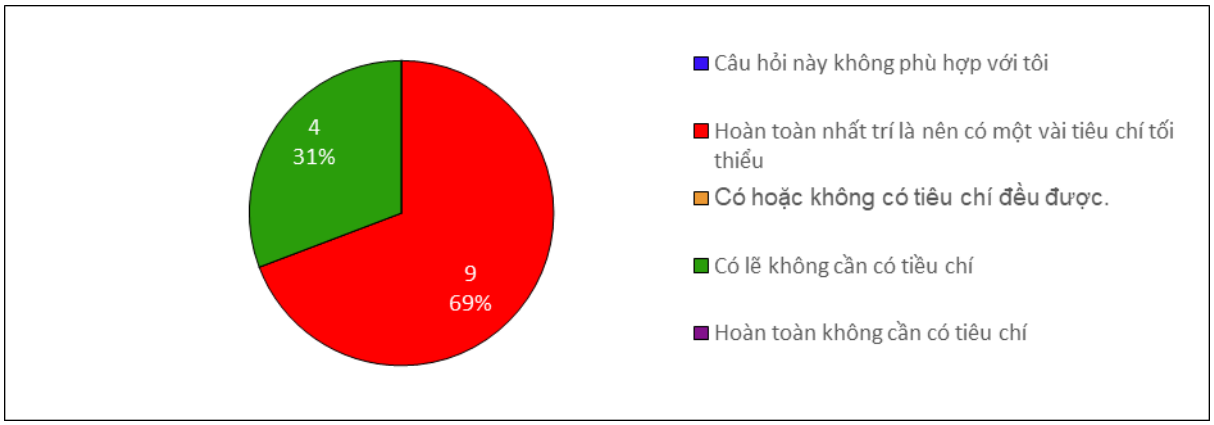

Hình 4: Có nên có một vài tiêu chí tối thiểu cho các thành viên tham gia Nhóm nòng cốt?

Hiện nay, **điều kiện tham gia và khả năng tham gia** của các thành viên khác nhau là khác nhau. Một số thành viên chỉ tham gia được 1-2 sự kiện. Số thành viên tham gia thường xuyên, tính cực, cử đúng người đúng việc/có cam kết cao khoảng 15 tổ chức. Một số tổ chức đăng ký thành viên song hiện đã đóng cửa/ngừng hoạt động. Bên cạnh những tổ chức đã ngừng hoạt động, lại có nhiều tổ chức mới tham gia vào lĩnh vực lâm nghiệp hoặc xuất khẩu hoặc liên quan đến VPA/FLEGT. Một số tổ chức mới này cũng đã đăng ký tham gia Nhóm. Danh sách Nhóm hiện đang được cập nhật. Cần xem xét số lượng thành viên tối ưu cho các hoạt động của Nhóm.

Kết quả tham vấn của đánh giá Nhóm nòng cốt cho thấy, có 31% các thành viên của nhóm cho rằng số lượng thành viên tối ưu của nhóm nên từ 30 đến 50 thành viên, 15% cho rằng nên từ 20 đến 30 thành viên và 15 % cho rằng nên từ 50 đến 100 thành viên (Hình 5). Các kết quả này dường như ngầm định rằng số lượng của các thành viên không phải là vấn đề lớn cho hoạt động của Nhóm.

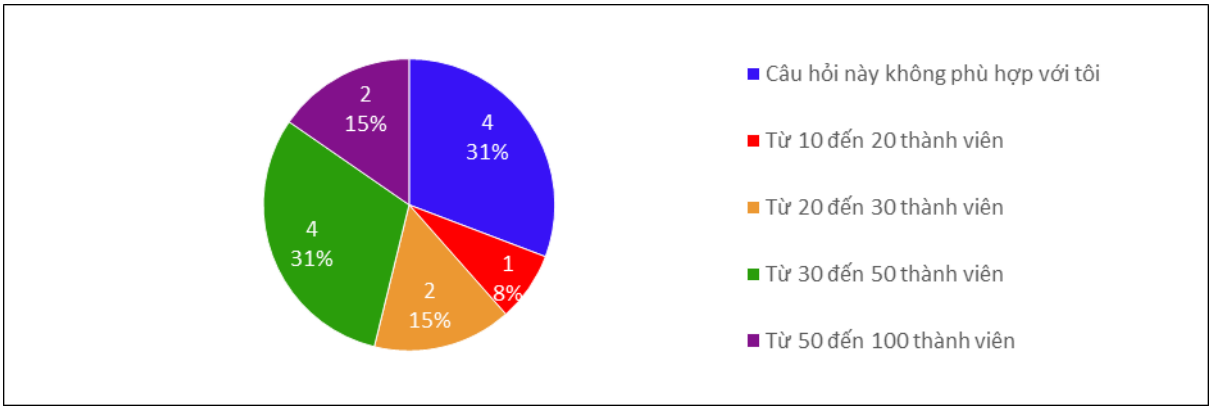

Hình 5: Đề xuất số lượng thành viên tối ưu cho hoạt động của Nhóm nòng cốt

Như đã trình bày ở phần trên, với cơ chế mở và khi các thành viên tham gia đông làm cho các thảo luận của Nhóm thiếu tập trung và giảm hiệu quả, một số ý kiến đề xuất cho rằng nên **tổ chức các phiên họp của Nhóm theo 2 cấp độ**: thảo luận nhóm nhỏ/chuyên sâu với các thành viên nòng cốt (khoảng 10-15 tổ chức), sau đó tổ chức các sự kiện chia sẻ, tham vấn với các thành viên khác (và các tổ chức khác quan tâm).

Kết quả tham vấn của đánh giá Nhóm nòng cốt cho thấy, có 46% các thành viên của hóm hoàn toàn nhất trí và 16 % nhất trí ở mức trung bình rằng cần tổ chức hoạt động Nhóm theo 2 cấp độ, trong khi đó có 15 % cho rằng có lẽ không nên và 23% cho rằng hoàn toàn không nên (Hình 6).

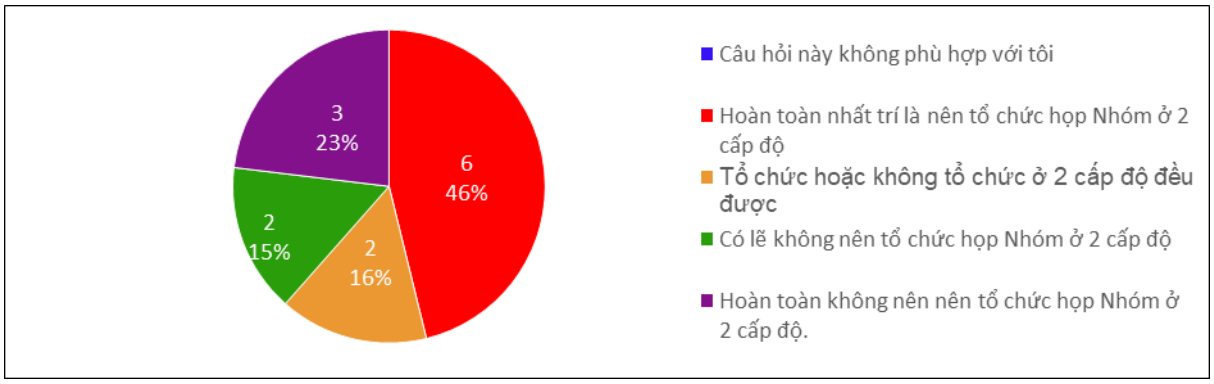

Hình 6: Liệu có nên tổ chức các phiên họp của Nhóm theo 2 cấp độ?

Hiện nay, trong các thành viên tham gia Nhóm nòng cốt, **chưa có các đơn vị liên quan/chịu ảnh hưởng trực tiếp của VPA/FLEGT** (Mặc dù đã có các đơn vị đại diện cho họ: Ví dụ các

tổ chức xã hội đại diện cho cộng đồng, các Hiệp hội chế biến gỗ đại diện cho các doanh nghiệp chế biến gỗ…vv). Nên xem xét trong thời gian tới có thêm một số đại diện là các cá nhân/đơn vị chịu ảnh hưởng trực tiếp của VPA/FLEGT (như hộ trồng rừng, doanh nghiệp chế biến gỗ, đại điện các làng nghề sản xuất đồ gỗ).

Kết quả tham vấn cho thấy, có 31% các thành viên của Nhóm cho rằng rât nên có thêm các thành viên là các cá nhân/đơn vị chịu ảnh hưởng trực tiếp của VPA/FLEGT, 54% cho rằng có cũng tốt, 7% cho rằng không nên và 8% cho rằng hoàn toàn không nên có thêm các cá nhân/đơn vị này (Hình 7).

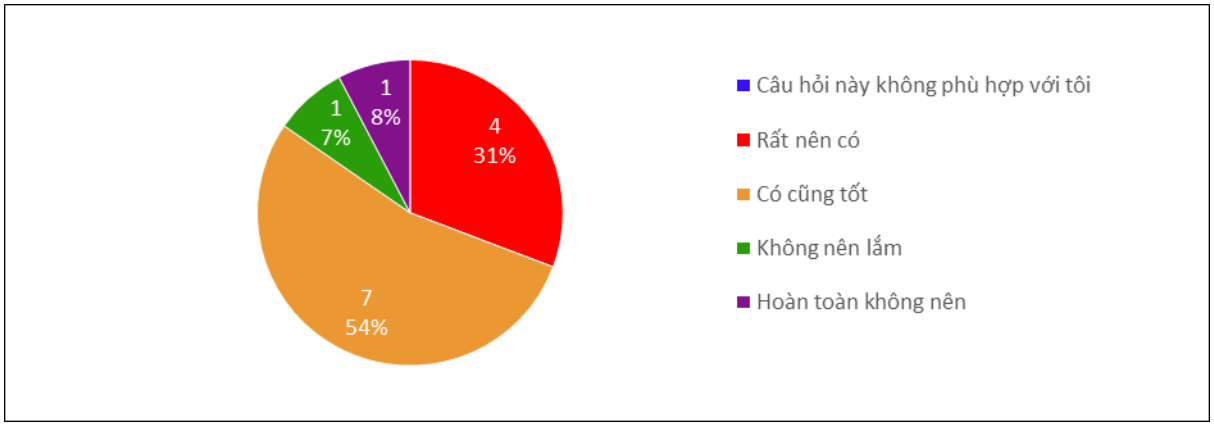

Hình 7: Liệu có nên có thêm một số đại diện là các cá nhân/đơn vị chịu ảnh hưởng trực tiếp của VPA/FLEGT tham gia Nhóm?

Các đơn vị quản lý nhà nước ở các địa phương (ví dụ kiểm lâm) cũng khá quan tâm và có nhiều thông tin/hiểu biết về khả năng tác động của VPA/FLEGT ở địa phương, liệu có nên **bổ sung thêm một số thành viên đến từ các cơ quan quản lý nhà nước ở các địa phương** vào Nhóm, đặc biệt là các địa phương liên quan đến rừng, chế biến gỗ?

Kết quả tham vấn của cho thấy, có 46% các thành viên của nhóm hoàn toàn nhất trí là nên bổ sung thêm một số thành viên đến từ các cơ quan quản lý nhà nước ở các địa phương vào Nhóm, đặc biệt là các địa phương liên quan đến rừng/chế biến gỗ, 23 % nhất trí ở mức trung bình, 16 % cho rằng không nên và 15 % cho rằng hoàn toàn không nên (Hình 8).

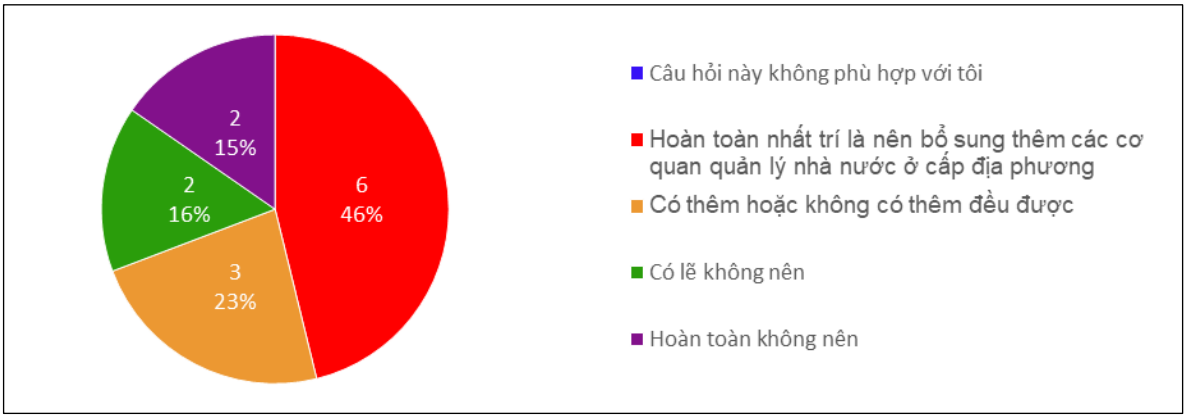

Hình 8: Có nên bổ sung thêm một số thành viên đến từ các cơ quan quản lý nhà nước ở một số địa phương vào Nhóm ?

Hiện nay, trong thành phần của Nhóm có 1) Các cơ quan của Chính phủ; 2) Các đại diện của người trồng rừng, Hiệp hội, doanh nghiệp chế biến gỗ; 3) Có các đơn vị nghiên cứu; 4) Có các tổ chức NGO/các tổ chức xã hội; 5) Các tổ chức NGO quốc tế; 6) Các đối tác phát triển. Một số thành viên được phỏng vấn cho rằng như vậy nằm dưới Nhóm sẽ có các Tiểu nhóm

đại diện cho các thành phần khác nhau liên quan đến Hiệp định. Ví dụ các tổ chức CSO đại diện/quan tâm đến cộng đồng, các Hiệp hội gỗ/chế biến gỗ đại diện cho các công ty chế biến gỗ. Các đơn vị nghiên cứu đại diện cho các nhà nghiên cứu, các "think tank"…vv. Tuy nhiên, **hiện chưa bầu đơn vị nào là đầu mối cho các Tiểu nhóm** nói trên. Điều này làm cho các hoạt động của các tổ chức tham gia thiếu sự điều phối/thống nhất và triển khai các hoạt động tiếp theo tinh thần của các phiên họp là rất khác nhau đối với các đơn vị khác nhau. Ngoài ra, chủ đề VPA/FLEGT là một chủ đề khó, nếu không rõ vai trò riêng của mình thì rất khó đóng góp ý kiến có hiệu quả. Cho đến hiện nay, hầu như chưa có Tiểu nhóm nào tổ chức họp riêng Tiểu nhóm mình để thảo luận các chủ đề mà các tổ chức liên quan đến Tiểu nhóm quan tâm.

Có nên chính thức hình thành các tiểu nhóm trong thời gian tới, và bầu ra các đơn vị đầu mối cho mỗi tiểu nhóm, cùng một bản vai trò trách nhiệm riêng/cụ thể hơn cho các tiểu nhóm dựa trên bản vai trò trách nhiệm chung?

Kết quả tham vấn cho thấy, có đại đa số các thành của Nhóm hoàn toàn nhất trí (62 và 69%) cho rằng nên chính thức hình thành các tiểu nhóm trong thời gian tới, và bầu ra các đơn vị đầu mối cho mỗi tiểu nhóm, cùng một bản vai trò trách nhiệm riêng/cụ thể hơn cho các tiểu nhóm dựa trên bản vai trò trách nhiệm chung (Hình 9 và Hình 10).

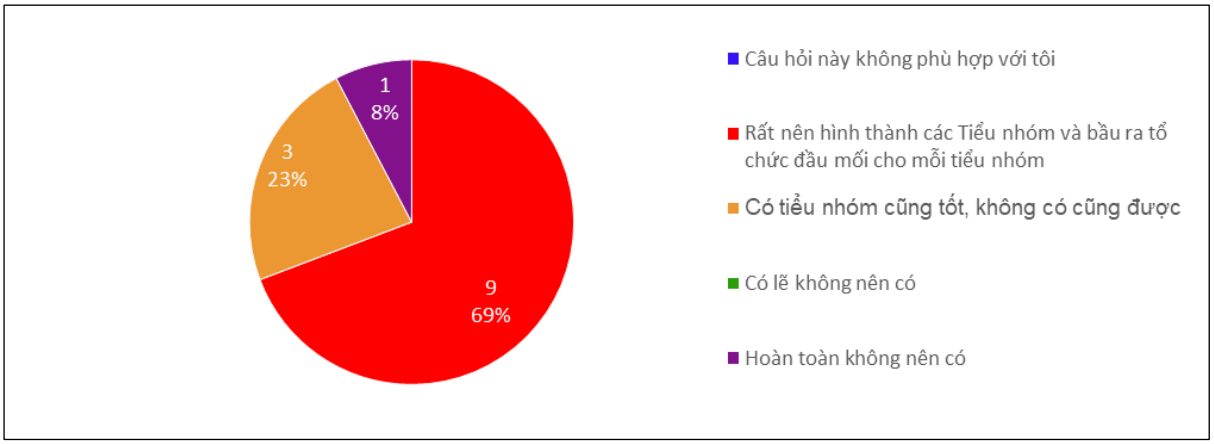

Hình 9: Có nên có tiểu nhóm và bầu ra đơn vị đầu mối cho mỗi tiểu nhóm?

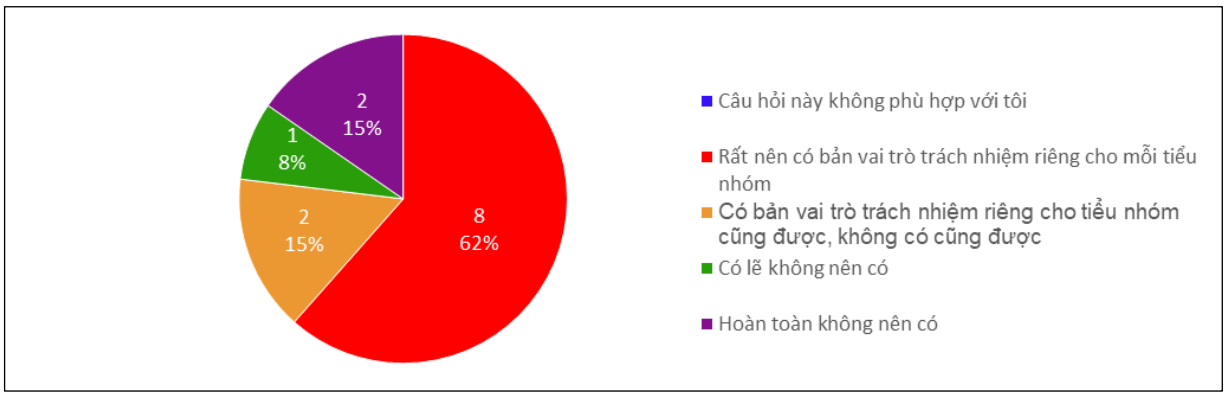

Hình 10: Có nên có bản vai trò trách nhiệm cho mỗi tiểu nhóm?

Hiện nay, hoạt động của các đơn vị tham gia nhóm, đặc biệt là các hoạt động tiếp theo trên tinh thần của các phiên họp Nhóm (ví dụ tổ chức các thành viên liên quan/trực thuộc mạng lưới của đơn vị mình để tập huấn hay đóng góp ý kiến) là rất khác nhau đối với các đơn vị khác nhau. Điều này phụ thuộc và dự án/kinh phí mà các đơn vị có thể có/huy động được và các năng lực kỹ thuật liên quan. **Các thành viên yếu/không có nguồn tài chính/năng lực kỹ thuật còn hạn chế, thường không thể tổ chức được hoạt động. Điều này cũng có nghĩa là các thành viên yếu/và mạng lưới của họ đang bị "bỏ lại phía sau"**. Nên có cơ chế hỗ trợ (ví dụ tài chính, nâng cao năng lực) để đảm bảo các nhóm yếu thế/ít tiềm năng về

nguồn lực tài chính/kỹ thuật cũng có thể hoạt động/nâng cao năng lực/tham gia phản hồi ý kiến như các thành viên "mạnh" khác. Liệu có cần có cơ chế phù hợp về tài chính và nâng cao năng lực cho các nhóm yếu.

Kết quả tham vấn cho thấy, có 54% các thành viên của Nhóm cho rằng hoàn toàn nên có cơ chế hỗ trợ phù hợp về tài chính và nâng cao năng lực cho các nhóm yếu, 38% cho rằng có hoặc không có cơ chế đều được (Hình 11).

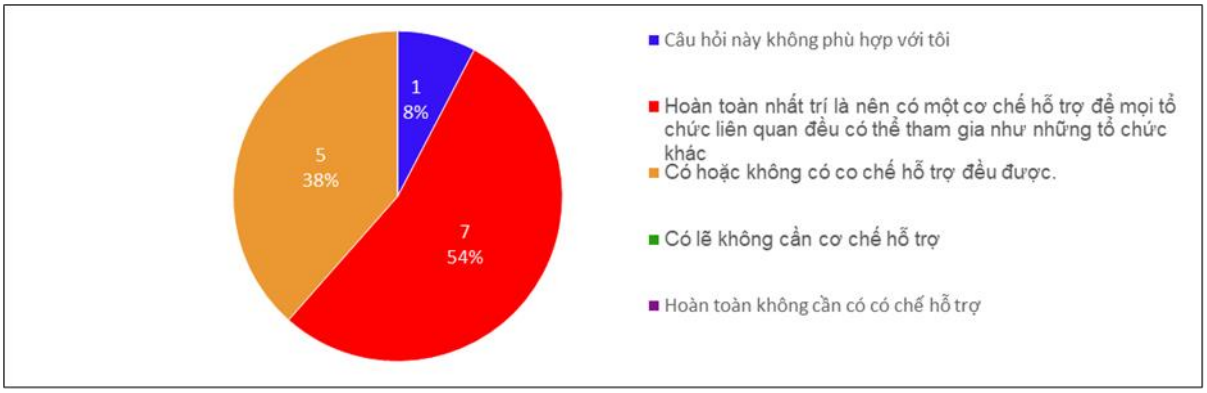

Hình 11: Liệu có nên có cơ chế hỗ trợ cho các thành viên yếu?

Nhóm hoạt động rất tốt và hiệu quả trong việc đóng góp ý kiến vào các văn bản pháp luật liên quan đến VPA/FLEGT. Tuy nhiên, khi tiến trình thực hiện VPA/FLEGT bị chậm trễ vì nhiều lý do, ví dụ như do EU và phía Chính phủ Việt Nam chưa thống nhất/chưa nhất trí về nội dung văn bản đã xây dựng, nhiệt tình tham gia của nhóm giảm đi rất nhiều, và có rất ít thảo luận/chủ đề thảo luận trong những thời gian này. **Dường như hoạt động của Nhóm trong thời gian quan chỉ tập trung vào những chủ đề lớn. Các chủ đề nhỏ hơn như sự quan tâm riêng của các thành viên Nhóm chưa được cân nhắc đưa vào chương trình nghị sự**. Một số thành viên cũng cho rằng ví dụ như hiện nay, các đại diện từ doanh nghiệp chế biến gỗ và chuyên gia về lĩnh vực này thiếu ảnh hưởng trong các nội dung họp nhóm. Liệu có nên xây dựng một bản kế hoạch thường xuyên cập nhật bao gồm ý kiến/chủ đề đề xuất của tất cả các thành viên trong nhóm để có thể đưa ra thảo luận nếu có thời gian/kinh phí?

Kết quả tham vấn cho thấy, có 77% các thành viên của nhóm hoàn toàn nhất trí là nên xây dựng một bản kế hoạch thường xuyên cập nhật bao gồm ý kiến/chủ đề đề xuất của tất cả các thành viên trong nhóm để có thể đưa ra thảo luận nếu có thời gian/kinh phí (Hình 12).

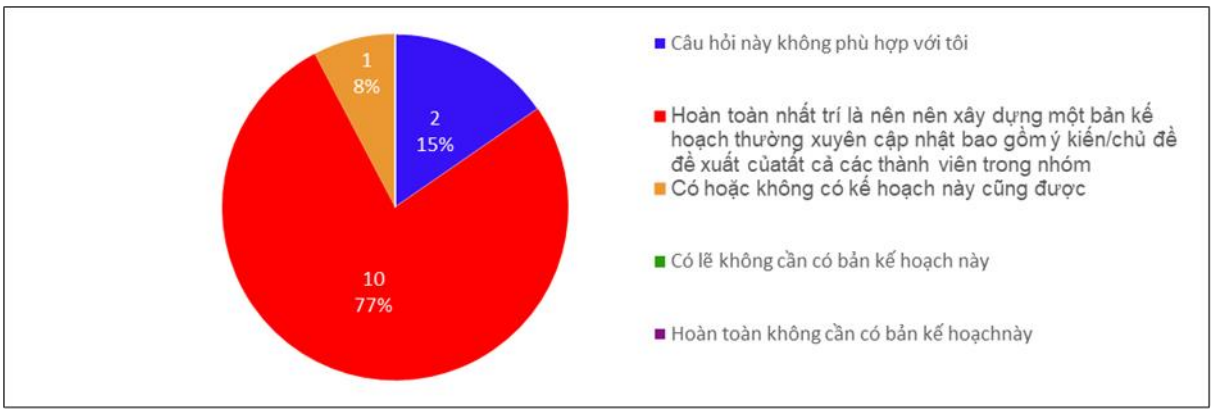

Hình 12: Liệu có nên xây dựng một bản kế hoạch thường xuyên cập nhật bao gồm ý kiến/chủ đề đề xuất của tất cả các thành viên trong nhóm để có thể đưa ra thảo luận nếu có thời gian/kinh phí?

Để Nhóm hoạt động tốt, vai trò của lãnh đạo Nhóm (các Đồng Chủ tịch) là rất quan trọng. Lãnh đạo nhóm nên có thời gian cho hoạt động của nhóm, có kỹ năng điều phối, thúc đẩy

hoạt động của nhóm, có cam kết, nhiệt huyết với chủ đề này (hoặc được Chính phủ giao trách nhiệm). Liệu có nên có một số **tiêu chí tối thiểu để bầu chọn Đồng chủ tịch**?

Theo qui chế hiện nay, có 2 Đồng chủ tịch được bầu chọn. Tuy nhiên khi bầu ra các Đồng chủ tịch, không có một văn bản chính thức nào về vai trò của hai Đồng chủ tịch và liệu vai trò của họ có khác nhau. Liệu có nên có **bản vai trò trách nhiệm cụ thể cho Đồng chủ tịch** để làm rõ chức năng, nhiệm vụ của mỗi Đồng chủ tịch nói chung nhằm trách chồng chéo và thực hiện vai trò của mình hiệu quả hơn?

Kết quả tham vấn của đánh giá cho thấy, có 69% các thành viên của nhóm hoàn toàn nhất trí là nên có một số tiêu chí bầu chọn Đồng chủ tịch và 92% cho rằng hoàn toàn nên có bản vai trò trách nhiệm của Đồng chủ tịch (Hình 13 và 14).

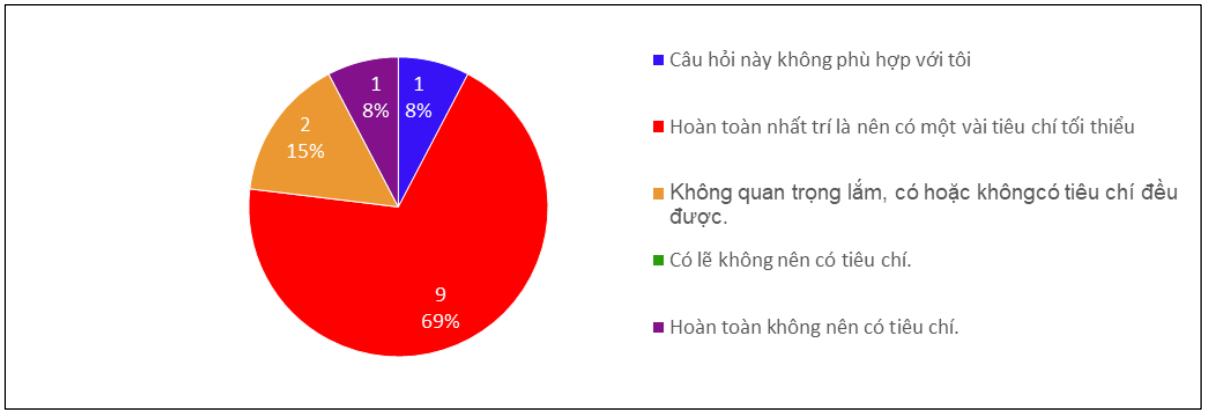

Hình 13: Liệu có nên có một số tiêu chí tối thiểu để bầu chọn Đồng chủ tịch?

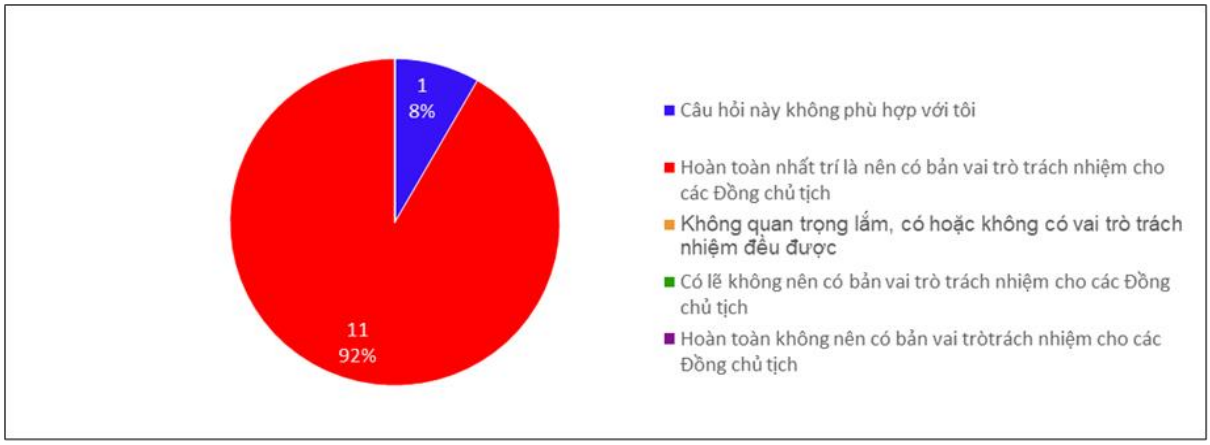

Hình 14: Liệu có nên có bản vai trò trách nhiệm cụ thể cho Đồng chủ tịch?

Theo qui chế hiện nay, có 2 Đồng chủ tịch được bầu chọn. Tuy nhiên khi bầu ra các Đồng chủ tịch, không có một quyết định/công bố chính thức nào về các Đồng chủ tịch mới được bầu (và vai trò trách nhiệm của họ). Liệu có nên có công bố/quyết định chính thức sau khi bầu xong các Đồng chủ tịch.

Kết quả tham vấn của đánh giá cho thấy, có 46% các thành viên của Nhóm cho rằng nên có quyết định/công bố chính thức, 46% cho rằng không cần có quyết định chính thức song cần công bố qua hệ thống email/Website (Hình 15).

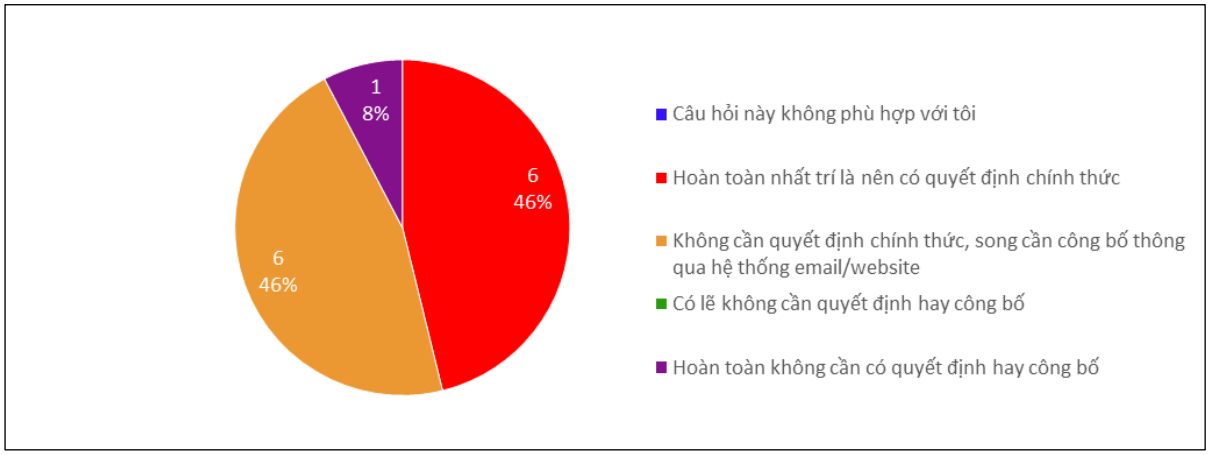

Hình 15: Liệu có nên có quyết định/công bố chính thức sau khi bầu các Đồng chủ tịch?

Về nhiệm kỳ của Đồng chủ tịch không phải từ phía cơ quan quản lý nhà nước (hiện đang là 1 năm), 46% số thành viên cho rằng nên kéo dài hơn (ví dụ 2-3 năm) và 46% đề xuất giữ nguyên như hiện nay là 1 năm (Hình 16).

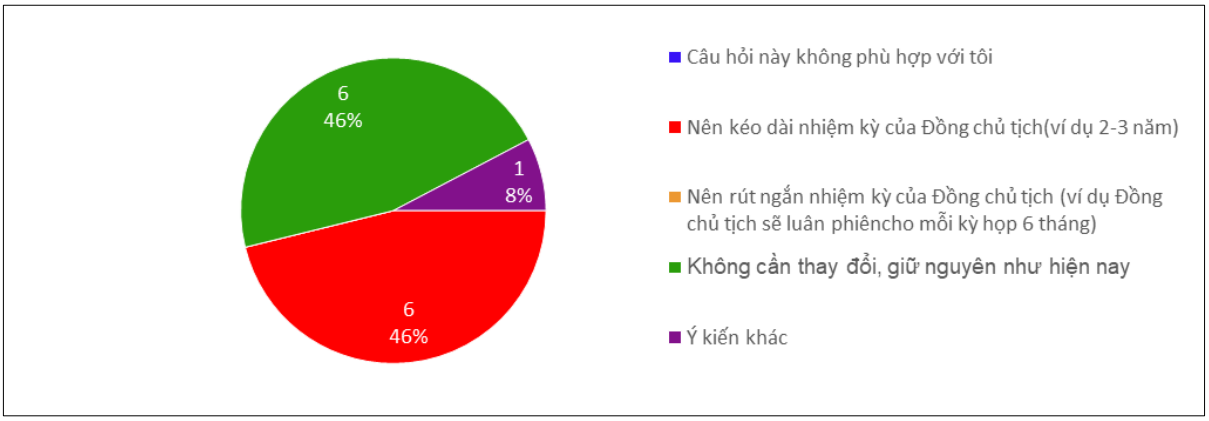

Hình 16: Có nên kéo dài nhiệm kỳ của Đồng chủ tịch không phải từ phía cơ quan nhà nước?

VPA/FLEGT là một chủ đề rất kỹ thuật chuyên sâu, và không dễ để có thể hiểu được một cách đầy đủ, kể cả đối với một số thành viên hoạt động trong ngành lâm nghiệp. Hiện đã có khung Giám sát đánh giá cho Hiệp định, song để tổ chức thực hiện rất cần hiểu đúng và cần có các có năng lực, kỹ năng liên quan. Có nên tổ chức tập huấn/nâng cao năng lực cho các thành viên Nhóm về VPA/FLEGT nói chung và về khung giám sát nói riêng trong thời gian tới?

Nhiều tổ chức thành viên hiện cũng ít có/không có kinh phí để thực hiện các dự án liên quan đến ngành lâm nghiệp do vậy không có nhiều thông tin cập nhật về lĩnh vực này, đặc biệt là thông tin từ cấp cộng đồng/từ các cơ sở sản xuất/chế biến gỗ nhỏ. Có nên có các nghiên cứu, đánh giá trường hợp (case study) ở các vùng miền/các lại hình có sở sản xuất khác nhau…vv?

Các hoạt động truyền thông, chia sẻ về VPA/FLEGT hiện nay hầu như cũng chưa đến được tới những người chịu ảnh hưởng trực tiếp của VPA/FLEGT ví dụ như người trồng rừng, các cơ sở chế biến gỗ…vv. Tại các địa phương hiện nay, dường như chỉ có các cán bộ chính phủ liên quan (ví dụ Kiểm lâm) là có thông tin về VPA/FLEGT. Trong thời gian tới có cần có hoạt động tập huấn/chia sẻ thông tin nhiều hơn tới họ?

Trong thời gian tới, nếu có kinh phí, liệu trong 3 hoạt động nói trên, hoạt động nào là quan trọng nhất và nên ưu tiên cho giai đoạn 2022-2025?

Kết quả tham vấn của đánh giá cho thấy, ưu tiên số 1 là tập huấn/nâng cao năng lực cho các thành viên Nhóm về VPA/FLEGT nói chung và về khung giám sát nói riêng, ưu tiên số 2 là sọa thảo tài liệu tập huấn và chia sẻ thông tin nhiều hơn tới những người chịu tác động trực tiếp của VPA/FLEGT và ưu tiên số 3 là tổ chức các nghiên cứu, đánh giá trường hợp để thu thập/cập nhật thêm thông tin (Hình 17).

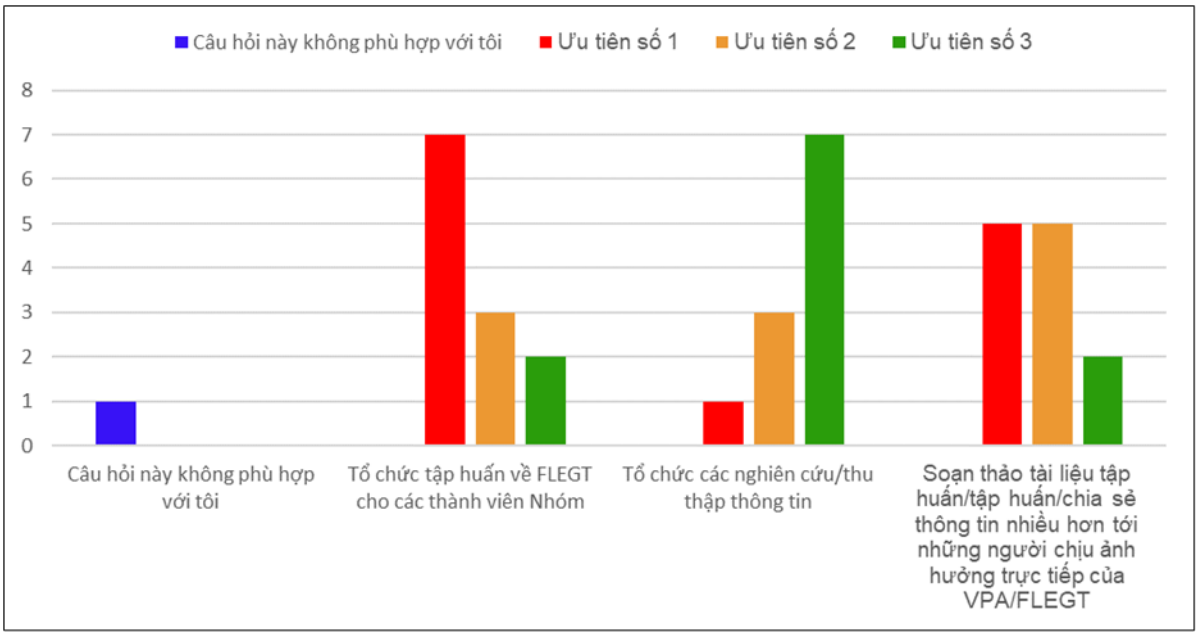

Hình 17: Đề xuất ưu tiên cho một số hoạt động truyền thông và nâng cao năng lực

Trong thời gian tới, dự kiến sẽ đẩy mạnh **cơ chế giám sát hiệp định** và Nhóm sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc điều phối, chia sẻ thông tin, thúc đẩy cho các cơ chế giám sát này. Tuy nhiên một số thành viên cho rằng hiện nay hệ thống giám sát và đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu tuân thủ theo Hiệp định VPA/FLEGT là rất thấp, trong khi đó, vai trò của các nhóm chưa được làm rõ và thiếu sự tham gia để xây dựng và vận hành hệ thống này.

Trong thời gian tới, Nhóm có nên tiến hành thành lập nhóm/các nhóm chuyên đề liên quan đến các chủ đề giám sát khác nhau để thảo luận và thúc đẩy thực hiện?

Hầu hết các thành viên đều cho rằng rất nên hoặc cũng nên thành lập các nhóm chuyên đề này (Hình 18).

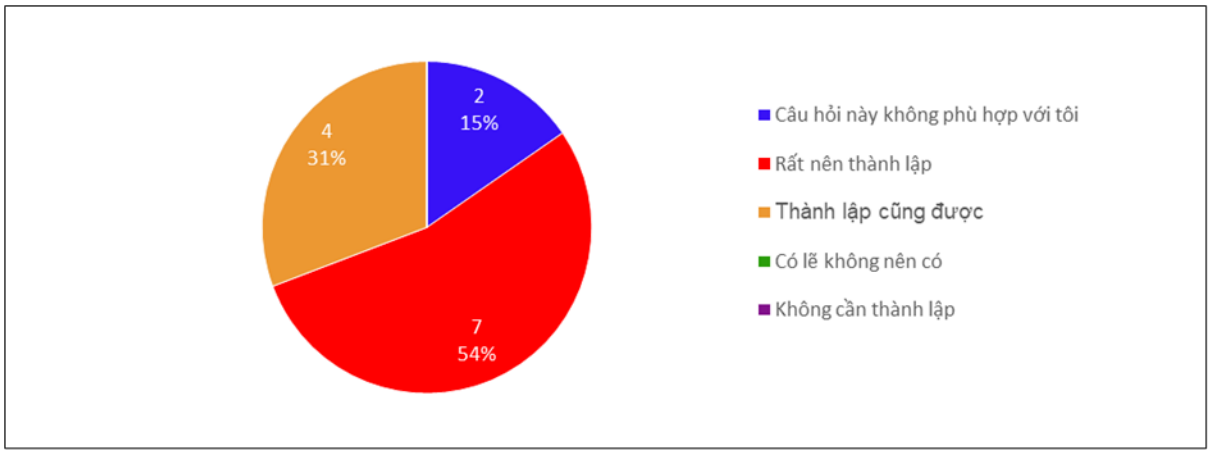

Hình 18: Có nên thành lập các nhóm chuyên đề liên quan đến giám sát Hiệp định?

Liên quan đến các nhóm đối tượng chịu ảnh hưởng của Hiệp định VPA/FLEGT, có những nhóm đối tượng mà hiện nay các thành viên Nhóm nòng cốt sẽ có thể ít đại diện cho họ (hoặc không phải là đối tượng mà họ sẽ dễ dàng tiếp cận), ví dụ như các xưởng mộc nhỏ ở các địa phương và/hoặc các nhóm đối tượng khác thuộc khu vực tư nhân (Khu vực tư nhân có thể được chia thành bảy nhóm đối tượng khác nhau: 1) Các doanh nghiệp thương mại và chế biến của Việt Nam; 2) Doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (FDI) hoạt động tại Việt Nam; 3) Các công ty nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực cung cấp và thu mua gỗ; 4) Các làng nghề chế biến gỗ (cụm doanh nghiệp siêu nhỏ); 5) Các công ty trồng rừng và sản xuất gỗ; 6) Các hộ chế biến gỗ và doanh nghiệp siêu nhỏ; 7) Các hộ trồng rừng). Trong thời gian tới, Nhóm liệu có nên **rà soát lại loại cụ thể hơn các loại hình đối tượng chịu tác động trong bối cảnh hiện nay** và lập kế hoạch xem tổ chức nào ở trung ương/địa phương nên đóng vai trò hỗ trợ/chia sẻ thông tin cho các nhóm đối tượng khác nhau trong tiến trình thực hiện VPA/FLEGT (đặc biệt là các nhóm đối tượng hiện đang "bị bỏ rơi", ví dụ các doanh nghiệp siêu nhhỏ cấp hộ gia đình, các xưởng mộc nhỏ)?

Kết quả tham vấn của đánh giá cho thấy, có 54% các thành viên của nhóm cho rằng rất nên rà soát và 31% cho rằng nên rà soát rà soát lại loại cụ thể hơn các loại hình đối tượng chịu tác động trong bối cảnh hiện nay và lập kế hoạch xem tổ chức nào ở trung ương/địa phương nên đóng vai trò hỗ trợ/chia sẻ thông tin cho các nhóm đối tượng khác nhau trong tiến trình thực hiện VPA/FLEGT (đặc biệt là các nhóm đối tượng hiện đang "bị bỏ rơi" ví dụ các doanh nghiệp siêu nhhỏ cấp hộ gia đình, các xưởng mộc nhỏ) như Hình 19 dưới đây.

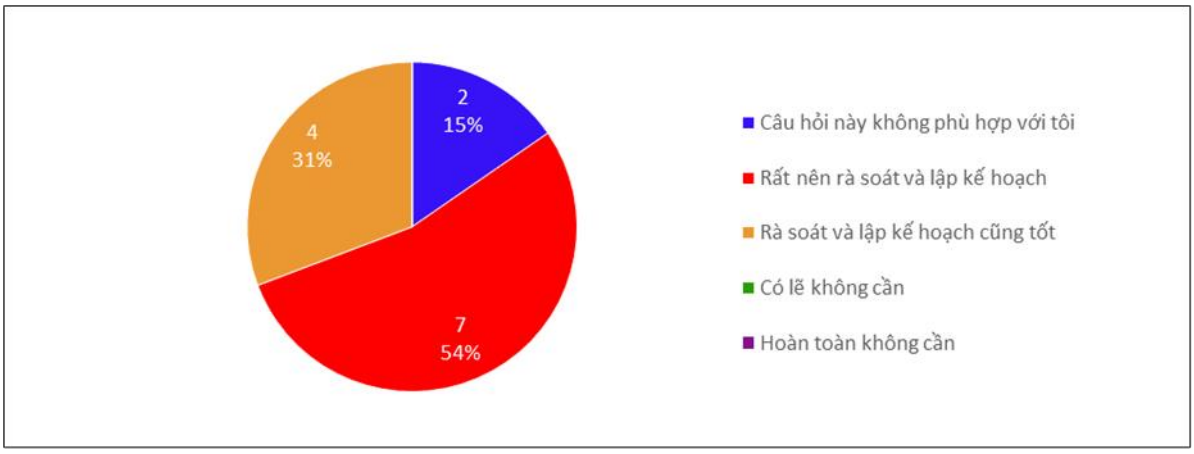

Hình 19: Có nên rà soát rà soát lại loại cụ thể hơn các loại hình đối tượng chịu tác động trong bối cảnh hiện nay và lập kế hoạch và lập kế hoạch hỗ trợ cụ thể?

Trong thời gian qua, các thành viên nhóm hầu như **không có cơ hội đóng góp ý kiến, hay tham gia soạn thảo các tài liệu tập huấn/truyền thông** về VPA/FLEGT. Tổng cục lâm nghiệp (hoặc 1 số đơn vị liên quan có kinh phí) thuê chuyên gia tư vấn soạn thảo tài liệu tập huấn hoặc truyền thông, và thường chỉ thông báo/chia sẻ về bộ tài liệu đã được soạn thảo/in ấn. Điều này sẽ làm cho các bộ tài liệu đôi khi chưa hoàn toàn phù hợp. **Có nên có sự tham gia đóng góp ý kiến/tham gia soạn thảo tài liệu nhiều hơn từ các thành viên của Nhóm trong thời gian tới?**

Kết quả tham vấn của đánh giá cho thấy, có 54% các thành viên của nhóm cho rằng rất nên có sự tham gia đóng góp ý kiến/tham gia soạn thảo tài liệu nhiều hơn từ các thành viên của Nhóm và 46% cho rằng sự tham gia này còn tùy theo từng trường hợp cụ thể như trong Hình 20 dưới đây.

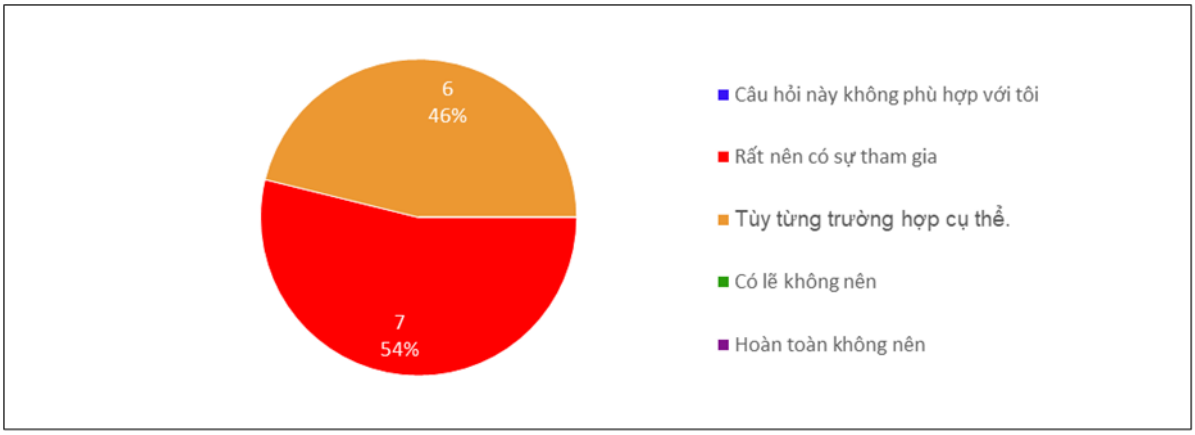

Hình 20: Có nên có sự tham gia đóng góp ý kiến/tham gia soạn thảo tài liệu nhiều hơn từ các thành viên của Nhóm trong thời gian tới?

Hiện nay, chương trình đã xây dựng khá nhiều bộ tài liệu tập huấn/truyền thông về VPA/FLEGT. Các tài liệu này có giả trị mang thông tin chung đến cho mọi người. Tuy nhiên nếu một hộ/một cơ sở trồng rừng hay chế biến gỗ, họ sẽ quan tâm nhiều hơn đến các thông tin liên quan đến việc sản xuất, kinh doanh của họ (ví dụ một hộ trồng rừng bán gỗ tại địa phương sẽ chỉ quan tâm đến các qui định liên quan đến việc trồng rừng và bán gỗ của họ). Trong thời gian tới, có **nên soạn thảo ra các bộ tài liệu tập huấn hay truyền thông riêng** cho các nhóm đối tượng khác nhau, mà nó có các thông tin cụ thể hơn liên quan đến việc sản xuất kinh doanh của họ?

77 % các thành viên của Nhóm cho rằng đây là việc rất nên làm.

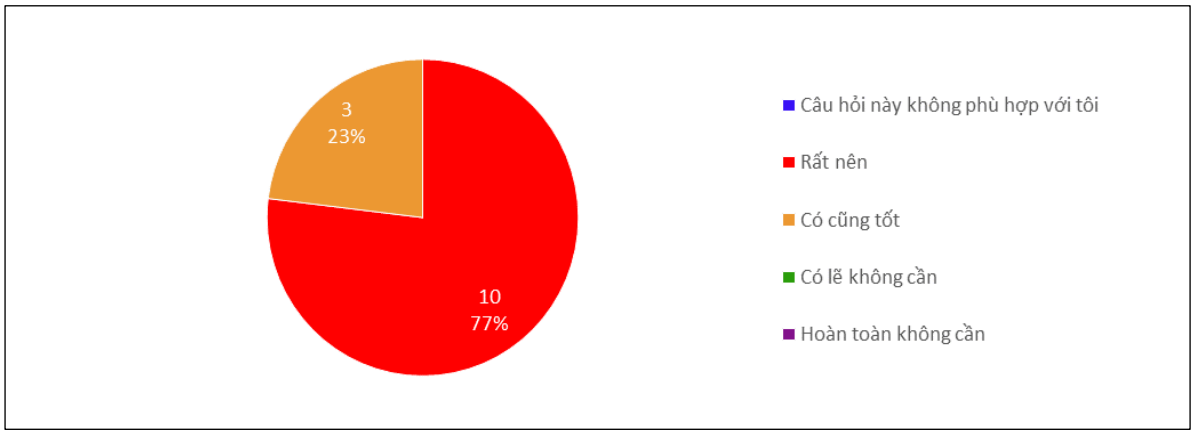

Hình 21: Có có nên soạn thảo ra các bộ tài liệu tập huấn, truyền thông riêng cho các nhóm đối tượng khác nhau?

Ngoài các ý kiến đánh giá nói trên, một số ý kiến được chia sẻ thông qua các bản câu hỏi đánh giá bao gồm:

- Liệu có nhiều nhóm/tiểu nhóm khác nhau có làm cho cấu trúc nhóm phức tạp về mặt hành chính? Cần xem xét kết hợp giữa các tiểu nhóm và các nhóm chuyên đề về giám sát đánh giá.
- Có lẽ ý tưởng về việc lập một bản kế hoạch thường xuyên cập nhật (câu hỏi trong Hình 12) sẽ giải quyết được nhiều vấn đề, bao gồm cả việc lập kế hoạch cho việc rà soát lại loại cụ thể hơn các loại hình đối tượng chịu tác động trong bối cảnh hiện nay

và lập kế hoạch hỗ trợ (Câu hỏi trong Hình 19). Việc có bản kế hoạch cập nhật thường xuyên sẽ giúp cho Nhóm hoạt động chủ động hơn.

- Bản vai trò trách nhiệm của Đồng chủ tịch có thể là tốt, song liệu nó có làm cho phức tạp, sinh ra nhiều thủ tục? Và có lẽ cũng không cần phải có quyết định phê duyệt vị trí Đồng chủ tịch sau khi bầu xong.
- Có rất nhiều trường hợp Nhóm chưa được tạo điều kiện để đóng góp ý kiến. Các tài liệu gửi cho Nhóm thường quá muộn nên Nhóm không có đủ thời gian để đóng góp ý kiến.
- Rất cần hỗ trợ các thành viên yếu. Tuy nhiên chưa rõ sẽ hỗ trợ như thế nào. Hiện nay Nhóm không có tư cách pháp nhân giống như một tổ chức, nên khó có thể đóng vai trò quản lý và phân bổ ngân sách/tài chính. Có lẽ các thành viên "mạnh" nên giúp đỡ các thành viên "yếu", hoặc cần hỗ trợ từ bên ngoài (ví dụ như thông qua các dự án/GIZ).

4. Các cơ hội

Gỗ và sản phẩm gỗ là những mặt hàng xuất khẩu quan trọng của Việt Nam, Năm 2020, Việt Nam trở thành nước xuất khẩu gỗ lớn thứ 2 ở châu Á và thứ 5 trên thế giới. Cả nước hiện có gần 14.000 doanh nghiệp lớn nhỏ khác nhau tham gia chế biến gỗ, sản xuất đồ gỗ và các sản phẩm gỗ khác, đã tạo ra hơn 500.000 việc làm thường xuyên trong khi hàng triệu lao động khác sống ở miền núi cũng tham gia trồng rừng sản xuất. Điều này góp phần ổn định an sinh xã hội và phát triển kinh tế bền vững.

Liên minh châu Âu (EU) là một trong bốn thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lớn nhất của Việt Nam, bên cạnh các thị trường khác như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc. Hiệp định VPA/FLEGT giữa Việt Nam và EU chính thức có hiệu lực từ ngày 1/6/2019 và ***Chính phủ Việt Nam có cam kết rất cao*** trong việc triển khai thực hiện Hiệp định này.

Với việc tổ chức thực hiện đồng bộ và có sự tham gia của rất nhiều tổ chức và cá nhân liên quan, trong thời gian qua, ***có một số lượng lớn các cán bộ của chính phủ, các tổ chức xã hội, các cơ quan nghiên cứu và các hiệp hội ở Việt Nam đã được nâng cao năng lực*** về VPA/FLEGT, đây là nền tảng rất quan trọng để có thể đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị và tổ chức thực hiện Hiệp định, so với thời điểm 5 năm trước đây.

Nhóm nòng cốt đã hình thành một cách có hệ thống, và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách hiệu quả, ***được các bên liên quan, bao gồm cả Chính phủ Việt Nam và EU đánh giá rất cao. Lĩnh vực VPA/FLEGT cũng được rất nhiều nhà tài trợ quốc tế quan tâm.*** Đây là tiền đề quan trọng để tiếp tục điều chỉnh, cải tiến và tổ chức thực hiện các hoạt động của Nhóm với hiệu quả cao hơn.

5. Các thách thức

Việc thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT là một tiến trình rất dài. Rất khó có một cá nhân hay một tổ chức nào có thể lập kế hoạch cho sự tham gia của mình cho cả tiến trình này. Đây là một thách thức rất lớn đối với cả cán bộ các cơ quan liên quan của Chính phủ và của các tổ chức xã hội, các có quan nghiên cứu cũng như các đơn vị liên quan khác. Nên xem xét một chương trình nâng cao năng lực rộng hơn cho các cán bộ của các cơ quan chính phủ, các tô chức xã hội, và có lẽ nên đưa chủ đề VPA/FLEGT vào các trường đại học liên quan, nhằm đảm bảo có đủ nguồn nhân lực về mặt dài hạn.

Với các nhóm đối tương rất rộng ở Việt Nam và nhiều nhóm đối tượng nhỏ, phân tán, rải rác ví dụ như các cơ sở sản xuât chế biến gỗ nhỏ ở cấp hộ gia đình, ***khó có thể vươn tới được*** bằng các hoạt động truyền thông, chia sẻ thông tin theo các phương pháp truyền thống. Ngoài ra, do các nhóm đối tượng của Hiệp định ở Việt Nam phân bố nhỏ lẻ,

phân tán, các hoạt động truyền thông theo phương pháp truyền thống sẽ yêu cầu lượng nguồn ngân sách khổng lồ để có thể đạt được các kết quả như mong muốn. Theo Báo cáo "Tiềm năng kinh tế số Việt Nam" do AlphaBeta phát hành, Việt Nam là quốc gia có nhiều cơ hội để hưởng lợi từ nền kinh tế số với 70% dân số dưới 35 tuổi am hiểu về công nghệ, hơn 70% dân số sử dụng điện thoại thông minh và Việt Nam có nền kinh tế internet tăng trưởng nhanh vào loại nhất trên thế giới. Cần thay đổi phương thức truyền thông sử dụng các mạng xã hội như Facebook, Zalo với các nội dung ngắn gọn và phù hợp với từng nhóm đối tượng.

Dường như hiện nay, hoạt động của các tổ chức NGO có xu hương thu hẹp do nguồn tài trợ giảm và các qui định pháp lý ngày càng mang tính hành chính hóa nhiều hơn. Cần lôi cuốn sự tham gia của các đối tượng bị ảnh hưởng trực tiếp nhiều hơn.

Covid-19 là một rào cản rất lớn cho việc tổ chức các hoạt động của Nhóm trong thời gian 2 năm vừa qua. Nên chuẩn bị sẵn các phương pháp, công cụ (ví dụ họp on-line, truyền thông qua mạng xã hội) để có thể ứng phó hiệu quả hơn nếu có dịch bệnh tương tự xảy ra trong tương lai.

V. Các kết luận và khuyến nghị

Không có nhiều sự thay đổi trong bản Vai trò trách nhiệm của Nhóm nòng cốt. Bản vai trò trách nhiệm giữ nguyên như trong Hiệp định. Các khuyến nghị dưới đây chủ yếu liên quan đến cơ chế vận hành và tổ chức thực hiện.

1. ***Cơ chế tham gia tự nguyện, cởi mở, mọi người đều có thể tham gia đóng góp ý kiến*** hoặc tham gia để lắng nghe, hiểu thêm về Hiệp định VPA/FLEGT trong các phiên họp/hội thảo thường kỳ và hàng năm của Nhóm là một điểm rất mạnh, nên tiếp tục cơ chế này với một số điều chỉnh như trong các đề xuất dưới đây, song cần lưu ý cân nhắc thay đổi tùy theo bối cảnh cụ thể (ví dụ số lượng thành viên) để không biến nhóm thành một tổ chức có quá nhiều lớp/cấu trúc hoặc có nhiều cơ chế hành chính và thủ tục phức tạp.

2. Tuy nhiên, do sự tham gia mở và tự nguyện, nên có một số cá nhân, đơn vị không hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến lâm nghiệp, hoặc không liên quan đến VPA/FLEGT cũng tham gia các phiên họp của Nhóm. Điều này đôi khi làm loãng các cuộc thảo luận và làm cho hoạt động của Nhóm thiếu hiệu quả. ***Nên có một số tiêu chí tối thiểu*** đối với người/đơn vị tham gia Nhóm nhóm nòng cốt, song không cần giới hạn số lượng các thành viên tham gia nhóm. Số lượng này có thể lên tới 100 thành viên.

3. ***Nếu số lượng thành viên lớn (ví dụ trên 50 thành viên), có thể tổ chức hoạt động của nhóm theo 2 cấp độ***: thảo luận nhóm nhỏ/chuyên sâu với các thành viên nòng cốt (khoảng 10-15 tổ chức), sau đó tổ chức các sự kiện chia sẻ, tham vấn với các thành viên khác (và các tổ chức khác quan tâm).

4. ***Nên bổ sung thêm vào Nhóm các đơn vị liên quan/chịu ảnh hưởng trực tiếp của VPA/FLEGT***: Ví dụ như hộ trồng rừng, doanh nghiệp chế biến gỗ, đại điện các làng nghề sản xuất đồ gỗ. Vì sự tham gia tự nguyện vào một vấn đề nào đó sẽ có sự cam kết nhiều hơn từ những người chịu tác động trực tiếp của vấn đề đó. Lưu ý rằng trong bối cảnh hiện nay, hoạt động của các tổ chức phi chính phủ sẽ ngày càng thu hẹp. Nên tìm kiếm sự tham gia từ các tổ chức cộng đồng của những người chịu ảnh hưởng trực tiếp của VPA/FLEGT. Ngoài ra, tiến trình VPA/FLEGT là một tiến trình rất dài, và chỉ có những người chịu tác động của VPA/FLEGT mới có thể theo đuổi nó đến cùng. Có thể lựa chọn các đại diện tại một số tỉnh có nhiều khu chế biến gỗ (ví dụ: Bình Dương, Bình Định…) và cũng cần tìm kiếm nguồn lực tài chính để đảm bảo có các chi phí đi lại/tham gia của họ.

5. ***Nên bổ sung thêm các đơn vị quản lý nhà nước ở các địa phương*** (ví dụ như kiểm lâm, đặc biệt là các địa phương liên quan đến rừng, chế biến gỗ) vì họ (xét về mặt quản lý nhà nước) cũng là các đối tượng được giao trách nhiệm triển khai/có liên quan trực tiếp đến VPA/FLEGT, và họ có nhiều thông tin/hiểu biết về khả năng tác động của VPA/FLEGT ở cấp địa phương/cấp cộng đồng. Việc lựa chọn các đại diện cũng có thể tương tự như đề xuất 4 ở trên.

6. ***Nên chính thức hình thành các tiểu nhóm*** (liên quan đến các thành phần của nhóm như các đại diện của người trồng rừng, Hiệp hội, doanh nghiệp chế biến gỗ, các đơn vị nghiên cứu, các tổ chức NGO/các tổ chức xã hội…vv) trong thời gian tới, bầu ra các đơn vị đầu mối cho mỗi tiểu nhóm, cùng một bản vai trò trách nhiệm riêng/cụ thể hơn cho các tiểu nhóm dựa trên bản vai trò trách nhiệm chung. Trong giai đoạn qua, hoạt động của các tiểu nhóm được xem là một hoạt động yếu nhất và điều này được xem là rất quan trọng. Vì nếu mối quan tâm riêng của các thành viên đến từ các loại hình

cơ quan tổ chức khác nhau chưa có điều kiện/chưa được đưa vào chương trình nghị sự, thì sự tham gia và tính đại diện của các thành phần khác nhau trong Nhóm sẽ không có nhiều ý nghĩa. Trong giai đoạn vừa qua mặc dù đã có các đề xuất cần thành lập và thúc đẩy hoạt động của các tiểu nhóm này. Tuy nhiên các đề xuất này chưa được thực hiện. Nguyên nhân là do các thành viên của Nhóm nòng cốt chưa hoàn toàn chủ động. Việc có được các tổ chức có đủ năng lực để điều phối hoạt động của mỗi tiểu nhóm có thể cũng là một vấn đề/rủi ro cần quan tâm trong thời gian tới.

7. Các thành viên yếu/không có nguồn tài chính/năng lực kỹ thuật còn hạn chế, thường không thể tổ chức được hoạt động. Điều này cũng có nghĩa là các thành viên yếu/và mạng lưới của họ đang bị "bỏ lại phía sau". **Nên có cơ chế hỗ trợ (ví dụ tài chính, nâng cao năng lực) để đảm bảo các nhóm yếu thế/ít tiềm năng về nguồn lực** tài chính/kỹ thuật cũng có thể hoạt động/nâng cao năng lực/tham gia phản hồi ý kiến như các thành viên "mạnh" khác.

8. Dường như hoạt động của Nhóm trong thời gian quan chỉ tập trung vào những chủ đề lớn. Các chủ đề nhỏ hơn như sự quan tâm riêng của các thành viên Nhóm chưa được cân nhắc đưa vào chương trình nghị sự. Ví dụ như hiện nay, các đại diện từ doanh nghiệp chế biến gỗ và chuyên gia về lĩnh vực này thiếu ảnh hưởng trong các nội dung họp nhóm. **Nên xây dựng một bản kế hoạch thường xuyên cập nhật bao gồm ý kiến/chủ đề đề xuất của tất cả các thành viên trong nhóm để có thể đưa ra thảo luận nếu có thời gian/kinh phí**.

9. Để Nhóm hoạt động tốt, vai trò của lãnh đạo Nhóm (các Đồng Chủ tịch) là rất quan trọng. Lãnh đạo nhóm nên có thời gian cho hoạt động của nhóm, có kỹ năng điều phối, thúc đẩy hoạt động của nhóm, có cam kết, nhiệt huyết với chủ đề này (hoặc được Chính phủ giao trách nhiệm). **Nên có một số tiêu chí tối thiểu để bầu chọn Đồng chủ tịch. Nên có bản vai trò trách nhiệm cụ thể cho Đồng chủ tịch** để làm rõ chức năng, nhiệm vụ của mỗi Đồng chủ tịch nói chung nhằm trách chồng chéo và thực hiện vai trò của mình hiệu quả hơn.

10. VPA/FLEGT là một chủ đề rất kỹ thuật chuyên sâu, và không dễ để có thể hiểu được một cách đầy đủ. Nhiều tổ chức thành viên hiện cũng ít có/không có kinh phí để thực hiện các dự án liên quan đến ngành lâm nghiệp do vậy không có nhiều thông tin cập nhật về lĩnh vực này, đặc biệt là thông tin từ cấp cộng đồng/từ các cơ sở sản xuất/chế biến gỗ nhỏ. Các hoạt động truyền thông, chia sẻ về VPA/FLEGT hiện nay hầu như cũng chưa đến được tới những người chịu ảnh hưởng trực tiếp của VPA/FLEGT ví dụ như người trồng rừng, các cơ sở chế biến gỗ…vv. **Trong thời gian tới, cần ưu tiên số 1 là tập huấn/nâng cao năng lực cho các thành viên Nhóm** về VPA/FLEGT nói chung và về khung giám sát nói riêng, **ưu tiên số 2 là soạn thảo tài liệu tập huấn và chia sẻ thông tin nhiều hơn tới những người chịu tác động trực tiếp** của VPA/FLEGT và **ưu tiên số 3 là tổ chức các nghiên cứu, đánh giá trường hợp** để thu thập/cập nhật thêm thông tin về các tác động tiềm năng của VPA/FLEGT ở cấp cộng đồng. Đối với hoạt động truyền thông, **nên soạn thảo ra các bộ tài liệu tập huấn hay truyền thông riêng** cho các nhóm đối tượng khác nhau, mà nó có các thông tin cụ thể hơn liên quan đến việc sản xuất kinh doanh của họ, hơn là sử dụng các bộ tài liệu tập huấn/truyền thông chung.

11. Trong thời gian tới, dự kiến sẽ đẩy mạnh cơ chế giám sát hiệp định và Nhóm sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc điều phối, chia sẻ thông tin, thúc đẩy cho các cơ chế giám sát này. **Nhóm nên tiến hành thành lập nhóm/các nhóm chuyên đề** liên quan đến các chủ đề giám sát khác nhau để thảo luận và thúc đẩy thực hiện.

12. Liên quan đến các nhóm đối tượng chịu ảnh hưởng của Hiệp định VPA/FLEGT, có những nhóm đối tượng mà hiện nay các thành viên Nhóm nòng cốt sẽ có thể ít đại diện cho họ (hoặc không phải là đối tượng mà họ sẽ dễ dàng tiếp cận), ví dụ như các xưởng mộc nhỏ ở các địa phương và/hoặc các nhóm đối tượng khác thuộc khu vực tư nhân. Trong thời gian tới, **nên rà soát lại loại cụ thể hơn các loại hình đối tượng chịu tác động trong bối cảnh hiện nay** và lập kế hoạch xem tổ chức nào ở trung ương/địa phương nên đóng vai trò hỗ trợ/chia sẻ thông tin cho các nhóm đối tượng khác nhau trong tiến trình thực hiện VPA/FLEGT (đặc biệt là các nhóm đối tượng hiện đang "bị bỏ rơi" ví dụ các doanh nghiệp siêu nhỏ cấp hộ gia đình, các xưởng mộc nhỏ).

13. Trong thời gian qua, các thành viên nhóm hầu như không có cơ hội đóng góp ý kiến, hay tham gia soạn thảo các tài liệu tập huấn/truyền thông về VPA/FLEGT. **Nên có sự tham gia đóng góp ý kiến/tham gia soạn thảo tài liệu nhiều hơn** từ các thành viên của Nhóm trong thời gian tới cho các chủ đề phù hợp.

14. Hiện nay, vì nhiều lý do khác nhau bao gồm cả các nhân tố bên trong và bên ngoài Nhóm, liên quan đến các chức năng và nhiệm vụ của Nhóm nòng cốt như đã được thống nhất tại Khung thực hiện chung năm 2017, mức độ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khác nhau là khá khác nhau. **Nên tập trung nhiều hơn vào các nhiệm vụ mà hiện nay đang được xem là còn yếu**, cụ thể là các nhiệm vụ iv) Tăng cường sự phối hợp và hợp tác thực hiện các hoạt động trong tiến trình VPA/FLEGT; v) Triệu tập các tiểu nhóm khi cần thiết để cùng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể; vi) Điều phối và hỗ trợ xây dựng các tài liệu chuẩn về thông tin và đào tạo liên quan đến VPA/FLEGT và VNTLAS.

15. Việc thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT là một tiến trình rất dài. Rất khó có một cá nhân hay một tổ chức nào có thể lập kế hoạch cho sự tham gia của mình cho cả tiến trình này. **Nên xem xét một chương trình nâng cao năng lực rộng hơn** cho các cán bộ của các cơ quan chính phủ, các tổ chức xã hội, và có lẽ nên đưa chủ đề VPA/FLEGT vào các trường đại học liên quan, nhằm đảm bảo có đủ nguồn nhân lực về mặt dài hạn.

16. Với các nhóm đối tương rất rộng ở Việt Nam và nhiều nhóm đối tượng nhỏ, phân tán, rải rác ví dụ như các cơ sở sản xuất chế biến gỗ nhỏ ở cấp hộ gia đình, khó có thể vươn tới được bằng các hoạt động truyền thông, chia sẻ thông tin theo các phương pháp truyền thống. **Cần thay đổi phương thức truyền thông sử dụng các mạng xã hội như Facebook, Zalo với các nội dung ngắn gọn và phù hợp với từng nhóm đối tượng.**

17. Covid-19 là một rào cản rất lớn cho việc tổ chức các hoạt động của Nhóm trong thời gian 2 năm vừa qua. **Nên chuẩn bị sẵn các phương pháp, công cụ (ví dụ họp trực tuyến, truyền thông qua mạng xã hội) để có thể ứng phó hiệu quả hơn nếu có dịch bệnh tương tự** xảy ra trong tương lai.

Các đề xuất này có thể tóm tắt trong TOR của nhóm như dưới đây:

Chức năng và nhiệm vụ của Nhóm nòng cốt như đã được thống nhất tại Khung thực hiện chung năm 2017	Đề xuất/điều chỉnh nhiệm vụ/hoạt động của Nhóm trong giai đoạn tới
1. Là đầu mối truyền thông và trao đổi thông tin hiệu quả về quá trình thực	• Tổ chức tập huấn/nâng cao năng lực nhiều hơn cho các thành viên Nhóm về

Chức năng và nhiệm vụ của Nhóm nòng cốt như đã được thống nhất tại Khung thực hiện chung năm 2017	Đề xuất/điều chỉnh nhiệm vụ/hoạt động của Nhóm trong giai đoạn tới
hiện Hiệp định VPA/FLEGT và Khung thực hiện chung.	VPA/FLEGT nói chung và về khung giám sát nói riêng; • Xây dựng một chương trình nâng cao năng lực rộng hơn cho các cán bộ của các cơ quan chính phủ, các tổ chức xã hội, và có lẽ nên đưa chủ đề VPA/FLEGT vào các trường đại học liên quan, nhằm đảm bảo có đủ nguồn nhân lực về mặt dài hạn.
2. Đề xuất các vấn đề trình JPC/JIC xem xét, các đề xuất sẽ được đưa vào Biên bản của các cuộc họp Nhóm nòng cốt.	• Xây dựng một bản kế hoạch thường xuyên cập nhật bao gồm ý kiến/chủ đề đề xuất của tất cả các thành viên trong nhóm để có thể đưa ra thảo luận nếu có thời gian/kinh phí.
3. Đưa ra ý kiến chuyên môn và phản hồi về việc xây dựng và thực thi VNTLAS.	
4. Tăng cường sự phối hợp và hợp tác thực hiện các hoạt động trong tiến trình VPA/FLEGT.	
5. Triệu tập các tiểu nhóm khi cần thiết để cùng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể.	• Chính thức hình thành các tiểu nhóm, có tổ chức đầu mối và có bản vai trò trách nhiệm cụ thể. • Tiến hành thành lập nhóm/các nhóm chuyên đề liên quan đến các chủ đề giám sát khác nhau để thảo luận và thúc đẩy thực hiện.
6. Là đầu mối điều phối và hỗ trợ xây dựng các tài liệu chuẩn về thông tin và đào tạo liên quan đến VPA/FLEGT và VNTLAS.	• Soạn thảo tài liệu tập huấn và chia sẻ thông tin nhiều hơn tới những người chịu tác động trực tiếp của VPA/FLEGT. • Soạn thảo các bộ tài liệu tập huấn hay truyền thông riêng cho các nhóm đối tượng khác nhau, mà nó có các thông tin cụ thể hơn liên quan đến việc sản xuất kinh doanh của họ, hơn là sử dụng các bộ tài liệu tập huấn/truyền thông chung. • Cần có sự tham gia đóng góp ý kiến/tham gia soạn thảo tài liệu tập huấn/truyền thông nhiều hơn từ các thành viên của Nhóm trong thời gian tới cho các chủ đề phù hợp. • Thay đổi phương thức truyền thông sử dụng nhiều hơn các mạng xã hội như Facebook, Zalo với các nội dung ngắn gọn và phù hợp với từng nhóm đối tượng.
7. Đề xuất, thống nhất và hỗ trợ tổ chức các diễn đàn, sự kiện về các chủ đề, vấn đề liên quan đến VPA/FLEGT và VNTLAS.	

Chức năng và nhiệm vụ của Nhóm nòng cốt như đã được thống nhất tại Khung thực hiện chung năm 2017	Đề xuất/điều chỉnh nhiệm vụ/hoạt động của Nhóm trong giai đoạn tới
8. Cung cấp, cập nhật thông tin về hoạt động của các thành viên trước các Phiên họp JPC/JIC.	
9. Các thành viên Nhóm nòng cốt có trách nhiệm chuyển tiếp thông tin cho các đối tác và các bên liên quan khác của mình.	• Xây dựng cơ chế hỗ trợ (ví dụ tài chính, nâng cao năng lực) để đảm bảo các nhóm yếu thế/ít tiềm năng về nguồn lực tài chính/kỹ thuật cũng có thể hoạt động/nâng cao năng lực/tham gia phản hồi ý kiến như các thành viên "mạnh" khác. • Tổ chức các nghiên cứu, đánh giá trường hợp để thu thập/cập nhật thêm thông tin về các tác động tiềm năng của VPA/FLEGT ở cấp cộng đồng. • Rà soát lại loại cụ thể hơn các loại hình đối tượng chịu tác động trong bối cảnh hiện nay và lập kế hoạch xem tổ chức nào ở trung ương/địa phương nên đóng vai trò hỗ trợ/chia sẻ thông tin cho các nhóm đối tượng khác nhau trong tiến trình thực hiện VPA/FLEGT (đặc biệt là các nhóm đối tượng hiện đang "bị bỏ rơi" ví dụ các doanh nghiệp siêu nhỏ cấp hộ gia đình, các xưởng mộc nhỏ).
Mô hình hoạt động của Nhóm nòng cốt như đã được thống nhất tại Khung thực hiện chung năm 2017	
1. Nhóm nòng cốt sẽ tổ chức họp trước mỗi phiên họp của JPC/JIC (định kỳ) và tổ chức các cuộc họp bất thường khi cần thiết theo yêu cầu.	• Tổ chức hoạt động của nhóm theo 2 cấp độ (Nếu số lượng thành viên lớn, ví dụ trên 50 thành viên): thảo luận nhóm nhỏ/chuyên sâu với các thành viên nòng cốt (khoảng 10-15 tổ chức), sau đó tổ chức các sự kiện chia sẻ, tham vấn với các thành viên khác (và các tổ chức khác quan tâm).
2. Các đồng chủ tịch của Nhóm nòng cốt là đại diện của Tổng cục Lâm nghiệp và một thành viên của Nhóm theo nguyên tắc luân phiên. Đồng chủ tịch sẽ do nhóm đề cử và có hiệu lực trong giai đoạn giữa các cuộc họp thường kỳ của Nhóm.	• Xây dựng một số tiêu chí tối thiểu để bầu chọn Đồng chủ tịch.
3. Đồng chủ tịch của Nhóm nòng cốt có trách nhiệm hỗ trợ chuẩn bị các cuộc họp của Nhóm và phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp ghi biên bản cuộc họp.	• Xây dựng bản vai trò trách nhiệm cụ thể cho Đồng chủ tịch để làm rõ chức năng, nhiệm vụ của mỗi Đồng chủ tịch nói chung nhằm trách chồng chéo và thực hiện vai trò của mình hiệu quả hơn.

Chức năng và nhiệm vụ của Nhóm nòng cốt như đã được thống nhất tại Khung thực hiện chung năm 2017	Đề xuất/điều chỉnh nhiệm vụ/hoạt động của Nhóm trong giai đoạn tới
4. Đồng chủ tịch của Nhóm nòng cốt có trách nhiệm trình bày biên bản cuộc họp định kỳ của Nhóm tại các phiên họp của JEM và JPC/JIC, bao gồm các đề xuất trình JPC/JIC xem xét.	
5. Nhóm nòng cốt có thể đề xuất các vấn đề trình JPC/JIC xem xét khi một vấn đề được một thành viên đề xuất và hai thành viên khác ủng hộ; biên bản cuộc họp sẽ ghi lại số người ủng hộ vấn đề nêu ra và số ý kiến phản đối.	
6. Chi phí các cuộc họp của Nhóm nòng cốt có thể do các thành viên của Nhóm chi trả theo như thống nhất trong Nhóm.	
7. Trong đơn đăng ký tham gia Nhóm nòng cốt, mỗi tổ chức thành viên sẽ cử một đại diện là đầu mối liên lạc chính cho tất cả các hoạt động và trao đổi thông tin với Nhóm và một người thay thế khi vắng mặt.	• Xây dựng một số tiêu chí tối thiểu đối với người/đơn vị tham gia Nhóm nhóm nòng cốt. • Bổ sung thêm vào Nhóm các đơn vị liên quan/chịu ảnh hưởng trực tiếp của VPA/FLEGT • Bổ sung thêm các đơn vị quản lý nhà nước ở các địa phương
8. Liên lạc của Nhóm nòng cốt sẽ được duy trì thông qua một thư điện tử chung của nhóm. Nhóm sẽ cố gắng trang bị các thiết bị họp trực tuyến để tạo điều kiện cho các thành viên ở xa không thể tham gia họp trực tiếp.	Covid-19 là một rào cản rất lớn cho việc tổ chức các hoạt động của Nhóm trong thời gian 2 năm vừa qua: • Nên chuẩn bị sẵn các phương pháp, công cụ (ví dụ họp trực tuyến, truyền thông qua mạng xã hội) để có thể ứng phó hiệu quả hơn nếu có dịch bệnh tương tự xảy ra trong tương lai.
9. Tổng cục Lâm nghiệp sẽ cử một thư ký và đồng chủ tịch của Nhóm cũng sẽ cử cán bộ từ tổ chức của mình để làm thư ký hỗ trợ cho Nhóm (dự thảo chương trình họp, giấy mời, biên bản họp, v.v.).	

Phần phụ lục

Phục lục 1: Điều khoản tham chiếu (TOR) của đánh giá

Dự án: Hỗ trợ thực hiện FLEGT VPA tại Việt Nam

Mã số dự án: 19.2249.1-001.00, Hợp phần 1

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Đánh giá chức năng, nhiệm vụ và kết quả hoạt động của Nhóm nòng cốt đa bên về VPA/FLEGT trong giai đoạn 2017 - 2022

Thời gian: Tháng 8 – Tháng 10 năm 2022

Nơi làm việc: Hà Nội

Ngày bắt đầu dự kiến: 01/8/2022

Nhóm tư vấn: 01 chuyên gia tư vấn trong nước (tối đa 17 ngày công)

1. Bối cảnh

Gỗ và sản phẩm gỗ là những mặt hàng xuất khẩu quan trọng của Việt Nam với kim ngạch tăng trưởng trong thập kỷ qua. Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng này tăng từ 3,4 tỷ USD năm 2010 lên 12,371 tỷ USD năm 2020, đưa Việt Nam trở thành nước xuất khẩu gỗ lớn thứ 2 ở châu Á và thứ 5 trên thế giới. Năm 2021, ngành gỗ Việt Nam đạt doanh thu xuất khẩu kỷ lục 14,7 tỷ USD bất chấp đại dịch Covid-19. Cả nước hiện có gần 14.000 doanh nghiệp lớn nhỏ khác nhau tham gia chế biến gỗ, sản xuất đồ gỗ và các sản phẩm gỗ khác, đã tạo ra hơn 500.000 việc làm thường xuyên trong khi hàng triệu lao động khác sống ở miền núi cũng tham gia trồng rừng sản xuất. Điều này góp phần ổn định an sinh xã hội và phát triển kinh tế bền vững

Liên minh châu Âu (EU) là một trong bốn thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lớn nhất của Việt Nam. Vào ngày 20 tháng 10 năm 2010, Nghị viện và Hội đồng Châu Âu đã ban hành Quy chế số 995/2010 quy định nghĩa vụ của các nhà nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ vào thị trường EU (gọi tắt là EUTR 995) như một phần của Kế hoạch hành động về thực thi Luật Lâm nghiệp, Quản trị rừng và Thương mại lâm sản của EU (hoặc Kế hoạch Hành động FLEGT 2003). Theo đó, từ tháng 3/2013, các nhà nhập khẩu nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ vào thị trường EU phải thực hiện trách nhiệm giải trình để chứng minh nguồn gốc hợp pháp của gỗ với các cơ quan có thẩm quyền của EU trước khi được thông quan vào cảng đầu tiên của EU. Chỉ có hai trường hợp được miễn trừ là gỗ có giấy phép CITES theo Công ước quốc tế về buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) hoặc giấy phép FLEGT từ các quốc gia đã đàm phán và ký kết Hiệp định đối tác tự nguyện về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT) với EU.

Trong bối cảnh đó, Việt Nam và EU đã chính thức bắt đầu đàm phán VPA/FLEGT vào tháng 11/2011 và kết thúc đàm phán vào ngày 11/5/2017. Ngày 19/10/2018, hai bên đã ký Hiệp định

và Hiệp định có hiệu lực từ ngày 1/6/2019. Hiệp định VPA/FLEGT giữa Việt Nam và EU là hiệp định thương mại có tính ràng buộc về mặt pháp lý nhằm cải thiện quản trị rừng và thúc đẩy thương mại gỗ và sản phẩm gỗ hợp pháp xuất khẩu từ Việt Nam sang thị trường EU.

Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển Liên bang Đức (BMZ) đã cam kết chống khai thác và buôn bán gỗ bất hợp pháp đồng thời thúc đẩy quản trị tốt rừng trong nhiều năm qua. Cam kết này đã được nhắc lại trong Kế hoạch Hành động về rừng của BMZ (2017). Trong bối cảnh đó, BMZ đã ủy thác Tổ chức hợp tác phát triển Đức (GIZ) thực hiện dự án "Hỗ trợ thực hiện FLEGT VPA tại Việt Nam" cùng với Tổng cục Lâm nghiệp Việt Nam (TCLN) thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Bộ NN-PTNT).

Mục tiêu tổng thể của dự án là chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng về mặt tổ chức và luật pháp để thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT giữa Việt Nam và EU.

Dự án có ba kết quả đầu ra như sau:

Kết quả đầu ra 1: Cải thiện các quy định pháp lý và cơ cấu tổ chức để thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT.

Kết quả đầu ra 2: Hỗ trợ thực hiện nội dung trong Hệ thống VNTLAS đã tuân thủ theo Hiệp định VPA/FLEGT (được EU và Việt Nam nhất trí).

Kết quả đầu ra 3: Hỗ trợ thực hiện việc giám sát tác động theo Khung giám sát và đánh giá và Kế hoạch hành động thực thi hiện Hiệp định VPA/FLEGT.

2. Nhóm nòng cốt đa bên về VPA/FLEGT

Trong quá trình đàm phán Hiệp định VPA/FLEGT, cơ chế tham vấn và tham gia của các bên liên quan đã được thiết lập thông qua một loạt các hội thảo tham vấn quốc gia, các nhóm công tác và cuộc họp các bên liên quan do Bộ NN-PTNT/TCLN tổ chức về các nội dung của Hiệp định.

Trong giai đoạn thực thi Hiệp định, cũng cần phải tăng cường cơ chế tham gia và điều phối các bên liên quan, bao gồm các cơ quan chính phủ địa phương, cộng đồng địa phương, các tổ chức phi chính phủ trong nước, chủ rừng, hiệp hội gỗ, khu vực tư nhân trong và ngoài nước, v.v. Nhận thấy sự cần thiết này, Nhóm nòng cốt đa bên về VPA/FLEGT (gọi tắt là Nhóm nòng cốt) đã được thành lập vào tháng 10 năm 2017 với sự tham gia của các cơ quan chính phủ, tổ chức phi chính phủ, cơ quan nghiên cứu, hiệp hội, khu vực tư nhân và các đối tác phát triển. Nhóm nòng cốt đóng vai trò là diễn đàn để điều phối và thúc đẩy sự tham gia của các bên vào quá trình thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT tại Việt Nam, cũng như hỗ trợ Ủy ban thực thi chung (JIC) trong việc giám sát và đánh giá việc thực hiện Hiệp định.

<u>Chức năng và nhiệm vụ của Nhóm nòng cốt như đã được thống nhất tại Khung thực hiện chung năm 2017:</u>

- Là đầu mối truyền thông và trao đổi thông tin hiệu quả về quá trình thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT và Khung thực hiện chung.
- Đề xuất các vấn đề trình JPC/JIC xem xét, các đề xuất sẽ được đưa vào Biên bản của các cuộc họp Nhóm nòng cốt.

- Đưa ra ý kiến chuyên môn và phản hồi về việc xây dựng và thực thi VNTLAS.
- Tăng cường sự phối hợp và hợp tác thực hiện các hoạt động trong tiến trình VPA/FLEGT.
- Triệu tập các tiểu nhóm khi cần thiết để cùng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể.
- Là đầu mối điều phối và hỗ trợ xây dựng các tài liệu chuẩn về thông tin và đào tạo liên quan đến VPA/FLEGT và VNTLAS.
- Đề xuất, thống nhất và hỗ trợ tổ chức các diễn đàn, sự kiện về các chủ đề, vấn đề liên quan đến VPA/FLEGT và VNTLAS.
- Cung cấp, cập nhật thông tin về hoạt động của các thành viên trước các Phiên họp JPC/JIC.
- Các thành viên Nhóm nòng cốt có trách nhiệm chuyển tiếp thông tin cho các đối tác và các bên liên quan khác của mình.

Nguyên tắc hoạt động của Nhóm nòng cốt như đã được thống nhất tại Khung thực hiện chung năm 2017:

- Nhóm nòng cốt sẽ tổ chức họp trước mỗi phiên họp của JPC/JIC (định kỳ) và tổ chức các cuộc họp bất thường khi cần thiết theo yêu cầu.
- Các đồng chủ tịch của Nhóm nòng cốt là Tổng cục Lâm nghiệp và một thành viên của Nhóm theo nguyên tắc luân phiên. Đồng chủ tịch sẽ do nhóm đề cử và có hiệu lực trong giai đoạn giữa các cuộc họp thường kỳ của Nhóm.
- Đồng chủ tịch của Nhóm nòng cốt có trách nhiệm hỗ trợ chuẩn bị các cuộc họp của Nhóm và phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp ghi biên bản cuộc họp.
- Đồng chủ tịch của Nhóm nòng cốt có trách nhiệm trình bày biên bản cuộc họp định kỳ của Nhóm tại các phiên họp của JEM và JPC/JIC, bao gồm các đề xuất trình JPC/JIC xem xét.
- Nhóm nòng cốt có thể đề xuất các vấn đề trình JPC/JIC xem xét khi một vấn đề được một thành viên đề xuất và hai thành viên khác ủng hộ; biên bản cuộc họp sẽ ghi lại số người ủng hộ vấn đề nêu ra và số ý kiến phản đối.
- Chi phí các cuộc họp của Nhóm nòng cốt có thể do các thành viên của Nhóm chi trả theo như thống nhất trong Nhóm.
- Trong đơn đăng ký tham gia Nhóm nòng cốt, mỗi tổ chức thành viên sẽ cử một đại diện là đầu mối liên lạc chính cho tất cả các hoạt động và trao đổi thông tin với Nhóm và một người thay thế khi vắng mặt.
- Liên lạc của Nhóm nòng cốt sẽ được duy trì thông qua một thư điện tử chung của nhóm. Nhóm sẽ cố gắng trang bị các thiết bị họp trực tuyến để tạo điều kiện cho các thành viên ở xa không thể tham gia họp trực tiếp.

- Tổng cục Lâm nghiệp sẽ cử một thư ký và đồng chủ tịch của Nhóm cũng sẽ cử cán bộ từ tổ chức của mình để làm thư ký hỗ trợ cho Nhóm (dự thảo chương trình họp, giấy mời, biên bản họp, v.v.).

Sau 5 năm hoạt động, Nhóm nòng cốt đã cho thấy vai trò quan trọng trong việc liên lạc và trao đổi thông tin liên quan đến việc thực hiện Hiệp định. Số lượng thành viên của Nhóm đã tăng từ 25 vào năm 2017 lên 41 vào năm 2022. Các thành viên là các tổ chức ngoài nhà nước trong nước, bao gồm các hiệp hội ngành nghề, cơ quan nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ, chiếm hơn 50%. Trong 5 năm qua, đã có 11 cuộc họp Nhóm được tổ chức, nhiều đề xuất của Nhóm đã được trình lên JEM/JIC xem xét.

Sau 5 năm, đây là cơ hội tuyệt vời để nhìn lại và đánh giá hiệu quả hoạt động và đóng góp của Nhóm nòng cốt cho quá trình thực hiện Hiệp định, đồng thời thúc đẩy hơn nữa hợp tác giữa các thành viên Nhóm với các đối tác tiềm năng. Đây cũng là cơ hội tốt để xem xét và cập nhật chức năng, nhiệm vụ của Nhóm được thống nhất vào năm 2017 để phù hợp với tình hình hiện tại và kế hoạch trong tương lai. Điều này sẽ góp phần tăng cường sự tham gia của các bên liên quan vào tiến trình VPA/FLEGT tại Việt Nam theo quy định của Hiệp định (Điều 15) và Kế hoạch thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1624/QĐ-TTg ngày 14/11/2019.

Để thực hiện việc này, Dự án "Hỗ trợ thực hiện FLEGT VPA tại Việt Nam" sẽ thuê tuyển một chuyên gia tư vấn trong nước để đánh giá chức năng, nhiệm vụ và kết quả hoạt động của Nhóm nòng cốt đa bên sau 5 năm thành lập.

3. Mục tiêu của nhiệm vụ tư vấn

Mục tiêu chung của nhiệm vụ tư vấn là:

- đánh giá kết quả hoạt động của Nhóm nòng cốt trong giai đoạn 2017-2022; đánh giá sự phù hợp, tính hiệu quả, những thành công, thất bại, sự ảnh hưởng và đóng góp của Nhóm nòng cốt cho tiến trình VPA/FLEGT tại Việt Nam.
- đề xuất những điều chỉnh và thay đổi phù hợp/cần thiết đối với chức năng, nhiệm vụ và phương thức hoạt động của Nhóm nòng cốt nhằm củng cố và phát triển hơn nữa Nhóm nóng cốt trong thời gian tới.

Các vấn đề chung của Nhóm nòng cốt sẽ được đánh giá gồm:

- Sự đóng góp và tính hiệu quả của Nhóm nòng cốt cho tiến trình VPA/FLEGT tại Việt Nam, bao gồm tham gia vào xây dựng văn bản pháp luật, thực hiện các nội dung của VNTLAS, giám sát và đánh giá việc thực hiện Hiệp định, truyền thông và công bố thông tin về Hiệp định, v.v.
- Phương thức hoạt động của Nhóm nòng cốt, bao gồm:

(i) vai trò và nhiệm kỳ của đồng chủ tịch Nhóm nòng cốt.

(ii) vai trò của Văn phòng thường trực FLEGT.

(iii) kết nạp và khai trừ thành viên Nhóm nòng cốt (nếu một thành viên không tích cực và không thường xuyên tham gia các cuộc họp Nhóm? Nếu một tổ chức muốn trở thành thành viên Nhóm với lý do chính đáng?)

(iv) liên lạc và trao đổi thông tin thường xuyên giữa các thành viên Nhóm nòng cốt (làm thế nào để việc này tích cực, hiệu quả và hữu ích?)

(v) tính đại diện của Nhóm nòng cốt tại các phiên họp JEM/JIC.

(vi) huy động kinh phí cho các hoạt động của Nhóm nòng cốt.

4. Nhiệm vụ và trách nhiệm

Tư vấn sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng và thống nhất với Văn phòng thường trực FLEGT, Nhóm nòng cốt và GIZ về kế hoạch làm việc, phương pháp đánh giá, khung thời gian và sản phẩm của nhiệm vụ tư vấn.
- Xem xét và tiến hành phân tích SWOT về chức năng, nhiệm vụ, kết quả và hiệu quả của Nhóm nòng cốt với sự hỗ trợ của Văn phòng thường trực FLEGT và các thành viên Nhóm.
- Tiến hành phỏng vấn các thành viên Nhóm về kết quả và hiệu quả hoạt động của Nhóm và đề xuất của các thành viên đối với việc điều chỉnh chức năng và phương thức hoạt động của Nhóm.
- Đề xuất những thay đổi và điều chỉnh đối với chức năng, nhiệm vụ và phương thức hoạt động của Nhóm.
- Tham vấn với Văn phòng thường trực FLEGT và các thành viên Nhóm nòng cốt về kết quả đánh giá và đề xuất, khuyến nghị (tham vấn qua thư điện tử hoặc họp trực tiếp).
- Tham gia và trình bày về kết quả đánh giá và đề xuất, khuyến nghị tại các sự kiện của Nhóm nòng cốt, ví dụ như cuộc họp Nhóm, sự kiện kỷ niệm 5 năm của Nhóm.

5. Sản phẩm dự kiến

Tư vấn dự kiến sẽ nộp các sản phẩm sau:

- 01 kết hoạch hoạt động (tiếng Anh và tiếng Việt).
- 01 phương pháp đánh giá (tiếng Việt).
- 01 báo cáo đánh giá, bao gồm kết quả đánh giá và đề xuất, khuyến nghị (tiếng Việt).
- 01 bài trình bày tại sự kiện kỷ niệm 5 năm của Nhóm/diễn đàn FLEGT (tiếng Anh và tiếng Việt).

Ghi chú: Nếu không được quy định khác, các sản phẩm được nộp bằng tiếng Việt và dịch sang tiếng Anh sẽ được GIZ hỗ trợ ngoài nhiệm vụ tư vấn này.

6. Khung thời gian

Nhiệm vụ tư vấn dự kiến được thực hiện từ ngày 1/8 đến 31/10/2022. Chuyên gia tư vấn sẽ xây dựng kế hoạch làm việc chi tiết.

Số ngày công tư vấn dự kiến như sau:

STT	Hoạt động	Số ngày công (tối đa)	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành dự kiến
1	Xây dựng kế hoạch làm việc và phương pháp đánh giá (bảng hỏi)	03	01 kế hoạch làm việc 01 phương pháp đánh giá	1 tuần sau khi ký hợp đồng
2	Phỏng vấn các thành viên Nhóm nòng cốt	10	01 dự thảo báo cáo đánh giá, bao gồm kết quả đánh giá và đề xuất, khuyến nghị	2 – 3 tuần sau khi ký hợp đồng
3	Tham vấn với Văn phòng thường trực FLEGT, các thành viên Nhóm nòng cốt về kết quả đánh giá, đề xuất, khuyến nghị và hoàn thiện báo cáo	2	01 báo cáo đánh giá hoàn thiện, bao gồm kết quả đánh giá và đề xuất, khuyến nghị	5 tuần sau khi ký hợp đồng
4	Tham gia và trình bày tại các sự kiện của Nhóm nòng cốt, ví dụ như sự kiện kỷ niệm 5 năm của Nhóm/diễn đàn FLEGT	2	01 bài trình bày	Sự kiện dự kiến được tổ chức trong tháng 10
	Tổng số ngày công	**17**		

7. Yêu cầu đối với tư vấn

Yêu cầu về trình độ chuyên môn của tư vấn như sau:

- Có bằng thạc sỹ trong lĩnh vực lâm nghiệp, quản lý, tổ chức, kế hoạch, chính sách và phát triển và các lĩnh vực khác có liên quan;
- Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế hoạch chiến lược, tập trung vào giám sát, đánh giá, nâng cao năng lực và tăng cường thể chế;
- Có hiểu biết tốt về bối cảnh và tiến trình VPA/FLEGT tại Việt Nam;
- Có kỹ năng hỗ trợ và khả năng làm việc độc lập, chủ động đồng thời hợp tác chặt chẽ với các bên liên quan khác để mang lại kết quả chất lượng.
- Có kinh nghiệm làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước cấp trung ương;
- Có kỹ năng phân tích, sử dụng vi tính và viết lách tốt;
- Sử dụng thành thạo cả tiếng Anh và tiếng Việt

8. Trách nhiệm của GIZ

- Cung cấp các tài liệu có liên quan.
- Kiểm tra và nghiệm thu các sản phẩm của tư vấn (tham vấn chặt chẽ với Văn phòng thường trực FLEGT).
- Giám sát việc thực hiện hợp đồng và tiến hành thanh toán cho tư vấn theo quy định của GIZ.

9. Trách nhiệm của Văn phòng thường trực FLEGT

- Phối hợp với GIZ để lựa chọn tư vấn.
- Cung cấp các tài liệu có liên quan, ví dụ như Khung thực hiện chung, Biên bản các cuộc họp Nhóm, danh sách thành viên Nhóm, v.v.
- Hỗ trợ và giám sát tư vấn thực hiện nhiệm vụ.
- Phối hợp với GIZ kiểm tra và nghiệm thu các sản phẩm của tư vấn.

10. Trách nhiệm của Nhóm nòng cốt

- Cung cấp các tài liệu có liên quan.
- Cung cấp ý kiến, góp ý, phản hồi cho tư vấn tại các buổi phỏng vấn/họp tham vấn.
- Góp ý, phản hồi ý kiến về báo cáo đánh giá do tư vấn chuẩn bị.

Phụ lục 2: Phương pháp và công cụ

Dự án: Hỗ trợ thực hiện FLEGT VPA tại Việt Nam

Mã số dự án: 19.2249.1-001.00, Hợp phần 1

ĐỀ XUẤT KỸ THUẬT

Nhiệm vụ: Đánh giá chức năng, nhiệm vụ và kết quả hoạt động của Nhóm nòng cốt đa bên về VPA/FLEGT trong giai đoạn 2017 – 2022

(Bản điều chỉnh dựa trên tinh thần phiên họp khởi động ngày 06.09.2022)

Nguyễn Văn Anh, chuyên gia tư vấn
Email: chiaseanhnv@gmail.com
SĐT: 0912 532 648

1. Giới thiệu

Bối cảnh

Gỗ và sản phẩm gỗ là những mặt hàng xuất khẩu quan trọng của Việt Nam với kim ngạch tăng trưởng trong thập kỷ qua. Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng này tăng từ 3,4 tỷ USD năm 2010 lên 12,371 tỷ USD năm 2020, đưa Việt Nam trở thành nước xuất khẩu gỗ lớn thứ 2 ở châu Á và thứ 5 trên thế giới. Năm 2021, ngành gỗ Việt Nam đạt doanh thu xuất khẩu kỷ lục 14,7 tỷ USD bất chấp đại dịch Covid-19. Cả nước hiện có gần 14.000 doanh nghiệp lớn nhỏ khác nhau tham gia chế biến gỗ, sản xuất đồ gỗ và các sản phẩm gỗ khác, đã tạo ra hơn 500.000 việc làm thường xuyên trong khi hàng triệu lao động khác sống ở miền núi cũng tham gia trồng rừng sản xuất. Điều này góp phần ổn định an sinh xã hội và phát triển kinh tế bền vững.

Liên minh châu Âu (EU) là một trong bốn thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lớn nhất của Việt Nam. Vào ngày 20 tháng 10 năm 2010, Nghị viện và Hội đồng Châu Âu đã ban hành Quy chế số 995/2010 quy định nghĩa vụ của các nhà nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ vào thị trường EU (gọi tắt là EUTR 995) như một phần của Kế hoạch hành động về thực thi Luật Lâm nghiệp, Quản trị rừng và Thương mại lâm sản của EU (hoặc Kế hoạch Hành động FLEGT 2003). Theo đó, từ tháng 3/2013, các nhà nhập khẩu nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ vào thị trường EU phải thực hiện trách nhiệm giải trình để chứng minh nguồn gốc hợp pháp của gỗ với các cơ quan có thẩm quyền của EU trước khi được thông quan vào cảng đầu tiên của EU. Chỉ có hai trường hợp được miễn trừ là gỗ có giấy phép CITES theo Công ước quốc tế về buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) hoặc giấy phép FLEGT từ các quốc gia đã đàm phán và ký kết Hiệp định đối tác tự nguyện về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT) với EU.

Trong bối cảnh đó, Việt Nam và EU đã chính thức bắt đầu đàm phán VPA/FLEGT vào tháng 11/2011 và kết thúc đàm phán vào ngày 11/5/2017. Ngày 19/10/2018, hai bên đã ký Hiệp định và Hiệp định có hiệu lực từ ngày 1/6/2019. Hiệp định VPA/FLEGT giữa Việt Nam và EU là hiệp định thương mại có tính ràng buộc về mặt pháp lý nhằm cải thiện quản trị rừng và thúc đẩy thương mại gỗ và sản phẩm gỗ hợp pháp xuất khẩu từ Việt Nam sang thị trường EU.

Mô hình Nhóm nòng cốt đa bên về VPA/FLEGT

Trong quá trình đàm phán Hiệp định VPA/FLEGT, cơ chế tham vấn và tham gia của các bên liên quan đã được thiết lập thông qua một loạt các hội thảo tham vấn quốc gia, các nhóm công tác và cuộc họp các bên liên quan do Bộ NN-PTNT/TCLN tổ chức về các nội dung của Hiệp định.

Trong giai đoạn thực thi Hiệp định, cũng cần phải tăng cường cơ chế tham gia và điều phối các bên liên quan, bao gồm các cơ quan chính phủ địa phương, cộng đồng địa phương, các tổ chức phi chính phủ trong nước, chủ rừng, hiệp hội gỗ, khu vực tư nhân trong và ngoài nước, v.v. Nhận thấy sự cần thiết này, Nhóm nòng cốt đa bên về VPA/FLEGT (gọi tắt là Nhóm nòng cốt) đã được thành lập vào tháng 10 năm 2017 với sự tham gia của các cơ quan chính phủ, tổ chức phi chính phủ, cơ quan nghiên cứu, hiệp hội, khu vực tư nhân và các đối tác phát triển. Nhóm nòng cốt đóng vai trò là diễn đàn để điều phối và thúc đẩy sự tham gia của các bên vào quá trình thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT tại Việt Nam, cũng như hỗ trợ Ủy ban thực thi chung (JIC) trong việc giám sát và đánh giá việc thực hiện Hiệp định.

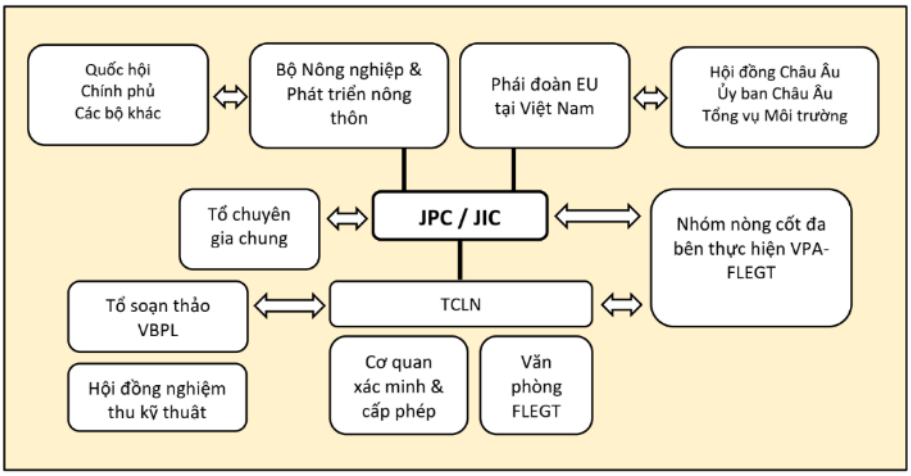

Hình 1: Cấu trúc tổ chức triển khai Hiệp định

Chức năng và nhiệm vụ của Nhóm nòng cốt như đã được thống nhất tại Khung thực hiện chung năm 2017:

- Là đầu mối truyền thông và trao đổi thông tin hiệu quả về quá trình thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT và Khung thực hiện chung.
- Đề xuất các vấn đề trình JPC/JIC xem xét, các đề xuất sẽ được đưa vào Biên bản của các cuộc họp Nhóm nòng cốt.
- Đưa ra ý kiến chuyên môn và phản hồi về việc xây dựng và thực thi VNTLAS.
- Tăng cường sự phối hợp và hợp tác thực hiện các hoạt động trong tiến trình VPA/FLEGT.
- Triệu tập các tiểu nhóm khi cần thiết để cùng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể.
- Là đầu mối điều phối và hỗ trợ xây dựng các tài liệu chuẩn về thông tin và đào tạo liên quan đến VPA/FLEGT và VNTLAS.

- Đề xuất, thống nhất và hỗ trợ tổ chức các diễn đàn, sự kiện về các chủ đề, vấn đề liên quan đến VPA/FLEGT và VNTLAS.
- Cung cấp, cập nhật thông tin về hoạt động của các thành viên trước các Phiên họp JPC/JIC.
- Các thành viên Nhóm nòng cốt có trách nhiệm chuyển tiếp thông tin cho các đối tác và các bên liên quan khác của mình.

Nguyên tắc hoạt động của Nhóm nòng cốt như đã được thống nhất tại Khung thực hiện chung năm 2017:

- Nhóm nòng cốt sẽ tổ chức họp trước mỗi phiên họp của JPC/JIC (định kỳ) và tổ chức các cuộc họp bất thường khi cần thiết theo yêu cầu.
- Các đồng chủ tịch của Nhóm nòng cốt là Tổng cục Lâm nghiệp và một thành viên của Nhóm theo nguyên tắc luân phiên. Đồng chủ tịch sẽ do nhóm đề cử và có hiệu lực trong giai đoạn giữa các cuộc họp thường kỳ của Nhóm.
- Đồng chủ tịch của Nhóm nòng cốt có trách nhiệm hỗ trợ chuẩn bị các cuộc họp của Nhóm và phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp ghi biên bản cuộc họp.
- Đồng chủ tịch của Nhóm nòng cốt có trách nhiệm trình bày biên bản cuộc họp định kỳ của Nhóm tại các phiên họp của JEM và JPC/JIC, bao gồm các đề xuất trình JPC/JIC xem xét.
- Nhóm nòng cốt có thể đề xuất các vấn đề trình JPC/JIC xem xét khi một vấn đề được một thành viên đề xuất và hai thành viên khác ủng hộ; biên bản cuộc họp sẽ ghi lại số người ủng hộ vấn đề nêu ra và số ý kiến phản đối.
- Chi phí các cuộc họp của Nhóm nòng cốt có thể do các thành viên của Nhóm chi trả theo như thống nhất trong Nhóm.
- Trong đơn đăng ký tham gia Nhóm nòng cốt, mỗi tổ chức thành viên sẽ cử một đại diện là đầu mối liên lạc chính cho tất cả các hoạt động và trao đổi thông tin với Nhóm và một người thay thế khi vắng mặt.
- Liên lạc của Nhóm nòng cốt sẽ được duy trì thông qua một thư điện tử chung của nhóm. Nhóm sẽ cố gắng trang bị các thiết bị họp trực tuyến để tạo điều kiện cho các thành viên ở xa không thể tham gia họp trực tiếp.
- Tổng cục Lâm nghiệp sẽ cử một thư ký và đồng chủ tịch của Nhóm cũng sẽ cử cán bộ từ tổ chức của mình để làm thư ký hỗ trợ cho Nhóm (dự thảo chương trình họp, giấy mời, biên bản họp, v.v.).

Sau 5 năm hoạt động, để đánh giá kết quả hoạt động của Nhóm nòng cốt, Dự án "Hỗ trợ thực hiện FLEGT VPA tại Việt Nam" đã tuyển một chuyên gia tư vấn trong nước để đánh giá chức năng, nhiệm vụ và kết quả hoạt động của Nhóm nòng cốt. Mục tiêu, phương pháp và kế hoạch tổ chức thức hiện đánh giá như trong các phần dưới đây.

2. Mục tiêu và nội dung đánh giá:

Mục tiêu chung:

- Đánh giá kết quả hoạt động của Nhóm nòng cốt trong giai đoạn 2017-2022, đánh giá sự phù hợp, tính hiệu quả, thành công, điểm mạnh, điểm yếu, tác động và đóng góp của Nhóm nòng cốt cho tiến trình VPA/FLEGT tại Việt Nam.
- Đề xuất các điều chỉnh phù hợp, cần thiết đối với chức năng, nhiệm vụ và mô hình hoạt động của Nhóm nòng cốt nhằm củng cố và phát triển Nhóm nóng cốt trong thời gian tới.

Các nội dung đánh giá:

- Chức năng và nhiệm vụ của Nhóm nòng cốt, bao gồm:

  (i) Các đóng góp và tính hiệu quả của Nhóm nòng cốt cho tiến trình VPA/FLEGT tại Việt Nam, bao gồm tham gia vào xây dựng văn bản pháp luật, thực hiện các nội dung của VNTLAS, giám sát và đánh giá việc thực hiện Hiệp định, truyền thông và công bố thông tin về Hiệp định, v.v.

  (ii) Tính hiệu quả của Nhóm nòng cốt với vai trò là đầu mối tăng cường điều phối, hợp tác thực hiện các hoạt động liên quan đến VPA/FLEGT (ví dụ như triệu tập các tiểu nhóm, thúc đẩy các cách tiếp cận nhất quán và tiêu chuẩn, và sự phối kết hợp giữa các hoạt động).

  (iii) Tính hiệu quả của Nhóm nòng cốt trong việc chuyển thông tin cho các đối tác và các bên liên quan khác.

- Mô hình hoạt động của Nhóm nòng cốt, bao gồm:

  (i) vai trò và nhiệm kỳ của đồng chủ tịch Nhóm nòng cốt.

  (ii) vai trò của Văn phòng thường trực FLEGT.

  (iii) kết nạp và khai trừ thành viên Nhóm nòng cốt (nếu một thành viên không tích cực và không thường xuyên tham gia các cuộc họp Nhóm? Nếu một tổ chức muốn trở thành thành viên Nhóm với lý do chính đáng?)

  (iv) liên lạc và trao đổi thông tin thường xuyên giữa các thành viên Nhóm nòng cốt (làm thế nào các hoạt động này tích cực, hiệu quả và hữu ích?)

  (v) tính đại diện của Nhóm nòng cốt tại các phiên họp JEM/JIC.

  (vi) huy động kinh phí cho các hoạt động của Nhóm nòng cốt.

Lưu ý tham khảo các bài học kinh nghiệm của nhóm về lĩnh vực vận động chính sách trong giai đoạn vừa qua (nếu có phân tích/đề xuất về lĩnh vực này) và các tác động của dịch Covid-19 đến việc tổ chức thực hiện hoạt động (ví dụ khó có thể tổ chức được họp Nhóm trong thời gian Covid-19).

Thời gian cho đánh giá: Từ ngày 05/08/2022 đến ngày 05/11/2022

Các sản phẩm của đánh giá bao gồm:

- 01 kết hoạch hoạt động (tiếng Anh và tiếng Việt).
- 01 phương pháp đánh giá (tiếng Việt) bao gồm cả mẫu báo cáo đề xuất.
- 01 báo cáo đánh giá, bao gồm kết quả đánh giá và đề xuất, khuyến nghị (tiếng Việt).

- 01 bài trình bày tại sự kiện kỷ niệm 5 năm của Nhóm/diễn đàn FLEGT (tiếng Anh và tiếng Việt).

3. Phương pháp đánh giá

3.1. Phương pháp tiếp cận và các nguyên tắc chính

Đánh giá áp dụng các phương pháp có sự tham gia dựa trên các nguyên tắc cơ bản sau:

- Đánh giá được đặt trong bối cảnh phù hợp của Việt Nam, tiến trình thực hiện Hiệp định cũng như các khía cạnh liên quan khác.
- Có sự tham gia đầy đủ của các bên liên quan trong lập kế hoạch và tổ chức thực hiện đánh giá.
- Sử dụng/ xây dựng dựa trên kết quả của các đánh giá/báo cáo trước đó.
- Vấn đề giới được lồng ghép xuyên suốt trong quá trình đánh giá.

3.2.Các phương pháp và công cụ chính

Áp dụng mô hình đánh giá 6S (Cấu trúc, Hệ thống, Chiến lược, Kỹ năng, Cán bộ/nguồn nhân lực, và Phong cách/kiểu/mô hình vận hành) và công cụ SWOT (Điểm mạnh, Điểm Yếu, Cơ hội và Thách thức) cho các hoạt động đánh giá bao gồm:

- Nghiên cứu các tài liệu liên quan
- Thảo luận nhóm, phỏng vấn cá nhân theo phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc
- Họp/hội thảo tham vấn
- Phân tích, viết báo cáo

Mô hình 6S được sử dụng để tham chiếu cho việc đánh giá và phân tích các hoạt động của Nhóm nòng cốt như sơ đồ dưới đây:

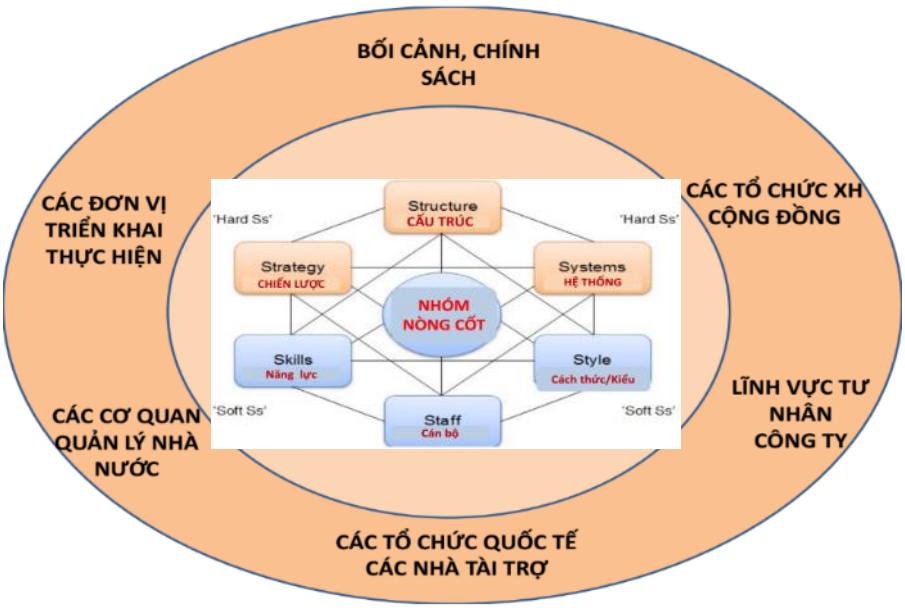

Hình 2: Mô hình 6S – Công cụ tham chiếu đánh giá Nhóm nòng cốt

Phần dưới đây là các câu hỏi chính áp dụng mô hình 6S cho công cụ SWOT

Bảng 1: Phân tích SWOT – Các câu hỏi chính

Điểm mạnh	**Điểm yếu**
1. **Điểm mạnh** của Nhóm liên quan đến các khía cạnh khác nhau của mô hình 6S bao gồm cấu trúc, hệ thống, chiến lược / lập kế hoạch, kỹ năng và năng lực, nguồn nhân lực và các khía cạnh cụ thể khác như trong bản TOR. • Cấu trúc: ví dụ: **Điểm mạnh** trong cơ cấu/thành phần của Nhóm, bao gồm như các đơn vị tham gia, Chủ tịch, Đồng chủ tịch…vv. Các điểm mạnh có thể liên quan đến: tính đại diện, khả năng thực hiện nhiệm vụ, khả năng tổ chức hoạt động với sự tham gia của các thành viên…vv. • Hệ thống, ví dụ, **Điểm mạnh** của hệ thống/cơ chế, cách thức trao đổi thông tin, ra quyết định, huy động vốn/nguồn lực để thực hiện hoạt động của Nhóm. • Chiến lược/lập kế hoạch: ví dụ, **Điểm mạnh** của quy trình lập kế hoạch hiện tại phù hợp với tiến trình thực hiện VPA / FLEGT. • Các kỹ năng và năng lực: ví dụ, **Điểm mạnh** nhóm liên quan đến năng lực chia sẻ thông tin, truyền thông và vận động chính sách, cơ chế/không gian cho các thành viên tham gia ý kiến, có tiếng nói trong Nhóm. • Cán bộ/nguồn nhân lực: ví dụ, **Điểm mạnh** và sự năng lực tham gia, năng lực kỹ thuật, hiểu biết về Hiệp định…vv. 2. Những thành tựu của nhóm Nòng cốt trong 5 năm qua: ví dụ các thành tựu/kết quả về số lượng và chất lượng, sự đóng góp của nhóm cho việc thực hiện Hiệp định…vv. 3. Các giá trị gia tăng của Nhóm các bên liên quan/cơ quan khác có liên quan trong việc nâng cao năng lực/thực hiện Hiệp định? 4. Các điểm mạnh nào của Nhóm đã giúp giải quyết các khó khăn trong việc thực hiện Hiệp định?. 5. Các nguyên nhân, các nhân tố (bên trong và bên ngoài) nào đã thúc đẩy các điểm mạnh/giá trị gia tăng của Nhóm và tại sao?	1. **Điểm yếu** của Nhóm liên quan đến các khía cạnh khác nhau của mô hình 6S bao gồm cấu trúc, hệ thống, chiến lược / lập kế hoạch, kỹ năng và năng lực, nguồn nhân lực và các khía cạnh cụ thể khác như trong bản TOR. • Cấu trúc: ví dụ: **Điểm yếu** trong cơ cấu/thành phần của Nhóm, bao gồm như các đơn vị tham gia, Chủ tịch, Đồng chủ tịch…vv. Các điểm yếu có thể liên quan đến: tính đại diện, khả năng thực hiện nhiệm vụ, khả năng tổ chức hoạt động với sự tham gia của các thành viên…vv. • Hệ thống, ví dụ, **Điểm yếu** của hệ thống/cơ chế, cách thức trao đổi thông tin, ra quyết định, huy động vốn/nguồn lực, các rào cản liên quan đến cơ chế tham gia tình nguyên…vv để thực hiện hoạt động của Nhóm. • Chiến lược/lập kế hoạch: ví dụ, **Điểm yếu** của quy trình lập kế hoạch hiện tại phù hợp với tiến trình thực hiện VPA / FLEGT. • Các kỹ năng và năng lực: ví dụ, **Điểm yếu** của năng lực chia sẻ thông tin, truyền thông và vận động chính sách, cơ chế/không gian cho các thành viên tham gia ý kiến, có tiếng nói trong Nhóm và khả năng. • Cán bộ/nguồn nhân lực: ví dụ, **Điểm yếu** liên quan đến năng lực của cá cá nhân tham gia Nhóm, năng lực tham gia, năng lực kỹ thuật, hiểu biết về Hiệp định…vv. 2. Các khó khăn của Nhóm trong thực hiện hoạt động, trong việc đạt được các mụ tiêu/kết quả đã đề ra? 3. Các khó khăn của Nhóm trong việc đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan/các cơ quan thực thi Hiệp định? 4. Các nguyên nhân, các nhân tố (bên trong và bên ngoài) hạn chế/là rào cản đối với Nhóm?
Cơ hội	**Thách thức**
1. Các cơ hội nào cho Nhóm hiện nay/trong thời gian tới liên quan đến ví dụ như bối cảnh kinh tế xã hội, môi trường pháp lý, các cơ quan của Chính phủ, bức tranh về CSO/cộng đồng, các công ty tư nhân, các tổ chức quốc tế/các nhà tài trợ, các cơ quan thực hiện Hiệp định, liên quan đến nhiệm vụ hiện tại và vượt ra ngoài nhiệm vụ hiện tại của Nhóm? • Bối cảnh kinh tế xã hội: Ví dụ sự tăng/giảm của gỗ nhập khẩu/gỗ sử dụng từ nguồn nội địa	1. Các thách thức nào cho Nhóm hiện nay/trong thời gian tới liên quan đến ví dụ như bối cảnh kinh tế xã hội, môi trường pháp lý, các cơ quan của Chính phủ, bức tranh về CSO/cộng đồng, ..vv, liên quan đến nhiệm vụ hiện tại và vượt ra ngoài nhiệm vụ hiện tại của Nhóm? • Bối cảnh kinh tế xã hội: Ví dụ sự tăng/giảm của gỗ nhập khẩu/gỗ sử dụng từ nguồn nội địa

• Bối cảnh chính sách: ví dụ, các chính sách/luật liên quan đến giai đoạn 2021-2030 mà có tác động tích cực đến việc thực hiện Thỏa Thuận. • Các cơ quan của chính phủ: Ví dụ, cơ cấu/năng lực của các cơ quan chính phủ/cán bộ chính phủ trong giai đoạn tới, sự thay đổi cán bộ, giảm biên chế…vv mà nó có tác động đến việc thực thi Hiệp định. • CSO/cộng đồng: Ví dụ, các CSO / cộng đồng hiểu rõ hơn và đã có năng lực tốt hơn liên quan đến việc thực thi Hiệp định. • V.v. 2. Làm thế nào Nhóm có thể xây dựng được các năng lực phù hợp/đưa ra các điều chỉnh và cải tiến phù hợp về cấu trúc, hệ thống, chiến lược, lập kế hoạch, kỹ năng, năng lực…vv , để nắm bắt được các cơ hội/nhu cầu mới cho giai đoạn tới) 3. Làm thế nào Nhóm có thể có thêm các giá trị gia tăng cho các bên liên quan/cho việc thực hiện Hiệp định trong giai đoạn tới? 4. Những nhân tố nào góp phần thúc đẩy Nhóm có thể nắm bắt được các cơ hội noi trên?	• Bối cảnh chính sách: ví dụ, các chính sách/luật liên quan đến giai đoạn 2021-2030 mà gây ra khó khăn đến việc thực hiện Thỏa Thuận. • Các cơ quan của chính phủ: Ví dụ, cơ cấu/năng lực của các cơ quan chính phủ/cán bộ chính phủ trong giai đoạn tới, sự thay đổi cán bộ, giảm biên chế…vv mà nó gây khó khăn đến việc thực thi Hiệp định. • Các CSO/cộng đồng, ví dụ, việc giảm số lượng các tổ chức phi chính phủ và cán bộ do thiếu kinh phí hoạt động trong bối cảnh các nhà tài trợ đang rút dần ra khỏi Việt Nam. • V.v. 2. Làm thế nào Nhóm có thể xây dựng được các năng lực phù hợp/đưa ra các điều chỉnh và cải tiến phù hợp về cấu trúc, hệ thống, chiến lược, lập kế hoạch, kỹ năng, năng lực…vv , để hạn chế/giải quyết được các thách thức nói trên? 3. Các nhân tố nào cản trở nhóm Nhóm trong việc điều chỉnh cấu trúc/đưa ra các giải pháp giải quyết các thách thức nói trên? 4. Bất kỳ lý do, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm nào khác trong giai đoạn vừa qua có thể giúp nhóm củng cố năng lực/giảm thiểu các rủi ro, thách thức nói trên?

Cách thức xây dựng/đưa ra các đề xuất/khuyến nghị

Các khuyến nghị sẽ được xây dựng dựa trên phân tích SWOT ở trên với các giải pháp do các bên liên quan đưa ra để thúc đẩy nhân rộng Điểm mạnh, hạn chế/giải quyết Điểm yếu, nắm bắt các Cơ hội và hạn chế/giải quyết các Thách thức và các rủi ro liên quan. Các đề xuất này có thể bao gồm, ví dụ như thay đổi cấu trúc Nhóm, bổ sung/thay đổi bản vai trò trách nhiệm, nâng cao năng lực cho Nhóm/thành viên nhóm/các cá nhân tham gia…vv.

Các đề xuất cần hết sức cụ thể và có khả năng biến thành hành động hơn là các đề xuất mang tính định hướng chung.

Các đề xuất có thể sẽ được tóm tắt dưới hình thức một bản TOR điều chỉnh của Nhóm nòng cốt, cùng các lý do liên quan giải trình cho các điều chỉnh này.

3.3.Chọn mẫu – Các đơn vị tham gia đánh giá

Các thành viên của Nhóm nòng cốt dự kiến sẽ tham gia vào tiến trình đánh giá, bao gồm:

- Các thành viên/người từ các cơ quan của Chính phủ (ví dụ từ Tổng cục Lâm nghiệp)
- Các thành viên/người thuộc khu vực tư nhân/công ty (công ty hoặc hiệp hội của công ty)
- Các thành viên /người từ các tổ chức xã hội/CSO và các Viện nghiên cứu
- Các thành viên/người từ cộng đồng trồng rừng/chủ rừng hoặc hiệp hội trồng rừng/chủ rừng.
- Các tổ chức quốc tế.

3.4. Các bước tham vấn

Quá trình tham vấn được tiến hành theo 2 bước chính:

Bước 1: Phỏng vấn một số thành viên chủ chốt của nhóm nòng cốt. Dự kiến sẽ phỏng vấn/tham vấn 4-5 thành viên bao gồm cả các Chủ tịch/đồng chủ tịch trong các nhiệm kỳ trước đây. Có thể thay thế phỏng vấn cá nhân bằng thảo luận nhóm nếu phù hợp.

Bước 2: Dựa trên các phát hiện và đề xuất được tổng hợp/phân tích từ tham vấn 4-5 thành viên chủ chốt nói trên, xây dựng một bản câu hỏi (questionaire/câu hỏi trắc nghiệm) gửi đến các thành viên với số lượng lớn hơn (tất cả các thành viên nếu có thể).

4. Kế hoạch đánh giá

Tiến trình đánh giá tiến hành từ ngày 05/08/2022 đến ngày 05/11/2022.

Kế hoạch làm việc chi tiết được đề xuất như dưới đây.

#	Hoạt động	Lịch trình / thời hạn dự kiến	Ghi chú
1	Rà soát tài liệu	Tháng 8	Đã xong một số tài liệu cơ bản. Tiếp tục trong toàn bộ thời gian đánh giá.
2	Xây dựng dự thảo phương pháp bao gồm cả đề cương báo cáo	31/8	Chuyên gia tư vấn.
3	Tổ chức họp khởi động với Nhóm nòng cốt	6/9	Dự án/Nhóm nòng cốt hỗ trợ tổ chức. Nội dung chính: • Đóng góp ý kiến vào bản kế hoạch và phương pháp đánh giá. • Lập kế hoạch cho các bước tiếp theo
4	Hoàn thiện bản kế hoạch và phương pháp	10/9	Tư vấn hoàn thiện dựa trên ý kiến của phiên họp khởi động.
5	Gặp gỡ/phỏng vấn 4-5 thành viên chủ chốt	12-22/9	Dự án sẽ hỗ trợ gửi email giới thiệu tư vấn với 4-5 thành viên nòng cốt. Tư vấn sẽ tự trao đổi, sắp xếp thời gian phỏng vấn.
7	Phân tích thông tin và soạn thảo bộ câu hỏi questionaire/câu hỏi trắc nghiệm gửi các thành viên	22-30/9	Tư vấn
11	Viết báo cáo, hoàn thành bản thảo báo cáo	10/10	Tư vấn
12	Tham vấn với Văn phòng thường trực FLEGT, các thành viên Nhóm nòng cốt về kết quả đánh giá, đề xuất, khuyến nghị và hoàn thiện báo cáo	Tháng 10	Tư vấn và các đơn vị liên quan
13	Tham gia và trình bày tại sự kiện kỷ niệm 5 năm của Nhóm/diễn đàn FLEGT	25-26/10	Tư vấn và các đơn vị liên quan

#	Hoạt động	Lịch trình / thời hạn dự kiến	Ghi chú
14	Hoàn thiện báo cáo/tất cả các sản phẩm	30/10	Tất cả các sản phẩm như trong bản TOR

5. Mẫu báo cáo

Báo cáo được soạn thảo bằng tiếng Việt. Dự kiến tối đa 25 trang không kể phụ lục. Bao gồm các nội dung chính như sau:

Trang bìa

I. Giới thiệu (tối đa 3 trang)

- VPA/FLEGT

- Nhóm nòng cốt

- Lý do tiến hành đánh giá

II. Mục tiêu và phương pháp (tối đa 2 trang)

- Mục tiêu

- Phương pháp

- Người/đơn vị tham gia

- Các khó khăn/hạn chế của đánh giá

III. Kết quả đánh giá (tối đa 15 trang)

3.1. Các kết quả/phát hiện liên quan đến điểm mạnh

3.2. Các kết quả/phát hiện liên quan đến điểm yếu

3.3. Các kết quả/phát hiện liên quan đến cơ hội

3.4. Các kết quả/phát hiện liên quan đến thách thức

IV. Các kết luận và khuyến nghị (tối đa 5 trang)

Các khuyến nghị sẽ được xây dựng dựa trên phân tích SWOT như đã đề cập đến ở trên. Các đề xuất co thể sẽ được tóm tắt dưới hình thức một bản TOR điều chỉnh của Nhóm nòng cốt, cùng các lý do liên quan giải trình cho các điều chỉnh này.

Phần phụ lục

Mặc dù đánh giá có thể rà soát các khía cạnh bao gồm cả môi trường bên trong và bên ngoài của Nhóm nòng cốt, bao gồm cả một số điểm liên quan đến tiến trình VPA/FLEGT, song nội dung của báo cáo sẽ không phải là một báo cáo đánh giá về VPA/FLEGT, các phát hiện và đề xuất sẽ tập trung chủ yếu vào mô hình/các nhiệm vụ cụ thể Nhóm nòng cốt như trong bản TOR đã đề ra.

Phụ lục 3. Các câu hỏi trắc nghiệm

Một số câu hỏi đánh giá/đề xuất phương hướng hoạt động của Nhóm nòng cốt đa bên về VPA/FLEGT

I. GIỚI THIỆU

Hiệp định VPA/FLEGT giữa Việt Nam và EU chính thức có hiệu lực từ ngày 1/6/2019. Để tăng cường cơ chế tham gia và điều phối các bên liên quan, bao gồm các cơ quan chính phủ địa phương, cộng đồng địa phương, các tổ chức phi chính phủ trong nước, chủ rừng, hiệp hội gỗ, khu vực tư nhân trong và ngoài nước, v.v, Nhóm nòng cốt đa bên về VPA/FLEGT (gọi tắt là Nhóm nòng cốt) đã được thành lập vào tháng 10 năm 2017 với sự tham gia của các cơ quan chính phủ, tổ chức phi chính phủ, cơ quan nghiên cứu, hiệp hội, khu vực tư nhân và các đối tác phát triển. Nhóm nòng cốt đóng vai trò là diễn đàn để điều phối và thúc đẩy sự tham gia của các bên vào quá trình thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT tại Việt Nam, cũng như hỗ trợ Ủy ban thực thi chung (JIC) trong việc giám sát và đánh giá việc thực hiện Hiệp định. Chức năng và nhiệm vụ của Nhóm nòng cốt như đã được thống nhất tại Khung thực hiện chung năm 2017:

- Là đầu mối truyền thông và trao đổi thông tin hiệu quả về quá trình thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT và Khung thực hiện chung.
- Đề xuất các vấn đề trình JPC/JIC xem xét, các đề xuất sẽ được đưa vào Biên bản của các cuộc họp Nhóm nòng cốt.
- Đưa ra ý kiến chuyên môn và phản hồi về việc xây dựng và thực thi VNTLAS.
- Tăng cường sự phối hợp và hợp tác thực hiện các hoạt động trong tiến trình VPA/FLEGT.
- Triệu tập các tiểu nhóm khi cần thiết để cùng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể.
- Là đầu mối điều phối và hỗ trợ xây dựng các tài liệu chuẩn về thông tin và đào tạo liên quan đến VPA/FLEGT và VNTLAS.
- Đề xuất, thống nhất và hỗ trợ tổ chức các diễn đàn, sự kiện về các chủ đề, vấn đề liên quan đến VPA/FLEGT và VNTLAS.
- Cung cấp, cập nhật thông tin về hoạt động của các thành viên trước các Phiên họp JPC/JIC.
- Các thành viên Nhóm nòng cốt có trách nhiệm chuyển tiếp thông tin cho các đối tác và các bên liên quan khác của mình.

Nguyên tắc hoạt động của Nhóm nòng cốt như đã được thống nhất tại Khung thực hiện chung năm 2017:

- Nhóm nòng cốt sẽ tổ chức họp trước mỗi phiên họp của JPC/JIC (định kỳ) và tổ chức các cuộc họp bất thường khi cần thiết theo yêu cầu.
- Các đồng chủ tịch của Nhóm nòng cốt là Tổng cục Lâm nghiệp và một thành viên của Nhóm theo nguyên tắc luân phiên. Đồng chủ tịch sẽ do nhóm đề cử và có hiệu lực trong giai đoạn giữa các cuộc họp thường kỳ của Nhóm.
- Đồng chủ tịch của Nhóm nòng cốt có trách nhiệm hỗ trợ chuẩn bị các cuộc họp của Nhóm và phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp ghi biên bản cuộc họp.
- Đồng chủ tịch của Nhóm nòng cốt có trách nhiệm trình bày biên bản cuộc họp định kỳ của Nhóm tại các phiên họp của JEM và JPC/JIC, bao gồm các đề xuất trình JPC/JIC xem xét.
- Nhóm nòng cốt có thể đề xuất các vấn đề trình JPC/JIC xem xét khi một vấn đề được một thành viên đề xuất và hai thành viên khác ủng hộ; biên bản cuộc họp sẽ ghi lại số người ủng hộ vấn đề nêu ra và số ý kiến phản đối.
- Chi phí các cuộc họp của Nhóm nòng cốt có thể do các thành viên của Nhóm chi trả theo như thống nhất trong Nhóm.
- Trong đơn đăng ký tham gia Nhóm nòng cốt, mỗi tổ chức thành viên sẽ cử một đại diện là đầu mối liên lạc chính cho tất cả các hoạt động và trao đổi thông tin với Nhóm và một người thay thế khi vắng mặt.

- Liên lạc của Nhóm nòng cốt sẽ được duy trì thông qua một thư điện tử chung của nhóm. Nhóm sẽ cố gắng trang bị các thiết bị họp trực tuyến để tạo điều kiện cho các thành viên ở xa không thể tham gia họp trực tiếp.
- Tổng cục Lâm nghiệp sẽ cử một thư ký và đồng chủ tịch của Nhóm cũng sẽ cử cán bộ từ tổ chức của mình để làm thư ký hỗ trợ cho Nhóm (dự thảo chương trình họp, giấy mời, biên bản họp, v.v.).

Sau 5 năm hoạt động, để đánh giá kết quả hoạt động của Nhóm nòng cốt, Dự án "Hỗ trợ thực hiện FLEGT VPA tại Việt Nam" đã tuyển một chuyên gia tư vấn trong nước để đánh giá chức năng, nhiệm vụ và kết quả hoạt động của Nhóm nòng cốt.

Do không thể tiến hành tham vấn/phỏng vấn trực tiếp tất cả các thành viên/các bên liên quan đến hoạt động của Nhóm nòng cốt, dựa trên một số kết quả, phát hiện ban đầu, nhóm tư vấn xin gửi tới các thành viên, các bên liên quan một số câu hỏi nhằm khẳng định thêm các kết quả/phát hiện ban đầu này, đồng thời lấy ý kiến tham vấn của của Quí vị cho các hoạt động/mô hình điều chỉnh của Nhóm nòng cốt trong thời gian tới.

Dự kiến thời gian để điền bản câu hỏi khoảng 20 phút.

Tất cả các câu hỏi đều là không bắt buộc, các Quí vị có thể quyết định trả lời hoặc từ chối trả lời một câu hỏi nào đó mà mình thấy không phù hợp.

1. Các thông tin liên quan đến cá nhân người điền bộ câu hỏi:

Không có thông tin gì yêu cầu cung cấp.

2. Các nội dung tham vấn/đánh giá

Xin Quí vị điền vào bản câu hỏi dưới đây bằng cách đánh dấu vào các ô trống. *Lưu ý rằng các câu hỏi này đều được giả định là trong bối cảnh có kinh phí cho các hoạt động liên quan.* Phần cuối bảng câu hỏi sẽ là chỗ Quí vị có thể chia sẻ, giải thích hoặc đóng góp ý kiến về bất kỳ vấn đề gì khác mà Quí vị quan tâm.

#	Các thông tin liên quan	N/A	Các mức đánh giá			
1.	Trong thời gian qua, Nhóm nòng cốt (**từ đây gọi tắt là Nhóm**) có cơ chế tham gia tự nguyện, cởi mở, mọi người đều có thể tham gia đóng góp ý kiến hoặc tham gia để lắng nghe, hiểu thêm về Hiệp định VPA/FLEGT trong các phiên họp/hội thảo một năm 2 lần của Nhóm.	Câu hỏi này không phù hợp với tôi	Tôi hoàn toàn nhất trí cao với điểm mạnh này	Nhất trí ở mức trung bình với điểm mạnh này	Không nhất trí lắm	Tôi nghĩ đây là điểm yếu
	Cơ chế mở và ai cũng có thể tham gia này được xem là một điểm mạnh của Nhóm.					
2.	Do cơ chế tham gia mở và tự nguyện, nên có một số cá nhân, đơn vị không hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến lâm nghiệp, hoặc không liên quan đến VPA/FLEGT cũng tham gia. Do đó họ cũng không	Câu hỏi này không phù hợp với tôi	Hoàn toàn nhất trí là nên có một vài tiêu chí tối thiểu	Có hoặc không có tiêu chí đều được.	Có lẽ không cần có tiêu chí	Hoàn toàn không cần có tiêu chí

#	Các thông tin liên quan	N/A	Các mức đánh giá			
	đóng góp được vào các cuộc thảo luận của Nhóm, hoặc nhiều ý kiến thậm chí không liên quan đến VPA/FLEGT và điều này làm loãng các cuộc thảo luận và làm cho hoạt động của Nhóm thiếu hiệu quả. Một số đơn vị đôi khi chỉ gửi một cán bộ tham gia và cán bộ này cũng không thường xuyên tham gia Nhóm nên không nắm được các thông tin liên quan. **Liệu có nên có một số tiêu chí tối thiểu đối với người/đơn vị tham gia Nhóm.**					
3.	Hiện nay, điều kiện tham gia và khả năng tham gia của các thành viên khác nhau là khác nhau. Một số thành viên chỉ tham gia được 1-2 sự kiện. Số thành viên tham gia thường xuyên, tính cực, cử đúng người đúng việc/có cam kết cao khoảng 15 tổ chức. Một số tổ chức đăng ký thành viên song hiện đã đóng cửa/ngừng hoạt động. Bên cạnh những tổ chức đã ngừng hoạt động, lại có nhiều tổ chức mới tham gia vào lĩnh vực lâm nghiệp hoặc xuất khẩu/liên quan đến VPA/FLEGT. Một số tổ chức mới này đã đăng ký tham gia Nhóm. Danh sách Nhóm hiện đang được cập nhật. **Theo kinh nghiệm của Quí vị, liệu số lượng thành viên nhóm tối ưu nên là bao nhiêu?**	Câu hỏi này không phù hợp với tôi	Từ 10 đến 20 thành viên	Từ 20 đến 30 thành viên	Từ 30 đến 50 thành viên	Từ 50 đến 100 thành viên
4.	Với thực trạng nói trên, một số ý kiên cho răng nên tổ chức các phiên họp của Nhóm theo 2 cấp độ: thảo luận nhóm nhỏ/chuyên sâu với các thành viên nòng cốt (khoảng 10-15 tổ chức), sau đó tổ chức các sự kiện chia sẻ, tham vấn với các thành viên khác (và các tổ chức khác quan tâm). **Ý kiến của Quí vị về vấn đề này?**	Câu hỏi này không phù hợp với tôi	Hoàn toàn nhất trí là nên tổ chức họp Nhóm ở 2 cấp độ	Tổ chức hoặc không tổ chức ở 2 cấp độ đều được	Có lẽ không nên tổ chức họp Nhóm ở 2 cấp độ	Hoàn toàn không nên nên tổ chức họp Nhóm ở 2 cấp độ.
5.	Hiện nay, trong các thành viên tham gia Nhóm nòng cốt, chưa có các đơn vị liên quan/chịu ảnh hưởng trực tiếp của VPA/FLEGT (Mặc dù đã có các đơn vị đại diện cho họ: Ví dụ các tổ chức xã hội đại diện cho cộng đồng, các Hiệp hội chế biến gỗ đại diện cho các doanh nghiệp chế biến gỗ…vv). **Liệu Nhóm trong thời gian tới có nên có thêm một số đại diện là các cá nhân/đơn vị chịu ảnh hưởng trực tiếp của VPA/FLEGT (như hộ**	Câu hỏi này không phù hợp với tôi	Rất nên có	Có cũng tốt	Không nên lắm	Hoàn toàn không nên

#	Các thông tin liên quan	N/A	Các mức đánh giá			
	trồng rừng, doanh nghiệp chế biến gỗ, đại điện các làng nghề sản xuất đồ gỗ)?					
6.	Các đơn vị quản lý nhà nước ở các địa phương (ví dụ kiểm lâm) cũng khá quan tâm và có nhiều thông tin/hiểu biết về khả năng tác động của VPA/FLEGT ở địa phương, **liệu có nên bổ sung thêm một số thành viên đến từ các cơ quan quản lý nhà nước ở các địa phương vào Nhóm**? Đặc biệt là các địa phương liên quan đến rừng, chế biến gỗ?	Câu hỏi này không phù hợp với tôi	Hoàn toàn nhất trí là nên bổ sung thêm các cơ quan quản lý nhà nước ở cấp địa phương	Có thêm hoặc không có thêm đều được	Có lẽ không nên	Hoàn toàn không nên
7.	Hiện nay, trong thành phần của Nhóm có 1) Các cơ quan của Chính phủ; 2) Các đại diện của người trồng rừng, Hiệp hội, doanh nghiệp chế biến gỗ; 3) Có các đơn vị nghiên cứu; 4) Có các tổ chức NGO/các tổ chức xã hội; 5) Các tổ chức NGO quốc tế; 6) Các đối tác phát triển. Một số thành viên được phỏng vấn cho rằng như vậy nằm dưới Nhóm sẽ có các Tiểu nhóm đại diện cho các thành phần khác nhau liên quan đến Hiệp định. Ví dụ các tổ chức CSO đại diện/quan tâm đến cộng đồng, các Hiệp hội gỗ/chế biến gỗ đại diện cho các công ty chế biến gỗ. Các đơn vị nghiên cứu đại diện cho các nhà nghiên cứu, các "think tank"…vv. Tuy nhiên, hiện chưa bầu đơn vị nào là đầu mối cho các Tiểu nhóm nói trên. Điều này làm cho các hoạt động của các tổ chức tham gia thiếu sự điều phối/thống nhất và triển khai các hoạt động tiếp theo tinh thần của các phiên họp là rất khác nhau đối với các đơn vị khác nhau. Ngoài ra, chủ đề VPA/FLEGT là một chủ đề khó, nếu không rõ vai trò riêng của mình thì rất khó đóng góp ý kiến có hiệu quả. Cho đến hiện nay, hầu như chưa có Tiểu nhóm nào tổ chức họp riêng Tiểu nhóm mình để thảo luận các chủ đề mà các tổ chức liên quan đến Tiểu nhóm quan tâm. **Liệu có nên chính thức hình thành các tiểu nhóm trong thời gian tới, và bầu ra các đơn vị đầu mối cho mỗi tiểu nhóm, cùng một bản vai trò trách nhiệm riêng/cụ thể hơn cho các tiểu nhóm dựa trên bản vai trò trách nhiệm chung**	Câu hỏi này không phù hợp với tôi	Rất nên hình thành các Tiểu nhóm và bầu ra tổ chức đầu mối cho mỗi tiểu nhóm	Có tiểu nhóm cũng tốt, không có cũng được	Có lẽ không nên có	Hoàn toàn không nên có
			Rất nên có bản vai trò trách nhiệm riêng cho mỗi tiểu nhóm	Có bản vai trò trách nhiệm riêng cho tiểu nhóm cũng được, không có cũng được	Có lẽ không nên có	Hoàn toàn không nên có
8.	Hiện nay, hoạt động của các đơn vị tham gia nhóm, đặc biệt là các hoạt động tiếp theo trên tinh thần của các phiên họp Nhóm (ví dụ tổ chức các thành viên liên quan/trực thuộc mạng lưới của đơn vị mình để tập huấn hay đóng góp ý kiến) là rất khác nhau đối với các đơn vị khác nhau. Điều	Câu hỏi này không phù hợp với tôi	Hoàn toàn nhất trí là nên có một cơ chế hỗ trợ để mọi ổ chức liên quan đều có thể	Có hoặc không có co chế hỗ trợ đều được.	Có lẽ không cần cơ chế hỗ trợ	Hoàn toàn không cần có có chế hỗ trợ

#	Các thông tin liên quan	N/A	Các mức đánh giá			
	này phụ thuộc và dự án/kinh phí mà các đơn vị có thể có/huy động được và các năng lực kỹ thuật liên quan. Các thành viên yếu/không có nguồn tài chính/năng lực kỹ thuật còn hạn chế, thường không thể tổ chức được hoạt động. Điều này cũng có nghĩa là các thành viên yếu/và mạng lưới của họ đang bị "bỏ lại phía sau". Nên có cơ chế hỗ trợ (ví dụ tài chính, nâng cao năng lực) để đảm bảo các nhóm yếu thế/ít tiềm năng về nguồn lực tài chính/kỹ thuật cũng có thể hoạt động/nâng cao năng lực/tham gia phản hồi ý kiến như các thành viên "mạnh" khác. **Ý kiến của Quí vị về vấn đề này?**		tham gia như những tổ chức khác			
9.	Nhóm hoạt động rất tốt và hiệu quả trong việc đóng góp ý kiến vào các văn bản pháp luật liên quan đến VPA/FLEGT. Tuy nhiên, khi tiến trình thực hiện VPA/FLEGT bị chậm trễ vì nhiều lý do, ví dụ như do EU và phía Chính phủ Việt Nam chưa thống nhất/chưa nhất trí về nội dung văn bản đã xây dựng, nhiệt tình tham gia của nhóm giảm đi rất nhiều, và có rất ít thảo luận/chủ đề thảo luận trong những thời gian này. Dường như hoạt động của Nhóm trong thời gian quan chỉ tập trung vào những chủ đề lớn. Các chủ đề nhỏ hơn như sự quan tâm riêng của các thành viên Nhóm chưa được cân nhắc đưa vào chương trình nghị sự. **Liệu có nên xây dựng một bản kế hoạch thường xuyên cập nhật bao gồm ý kiến/chủ đề đề xuất của tất cả các thành viên trong nhóm để có thể đưa ra thảo luận nếu có thời gian/kinh phí?**	Câu hỏi này không phù hợp với tôi	Hoàn toàn nhất trí là nên nên xây dựng một bản kế hoạch thường xuyên cập nhật bao gồm ý kiến/chủ đề đề xuất của tất cả các thành viên trong nhóm	Có hoặc không có kế hoạch này cũng được	Có lẽ không cần có bản kế hoạch này	Hoàn toàn không cần có bản kế hoạch này
10.	Để Nhóm hoạt động tốt, vai trò của lãnh đạo Nhóm (các Đồng Chủ tịch) là rất quan trọng. Lãnh đạo nhóm nên có thời gian cho hoạt động của nhóm, có kỹ năng điều phối, thúc đẩy hoạt động của nhóm, có cam kết, nhiệt huyết với chủ đề này (hoặc được Chính phủ giao trách nhiệm). **Liệu có nên có một số tiêu chí tối thiểu để bầu chọn Đồng chủ tịch?**	Câu hỏi này không phù hợp với tôi	Hoàn toàn nhất trí là nên có một vài tiêu chí tối thiểu	Không quan trọng lắm, có hoặc không có tiêu chí đều được.	Có lẽ không nên có tiêu chí.	Hoàn toàn không nên có tiêu chí.
11.	Theo qui chế hiện nay, có 2 Đồng chủ tịch được bầu chọn. Tuy nhiên khi bầu ra các Đồng chủ tịch, không có một văn bản chính thức nào về vai trò của hai Đồng chủ tịch và liệu vai trò của họ có khác nhau.	Câu hỏi này không phù hợp với tôi	Hoàn toàn nhất trí là nên có bản vai trò trách nhiệm cho các Đồng chủ tịch	Không quan trọng lắm, có hoặc không có vai trò trách nhiệm đều được.	Có lẽ không nên có bản vai trò trách nhiệm cho các Đồng chủ tịch.	Hoàn toàn không nên có bản vai trò trách nhiệm cho các Đồng chủ tịch

#	Các thông tin liên quan	N/A	Các mức đánh giá			
	Liệu có nên có bản vai trò trách nhiệm cụ thể cho Đồng chủ tịch để làm rõ chức năng, nhiệm vụ của mỗi Đồng chủ tịch nói chung nhằm trách chồng chéo và thực hiện vai trò của mình hiệu quả hơn?					
12.	Theo qui chế hiện nay, có 2 Đồng chủ tịch được bầu chọn. Tuy nhiên khi bầu ra các Đồng chủ tịch, **không có một quyết định/công bố chính thức nào** về các Đồng chủ tịch mới được bầu (và vai trò trách nhiệm của họ). **Liệu có nên có công bố/quyết định chính thức sau khi bầu xong các Đồng chủ tịch?**	Câu hỏi này không phù hợp với tôi	Hoàn toàn nhất trí là nên có quyết định chính thức	Không cần quyết định chính thức, song cần công bố thông qua hệ thống email/website	Có lẽ không cần quyết định hay công bố	Hoàn toàn không cần có quyết định hay công bố.
13.	Hiện nay, nhiệm kỳ của Đồng chủ tịch không phải từ cơ quan nhà nước là 1 năm. **Theo Quí vị liệu có nên điều chỉnh/thay đổi?**	Câu hỏi này không phù hợp với tôi	Nên kéo dài nhiệm kỳ của Đồng chủ tịch (ví dụ 2-3 năm)	Nên rút ngắn nhiệm kỳ của Đồng chủ tịch (ví dụ Đồng chủ tịch sẽ luân phiên cho mỗi kỳ họp 6 tháng).	Không cần thay đổi, giữ nguyên như hiện nay	Ý kiến khác
14.	VPA/FLEGT là một chủ đề rất kỹ thuật chuyên sâu, và không dễ để có thể hiểu được một cách đầy đủ, kể cả đối với một số thành viên hoạt động trong ngành lâm nghiệp. Hiện đã có khung Giám sát đánh giá cho Hiệp định, song để tổ chức thực hiện rất cần hiểu đúng và cần có các có năng lực, kỹ năng liên quan. Nên tổ chức tập huấn/nâng cao năng lực cho các thành viên Nhóm về VPA/FLEGT nói chung và về khung giám sát nói riêng. Nhiều tổ chức thành viên hiện cũng ít có/không có kinh phí để thực hiện các dự án liên quan đến ngành lâm nghiệp do vậy không có nhiều thông tin cập nhật về lĩnh vực này, đặc biệt là thông tin từ cấp cộng đồng/từ các cơ sở sản xuất/chế biến gỗ nhỏ. Nên có các nghiên cứu, đánh giá trường hợp (case study) ở các vùng miền/các lại hình có sở sản xuất khác nhau…vv.	Câu hỏi này không phù hợp với tôi	Hoạt động	Ưu tiên số 1	Ưu tiên số 2	Ưu tiên số 3
			Tổ chức tập huấn về FLEGT cho các thành viên Nhóm			
			Tổ chức các nghiên cứu/thu thập thông tin.			
			Soạn thảo tài liệu tập huấn/tập			

#	Các thông tin liên quan	N/A	Các mức đánh giá			
	Các hoạt động truyền thông, chia sẻ về FLEGT hiện nay hầu như cũng chưa đến được tới những người chịu ảnh hưởng trực tiếp của VPA/FLEGT ví dụ như người trồng rừng, các cơ sở chế biến gỗ…vv. Tại các địa phương hiện nay, dường như chỉ có các cán bộ chính phủ liên quan (ví dụ Kiểm lâm) là có thông tin về VPA/FLEGT . Trong thời gian tới cần có hoạt động tập huấn/chia sẻ thông tin nhiều hơn tới họ. **Theo Quí vị, trong thời gian tới, nếu có kinh phí, hoạt động nào là quan trọng nhất và nên ưu tiên cho giai đoạn 2022-2025?**		huấn/chia sẻ thông tin nhiều hơn tới những người chịu ảnh hưởng trực tiếp của VPA/FLEGT			
15.	Trong thời gian tới, dự kiến sẽ đẩy mạnh cơ chế giám sát hiệp định và Nhóm sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc điều phối, chia sẻ thông tin, thúc đẩy cho các cơ chế giám sát này. **Liệu trong thời gian tới, Nhóm có nên tiến hành thành lập nhóm/các nhóm chuyên đề liên quan đến các chủ đề giám sát khác nhau để thảo luận và thúc đẩy thực hiện?**	Câu hỏi này không phù hợp với tôi	Rất nên thành lập	Thành lập cũng được	Có lẽ không nên có	Không cần thành lập
16.	Liên quan đến các nhóm đối tượng chịu ảnh hưởng của Hiệp định VPA/FLEGT, có những nhóm đối tượng mà hiện nay các thành viên Nhóm nòng cốt sẽ có thể ít đại diện cho họ (hoặc không phải là đối tượng mà họ sẽ dễ dàng tiếp cận), ví dụ như các xưởng mộc nhỏ ở các địa phương và các nhóm đối tượng khác thuộc khu vực tư nhân (Khu vực tư nhân có thể được chia thành bảy nhóm đối tượng khác nhau: 1) Các doanh nghiệp thương mại và chế biến của Việt Nam; 2) Doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (FDI) hoạt động tại Việt Nam; 3) Các công ty nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực cung cấp và thu mua gỗ; 4) Các làng nghề chế biến gỗ (cụm doanh nghiệp siêu nhỏ); 5) Các công ty trồng rừng và sản xuất gỗ; 6) Các hộ chế biến gỗ và doanh nghiệp siêu nhỏ 7) Các hộ trồng rừng). **Liệu trong thời gian tới, Nhóm có nên rà soát lại loại cụ thể hơn các loại hình đối tượng chịu tác động trong bối cảnh hiện nay và lập kế hoạch xem tổ chức nào ở trung ương/địa phương nên đóng vai trò hỗ trợ/chia sẻ thông tin cho các nhóm đối tượng khác nhau trong tiến trình thực hiện VPA/FLEGT** (đặc biệt là các nhóm đối tượng hiện đang "bị bỏ rơi" ví dụ các doanh nghiệp siêu nhhỏ cấp hộ gia đình, ví dụ các xưởng mộc)?	Câu hỏi này không phù hợp với tôi	Rất nên rà soát và lập kế hoạch	Rà soát và lập kế hoạch cũng tốt	Có lẽ không cần	Hoàn toàn không cần

#	Các thông tin liên quan	N/A	Các mức đánh giá			
17.	Trong thời gian qua, các thành viên nhóm hầu như không có cơ hội đóng góp ý kiến, hay tham gia soạn thảo các tài liệu tập huấn/truyền thông về VPA/FLEGT. Tổng cục lâm nghiệp (hoặc 1 số đơn vị liên quan có kinh phí) thuê chuyên gia tư vấn soạn thảo tài liệu tập huấn hoặc truyền thông, và thường chỉ thông báo/chia sẻ về bộ tài liệu đã được soạn thảo/in ấn. Điều này sẽ làm cho các bộ tài liệu đôi khi chưa hoàn toàn phù hợp. **Liệu có nên có sự tham gia đóng góp ý kiến/tham gia soạn thảo tài liệu nhiều hơn từ các thành viên của Nhóm trong thời gian tới?**	Câu hỏi này không phù hợp với tôi	Rất nên có sự tham gia	Tùy từng trường hợp cụ thể.	Có lẽ không nên	Hoàn toàn không nên
18.	Hiện nay, chúng ta đã xây dựng khá nhiều bộ tài liệu tập huấn/truyền thông về VPA/FLEGT. Các tài liệu này có giá trị mang thông tin chung đến cho mọi người. Tuy nhiên nếu một hộ/một cơ sở trồng rừng hay chế biến gỗ, họ sẽ quan tâm nhiều hơn đến các thông tin liên quan đến việc sản xuất, kinh doanh của họ (ví dụ một hộ trồng rừng bán gỗ tại địa phương sẽ chỉ quan tâm đến các qui định liên quan đến việc trồng rừng và bán gỗ của họ). **Liệu trong thời gian tới, chúng ta có nên soạn thảo ra các bộ tài liệu tập huấn hay truyền thông riêng cho các nhóm đối tượng khác nhau, mà nó có các thông tin cụ thể hơn liên quan đến việc sản xuất kinh doanh của họ?**	Câu hỏi này không phù hợp với tôi	Rất nên	Có cũng tốt	Có lẽ không cần	Hoàn toàn không cần
19.	Vì nhiều lý do khác nhau bao gồm cả các nhân tố bên trong và bên ngoài Nhóm, liên quan đến các chức năng và nhiệm vụ của Nhóm nòng cốt như đã được thống nhất tại Khung thực hiện chung năm 2017, mức độ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khác nhau là khá khác nhau. **Đánh giá của Quí vị về mức độ thực hiện các nhiệm vụ của nhóm trong thời gian qua?**	Câu hỏi này không phù hợp với tôi	Thực hiện được khá nhiều	Thực hiện ở mức trung bình	Thực hiện được ít	Hầu như chưa thực hiện được
	• Truyền thông và trao đổi thông tin hiệu quả về quá trình thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT và Khung thực hiện chung.					
	• Đề xuất các vấn đề trình JPC/JIC xem xét, các đề xuất sẽ được đưa vào Biên bản của các cuộc họp Nhóm nòng cốt.					
	• Đưa ra ý kiến chuyên môn và phản hồi về việc xây dựng và thực thi VNTLAS.					

#	Các thông tin liên quan	N/A	Các mức đánh giá			
	• Tăng cường sự phối hợp và hợp tác thực hiện các hoạt động trong tiến trình VPA/FLEGT.					
	• Triệu tập các tiểu nhóm khi cần thiết để cùng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể.					
	• Diều phối và hỗ trợ xây dựng các tài liệu chuẩn về thông tin và đào tạo liên quan đến VPA/FLEGT và VNTLAS.					
	• Đề xuất, thống nhất và hỗ trợ tổ chức các diễn đàn, sự kiện về các chủ đề, vấn đề liên quan đến VPA/FLEGT và VNTLAS.					
	• Cung cấp, cập nhật thông tin về hoạt động của các thành viên trước các Phiên họp JPC/JIC.					
	• Các thành viên Nhóm nòng cốt chuyển tiếp thông tin cho các đối tác và các bên liên quan khác của mình.					
20.	Bất kỳ ý kiến nào mà Quí vị muốn chia sẻ, giải thích hoặc bổ sung/các vấn đề khác liên quan mà Quí vị quan tâm.					

Xin chân thành cám ơn Quí vị đã tham gia cuộc khảo sát/tham vấn này!

Phụ lục 4. Danh sách thành viên Nhóm nòng cốt

DANH SÁCH THÀNH VIÊN NHÓM NÒNG CỐT ĐA BÊN VỀ HIỆP ĐỊNH VPA/FLEGT (CORE GROUP) – Cập nhật ngày 23.09.2021

Chủ tịch: Ông Phạm Văn Điển - PTCT Tổng cục Lâm nghiệp;
Đồng chủ tịch: 1 thành viên của Nhóm theo chu kỳ luân phiên

Email chung của Nhóm: coregroupflegt@googlegroups.com

STT	Cơ quan, đơn vị	Họ và tên cán bộ đầu mối	Chức vụ	SĐT	Email	Địa chỉ
I	**Các cơ quan quản lý nhà nước**					
1	Bộ NN&PTNT (TCLN)					
	Vụ KHCN HTQT	Trần Hiếu Minh	Phó Vụ trưởng	0941350999	hieuminh08@gmail.com	
		Lưu Tiến Đạt	Chuyên viên	0982076619	-	
		Bui Quang Huy	Cán bộ Văn phòng	0385509226	buiquanghuyhl.99@gmail.com	
1.2	Cơ quan quản lý CITES, Tổng cục Lâm nghiệp	Hà Thị Tuyết Nga	Giám đốc	0903463656	ngaha40@yahoo.com	
		Nguyễn Văn Đoàn	Chuyên viên	0944256699	doannguyen81@gmail.com	
1.3	Cục Kiểm lâm, Tổng cục Lâm nghiệp	Tăng Xuân Phương	Phó Trưởng phòng Điều tra, xử lý vi phạm về lâm nghiệp	0913276268	xuanphuongkl@gmail.com	
		Nguyễn Văn Thái	Kiểm lâm viên		thainguyen19bql@gmail.com	
1.4	Vụ Phát triển sản xuất Lâm nghiệp, Tổng cục Lâm nghiệp	Hồ Văn Cuông	Chuyên viên	0987245390	cuongsdr@gmail.com	

STT	Cơ quan, đơn vị	Họ và tên cán bộ đầu mối	Chức vụ	SĐT	Email	Địa chỉ
2	Bộ Ngoại giao (Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế)				-	
3	Bộ Tư pháp (Vụ Pháp luật quốc tế)				-	
4	Bộ Công Thương (Cục Xuất Nhập khẩu; Vụ Thị trường Châu Âu - Châu Mỹ)				-	
5	Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)				-	
II	**Các Hiệp hội ngành nghề, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp**					
1	Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam (Vifores)	Ngô Sỹ Hoài	Phó chủ tịch Tổng thư ký	0913230217	ngosyhoai89@yahoo.com	189 Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, Hà Nội
		Cao Xuân Thanh	Chánh Văn Phòng	0983 477 178	info@vietfores.org.vn; info@vietfores.org	
		Cao Thị Cẩm	Cán bộ Văn phòng	094 357589	caocamhp@gmail.com	
2	Hội mỹ nghệ & Chế biến gỗ Tp.HCM (HAWA)	Hiệp hội : Phùng Quốc Mẫn Anh Bùi Hữu Thêm	Uỷ viên ban thường vụ HAWA (Anh Mẫn) và Phó Tổng thư ký HAWA (Anh Thêm)	0949.683368 Anh Mẫn 0903.743354 Anh Thêm	hawavn@gmail.com; huuthem@hawa.org.vn man@amwoodenflooring.com	số 5 Nguyễn Quý Cảnh, Phường An Phú, Quận 2, TP. HCM
		Dự án DDS: Đào Tiến Dũng	Trưởng ban Quản lý & Phát triển dự án	0903 743 354	zung.hawa@gmail.com	
3	Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Bình Định (FPA Binh Đinh)	Trần Lê Huy	PCT – Tổng thư ký	0256 3946740	fpa.binhdinh@vnn.vn; tranlehuy50@gmail.com	Tầng 4, Tòa nhà Phú Tài, 278 Nguyễn Thị

STT	Cơ quan, đơn vị	Họ và tên cán bộ đầu mối	Chức vụ	SĐT	Email	Địa chỉ
		Nguyễn Thị Bích Khoa	Thư ký	0256 3946740	fpa.binhdinh@vnn.vn	Định, Tp. Qui Nhơn, Bình Định
4	Hiệp hội chế bến gỗ Bình Dương (BIFA)	Nguyễn Phúc	PCT BIFA	0903802975	phuc123@gmail.com	Tầng 11, toà nhà Becamex, 230 đại lộ Bình Dương, tpThủ Dầu Một, Bình Dương
		Nguyễn Liêm	PCT BIFA	0913807311	liemnguyen58@gmail.com	
5	Hội Chủ rừng Việt Nam (VIFORA)	Lê Khắc Côi	Phó chủ tịch, kiêm Tổng thư ký hội	0903 451 588	lekhaccoi@ch8co.com	Tầng 3, tòa nhà Trung tâm xúc tiến thương mại nông nghiệp, 489 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
		Ngô Đình Thọ	Ủy viên BCH hội	0913 580 812	ngodinhtho45@gmail.com	
6	*Hiệp hội Vườn quốc gia và Khu bảo tồn thiên nhiên (VNPPA)*	Nguyễn Hữu Dũng	Chủ tịch Hiệp hội	0913324410	huudzung@gmail.com	114 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội
		Bùi Xuân Trường	Cán bộ	0983288663	truong.bui@vnppa.org.vn	
7	Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Đà Nẵng (VCCI Đà Nẵng)	Nguyễn Diễn	Phó giám đốc	0914 000 973	dien-dn@vcci.com.vn	26 Hồ Nguyên Trừng, p Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
		Trần Thị Châu Hà	Chuyên viên	0903 595 789	hattc-dn@vcci.com.vn	
8	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA)	Lê Công Lương	Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh VP	0965 637 664	lecongluong@gmail.com	53 Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội
		Nguyễn Thị Thu Giang	Chuyên viên	0978 054 687	giangntt307@gmail.com	
9	Trung tâm xúc tiến thương mại Đồng Nai	Nguyễn Văn Lĩnh	Phó giám đốc	0982813372	linhngv@gmail.com	số 2 Nguyễn Văn Trị, phường Thành Bình, TP Biên Hòa, Đồng Nai

STT	Cơ quan, đơn vị	Họ và tên cán bộ đầu mối	Chức vụ	SĐT	Email	Địa chỉ
10	VP đại diện khu vực miền trung - Tây Nguyên, Hội các nhà quản trị doanh nghiệp VN -	Nguyễn Thanh Ngọc	PCT TW Hội, Trưởng VP đại diện	0911429955	vacddn@gmail.com	299/12 đường Hải Phòng, TP Đà Nẵng
11	*Hội khoa học và kỹ thuật lâm nghiệp VIFA*	Nguyễn Tường Vân	Phó ban KHCN HTQT	0912350526	van.fssp@gmail.com	
III	**Các tổ chức phi chính phủ trong nước**				-	
1	Viện quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng (SFMI)	Dương Thị Liên	Trưởng ban HTQT	0915003935	duongtlien@gmail.com	114 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội
		Nguyễn Quang Trung	Cán bộ	0983199002	nqtrung-icd@vafs.gov.vn	
2	Trung tâm Giáo dục và Phát triển (CED)	Tô Kim Liên	Giám đốc	0906 274 956	lientk@ced.edu.vn	Phòng 1502 , nhà 3A, khu đô thị RESCO, 74 Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Liêm, HN
		Nguyễn Thị Hương	Điều phối chương trình	0989 375 054	huongnt@ced.edu.vn	
3	Trung tâm Con người & Thiên nhiên (PanNature)	Hoàng Xuân Thủy	Phó giám đốc	0948 492 566	thuy@nature.org.vn	Số 24H2 Khu đô thị mới Yên Hòa, phố Trần Kim Xuyến, Yên Hòa, Cầu Giấy, HN
		Nguyễn Hải Vân	Phó giám đốc	0335518067	van@nature.org.vn	
		Nguyễn Văn Hoàng	Cán bộ phòng quản trị tài nguyên	0965825757	hoang@nature.org.vn	
4	Trung tâm phát triển Nông thôn bền vững (SRD)	Vũ Thị Bích Hợp	Giám đốc	0904 649 791	hop@srd.org.vn	số 56 ngõ 19/9 Kim Đồng, Hoàng Mai, Hà Nội
		Nguyễn Phú Hùng	Phó giám đốc	0912 094 190	hung@srd.org.vn	
		Lê Hồng Liên	Điều phối viên chương trình	0982 149 283	lien@srd.org.vn	

STT	Cơ quan, đơn vị	Họ và tên cán bộ đầu mối	Chức vụ	SĐT	Email	Địa chỉ
5	Trung tâm con người và môi trường vùng Tây Nguyên(COPE)	Phan Triều Giang	Giám đốc kỹ thuật	0913 701 111	trieugiang.phan@gmail.com	39 Trần Phú, Phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng
		Võ Thị Ánh Tuyết	Giám đốc	0948 982 983	anhtuyet.vo@gmail.com	
6	Trung tâm phát triển nông thôn miền Trung Việt Nam (CRD)	Trương Quang Hoàng	Giám đốc	0905 365 135	hoangtq@crdvietnam.org	102 Phùng Hưng, TP Huế
		Nguyễn Văn Nam	Cán bộ	0985 108 736	namnv@crdvietnam.ord	
7	Trung tâm nghiên cứu phát triển nông lâm nghiệp miền núi (ADC)	Hồ Ngọc Sơn	Phó Giám đốc	0976501716	son.ho@adc.org.vn	Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên, tp Thái Nguyên
		Nguyễn Việt Hưng	Cán bộ nghiên cứu	0915765989	nguyenviethungln@tuaf.edu.vn	
8	Trung tâm nghiên cứu và tư vấn quản lý tài nguyên (CORENARM)	Ngô Trí Dũng	Giám đốc	0947.080.974	dzungtringo@gmail.com	29/9, Lê Qúy Đôn, Huế
		Hồ Thị Thanh Tuyền	Cán bộ truyền thông	0703506756	thanhtuyen251098@gmail.com	
		Lê Thị Kiều Diễm	Quản lý nghiên cứu	0988.433.501	Kieule0927@gmail.com	
9	Câu lạc bộ Lâm nghiệp Việt Nam (VFC)	Bùi Đình Toái	Ủy viên BCH	0912.1 33.90/ 024.363207 46	toaidinhbui@gmail.com; info@vnforester. org.vn	189 Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, Hà Nội
10	Câu lạc bộ Lâm nghiệp Thừa Thiên Huế	Nguyễn Hữu Lễ	Chủ tịch	0935.913232 0903.522833	huulelnhue@gmail.com	21 Dặng Trần Côn, Thành phố Huế.
IV	**Các Viện, trung tâm nghiên cứu**				-	
1	Trung tâm nghiên cứu kinh tế Lâm nghiệp, Viện KHLN VN	Hoàng Liên Sơn	Giám đốc	0902146888	hlson2000fsiv@gmail. Com	46 Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, HN
		Nguyễn Gia Kiêm	Trưởng bộ môn Thị trường lâm sản	0968679883	kiemnguyengia@gmail.com	

STT	Cơ quan, đơn vị	Họ và tên cán bộ đầu mối	Chức vụ	SĐT	Email	Địa chỉ
		Nguyễn Tiến Hải	(1) Cơ quan nghiên cứu/Viện nghiên cứu; (2) Dự án Ứng dụng CNTT truy xuất và quản lý nguồn gốc gỗ hợp pháp.		tienhai69@yahoo.com	
2	Viện nghiên cứu Lâm sinh, Viện KHLN Việt Nam	Trần Lâm Đồng	Viện trưởng	0986506018	dong.tran@vafs.gov.vn	46 Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, HN
		Lưu Cảnh Trung	Phó chủ nhiệm bộ môn nghiên cứu điều tra, quy hoạch rừng		luucanhtrung@gmail.com	
3	Ban Quản lí các dự án Lâm nghiệp	Đỗ Quang Tùng			tung.kl@mard.gov.vn	
4	Viện nghiên cứu công nghệ rừng, viện KHLNVN	Nguyễn Hồng Minh			nguyenhm@vafs.gov.vn	46 Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, HN
V	**Các tổ chức phi chính phủ quốc tế**				-	
1	WWF Việt Nam	Nguyễn Bích Hằng	Quản lý dự án	0912569663	hang.nguyenbich@wwf.org.vn	số 6, ngõ 18 Nguyễn Cơ Thạch, Nam Từ Liêm, HN
		Dương Duy Khánh	Cán bộ dự án	0974448868	khanh.duongduy@wwf.panda.org	
		Nguyễn Đình Phước	quản lý dự án	0905314559	phuoc.nguyendinh@wwf.org.vn	
2	Forest Trends	Đặng Việt Quang	Chuyên viên phân tích chương trình	0936 199 462	dquang@forest-trends.org	C/o - 24 H2, Khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội .
		Nguyễn Vinh Quang	Chuyên viên phân tích chương trình	0906 009 206	NQuang@forest-trends.org	

STT	Cơ quan, đơn vị	Họ và tên cán bộ đầu mối	Chức vụ	SĐT	Email	Địa chỉ
3	Environmetal investigation agency (EIA)	Thomas Chung		44 (0)20 7354 7980	thomaschung@eia-international.org	62-63 Upper Street, London N1 0NY
		David Gritten			davidgritten@eia-international.org	
4	RECOFIC	Lý Thị Minh Hải	Giám đốc	0967630056	hai.lythiminh@recoftc.org	phòng 403, nhà B3, Khu ngoại giao đoàn Vạn Phúc, 298 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
		Vũ Hữu Thân	cán bộ đđào tạo	0912351606	than.vu@recoftc.org	
		Trần Minh Phượng	cán bộ truyền thông	0913321422	tran.phuong@recoftc.org	
5	TBI	Lê Văn Lân			-	
6	TRAFFIC	Nguyễn Thùy Linh	Quản lý dự án	+84 362 323232	linh.nguyen@traffic.org	số 1 ngõ 95 Giang Văn Minh, Ba Đình, Hà Nội
7	DFE (Trung tâm khuyến lâm Đan Mạch tại VN)	Vũ Văn Mạnh	Trưởng đại diện	0912774077	manhddsvn@gmail.com	Phòng 506, Nhà A2, Khu ngoại giao đoàn Vạn Phúc
VI	**Quan sát viên**				-	
1	Phái đoàn EU tại Việt Nam	Hoàng Thành	Quản lý chương trình		Thanh.HOANG@eeas.europa.eu	Tầng 24, khu vực phía Tây, tòa nhà Lotte 54 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
2	DSQ Phần Lan	Lê Thị Thu Hường	Điều phối chương trình (Hợp tác phát triển)	0913270428	mailto:huong.lethithu@formin.fi	Tầng 24, tòa nhà Lotte, 54 Liễu Giai, Hà Nội

STT	Cơ quan, đơn vị	Họ và tên cán bộ đầu mối	Chức vụ	SĐT	Email	Địa chỉ
3	FAO	Bruno Cammaert	Forestry Officer	66 2 697 4000	Bruno.Cammaert@fao.org	
		Lê Công Uẩn	Điều phối viên quốc gia	096683 5555	leconguan@gmail.com u.vcong@etictwood.com le.uan@fao.org	304 Kim Mã, Hà Nội
4	Tổ chức GIZ Việt Nam	Anja Barth	Tư vấn kỹ thuật	0984 003 086	anja.barth@giz.de	14 Thụy Khuê, Tây Hồ, HN
		Tô Thị Thu Hương	Quản lý hợp phần chính sách	0904 024 445	huong.to@giz.de	
		Lê Thị Lộc	Cán bộ Dự án GIZ/VPA FLEGT	0988 088 349	loc.le@giz.de	
		Nguyễn Thị Hà	Cán bộ Dự án trẻ GIZ/VPA FLEGT	0986 826 918	ha.nguyen1@giz.de	
		Lương Thị Kim Anh	Cán bộ Dự án trẻ GIZ/VPA FLEGT	0703 014 431	anh.luong@giz.de	
		Ngụy Nguyễn Như Phú	Cán bộ Dự án trẻ GIZ/VPA FLEGT	0935 648 499	phu.nguy@giz.de	
5	EFI	Mr Peter Aldinger	Forest Governance and Legality Assurance Expert, EU FLEGT Asia Programme		peter.aldinger@efi.int	
		Mr Timothy Dawson	FLEGT Coordinator	003463784797 5	tim.dawson@efi.int	

STT	Cơ quan, đơn vị	Họ và tên cán bộ đầu mối	Chức vụ	SĐT	Email	Địa chỉ
		Pham Duc Thieng	EFI's MSME Work in the Mekong Region / MSME Consultant	0836886444	phamducthieng@gmail.com	
6	AFD - Cơ quan phát trển pháp	Nguyễn Thị Thành An	Trưởng ban môi trường khí hậu		nguyentta@afd.fr	
		Lê Thu Hương	Điều phối dự án		leth@afd.fr	
VII	**Các thành viên hỗ trợ khác**					
1		Edwin Shank	Điều phối viên về thực hiện VPA/FLEGT tại VN			
2		Dương Quốc Hùng	Thư ký Điều phối viên về thực hiện VPA/FLEGT tại VN			
3		Nguyễn Việt Dũng		0915 541 568	dungnv@nature.org.vn	